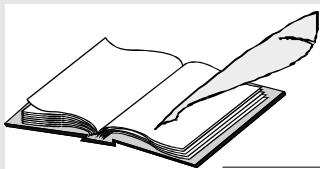


# THÔNG LUẬN

## NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353  
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy



Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.  
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 208 - Năm thứ 19, tháng 11-2006

Xã luận

## THẾ TRẬN MỚI CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG DÂN CHỦ

Cuộc vận động dân chủ đang ở trong một giai đoạn sôi nổi. Các tổ chức đối lập trong nước dưới những hình thức khác nhau - đảng, tập hợp, liên minh, v.v. - dần dập ra đời. Nhiều tờ báo đối lập - *Tự Do Ngôn Luận*, *Tự Do Dân Chủ*, *Tổ Quốc* - được phổ biến công khai trên mạng Internet với những cộng tác viên quen biết tại Việt Nam. Một cỗ găng thành lập công đoàn độc lập cũng đang được xúc tiến. Không ai có thể phủ nhận trào lưu dân chủ hóa đang được một khí thế mới. Đây là một dấu hiệu rất đáng phấn khởi.

Tình trạng sôi nổi này phần chính do hai xúc tác: một là đảng và nhà nước công sản vừa thay đổi lãnh đạo, những người mới cầm quyền đang phân vân chọn lựa định hướng và chưa quyết định dứt khoát; hai là hội nghị APEC sắp mở ra vào trung tuần tháng này ngay tại Việt Nam, do đó chính quyền công sản dù muốn cũng không thể đàm áp thẳng tay vào lúc này. Khi hội nghị APEC kết thúc cũng là lúc mà ban lãnh đạo công sản đã có đủ thời gian để chon lựa những định hướng quan trọng. Lúc đó mới có thể tiên liệu Việt Nam sẽ biến chuyển như thế nào và chiến lược vận động dân chủ nào là tối ưu.

Điều chắc chắn là chính quyền công sản không thể đàm áp thô bạo như năm 2002, với các vụ án chính trị đã gây phẫn nộ trong dư luận quốc gia và thế giới và sau cùng đã chỉ có hại cho chế độ. Dù sao thì bối cảnh của cuộc đấu tranh cho dân chủ cũng sẽ thuận lợi hơn.

Dấu tranh như thế nào là câu hỏi mà những người dân chủ phải đặt ra và quần chúng Việt Nam cũng

đang chờ đợi câu trả lời. Có nên lập ra thật nhiều tổ chức tranh đấu không, nhất là với cùng những khuôn mặt, có những người cùng một lúc đứng trong nhiều kết hợp? Thành lập tổ chức để làm gì ngoài việc ra cương lĩnh và tuyên ngôn?

Chúng ta cần ý thức rằng xây dựng một tổ chức chính trị đúng nghĩa là một cỗ găng liên tục và dài hạn, phải qua những giai đoạn khác nhau: đạt tới đồng thuận về một cơ sở tư tưởng, về những mục tiêu phải đạt tới và phương thức để đạt tới; tạo dựng một đội ngũ nòng cốt gắn bó, có bản lĩnh và kỷ luật; kiểm điểm những phuong tiện; xây dựng cơ sở quần chúng... Chưa có tiền lệ nào mà trong vòng vài tháng, thậm chí vài năm, một lực lượng chính trị có thể thành lập xong để nhập cuộc với hy vọng thắng lợi.

Dấu tranh chính trị cũng không thể là một chuỗi những bắt đầu lại từ số không, xóa bài làm lại, bỏ qua những thành tựu đã có, dù là khiêm nhường, để rồi khám phá ra rằng công việc không dễ như mình tưởng.

Thái độ hợp lý và đúng đắn cho mỗi người muốn đóng góp dân chủ hóa đất nước vẫn là tham gia những tổ chức dân chủ đã có thời gian để chứng tỏ sức sống, sự lương thiện, sự nghiêm túc và bền bỉ. Và nếu có thái độ này thì chọn lựa không khó.

Vả lại, dù không quá lạc quan, chúng ta cũng có thể tin rằng giai đoạn gây tiếng vang đã qua rồi. Đã đến lúc những người dân chủ đủ tự tin để đặt câu hỏi làm thế nào để thắng lợi? Chúng ta cần một vài tổ chức dân chủ đáng tin cậy hơn là có nhiều tổ chức dân chủ vừa thành lập.

Thông Luận

## Chuẩn bị đương đầu với sự giảm giá của đồng đô la

Nguyễn Minh

Cuối cùng cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á trong những năm 1997-1998 đã có một vai trò tích cực là kết hợp các sinh hoạt kinh tế của vùng Đông Á. Sự kiện ba cường quốc kinh tế ở Đông Bắc Á (Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Quốc) sinh hoạt chặt chẽ với Liên Hiệp Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) chắc chắn là nhờ cuộc khủng hoảng tài chính này mà được xúc tiến nhanh hơn.

Nhắc lại, vào thời điểm đó phần lớn các quan sát viên quốc tế cho rằng các nước lâm vào khủng hoảng này (Thái Lan và Đại Hàn) sẽ bận rộn với các vấn đề đối nội, có thể làm cản trở việc kết hợp hai vùng Đông Á và Đông Nam Á lại với nhau. Trong thực tế, kết quả đã ngược lại; chính sự bất ổn này đã làm các nước trong vùng gắn bó chặt chẽ với nhau hơn.

Mặc dù vậy, đã gần 10 năm qua kể từ cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á xảy ra, những cố gắng biến đổi nền kinh tế Đông Á thành một mạng lưới khu vực hoàn chỉnh vẫn chưa hoàn tất. Gần đây, trước những tính toán riêng tư của từng quốc gia, phong trào ký những hiệp định thương mại tự do (FTA-Free Trade Agreement) song phương đang làm chậm lại tiến trình kết hợp kinh tế khu vực và có nguy cơ làm méo mó và manh mún hơn thị trường Đông Á.

Nhờ các FTA này, sợi dây ràng buộc song phương giữa các quốc gia có thể được thắt chặt nhưng trên tổng thể sự kết hợp trên quy mô khu vực vẫn mang lại những hiệu quả lớn hơn, tạo ra một mạng lưới ràng buộc hỗ trợ giữa các nước trong vùng. Nếu một kết hợp kinh tế giữa hai nước không thành tựu thì những liên hệ hợp tác có thể tiến hành qua trung gian một thị trường chung Đông Á, vì môi trường đó có nhiều cơ hội và điều kiện thích hợp cho cả đôi bên.

Cho nên dù có xảy ra cuộc đảo chính tại Thái Lan ngày 19-9 vừa qua, tiến trình dân chủ hóa của quốc gia này có thể bị chậm lại ít nhất một năm, cũng không ảnh hưởng gì đến quá trình kết hợp sinh hoạt kinh tế giữa các quốc gia Đông Á. Hoặc ngay cả việc giữa ba nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Quốc), dù đang có hục hặc hay bất tín lẫn nhau, vẫn chịu ký hiệp ước khung với ASEAN để hình thành thị trường chung Đông Á từ đây cho đến năm 2015, dưới tên gọi "Khu vực mậu dịch tự do Đông Á" (EAFTA), dù trước đó mọi người còn cho là một "ý tưởng mơ hồ", khó có triển vọng biến thành hiện thực trước năm 2020.

### Thâm hụt cán cân kinh tế Mỹ đang là vấn đề của thế giới

Trước triển vọng hình thành thị trường chung Đông Á nói trên, thử thách lớn nhất đối với sự kết hợp kinh tế này có lẽ là chuẩn bị đối phó với cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính có tính toàn cầu sắp tới như thế nào?

Cuộc khủng hoảng tài chính châu Á trước đây có nguyên nhân chính là tình trạng vỡ bong bóng sà phòng

kinh tế ở các xí nghiệp tư nhân và sự quản trị tồi dở về tiền tệ ở một số nước Đông Á (Thái, Indonesia, Đại Hàn), nhưng cuộc khủng hoảng sắp tới đây có nguyên nhân chính là sự mất cân bằng có tính cơ cấu, nghĩa là sự mất cân bằng trong cán cân mậu dịch, của sinh hoạt kinh tế thế giới.

Nhìn vào tỷ lệ tăng trưởng, sinh hoạt kinh tế thế giới đạt đến mức cao nhất vào năm 2004 với 5,3%, hai năm tiếp theo mức tăng trưởng tuy có giảm nhưng vẫn ở mức 4,9%, đến năm 2007 mức tăng trưởng này có thể sẽ được tiếp tục duy trì. Nhưng nếu chỉ nhìn vào những con số này thì người ta sẽ không thấy sự bất cân bằng về cơ cấu về kinh tế sắp diễn ra trên thế giới.

Sự mất cân bằng này là tiền lời, hối suất và thương mại. Cả ba chỉ tiêu này phải được điều chỉnh sâu rộng và trên quy mô lớn. Hy vọng rằng với sự toàn cầu hóa về kinh tế, yếu tố thời gian và sự giảm bớt những quy định về sự di chuyển tư bản giữa các quốc gia, những điều chỉnh cơ cấu này sẽ nhanh hơn.

Vấn đề là ở Mỹ, vào tháng 6 năm nay, Ngân hàng Liên bang đã tăng lãi suất ngân hàng trong mục tiêu giảm bớt sự thâm hụt cán cân tài chính và thu chi. Vì lý do này, dù biết rằng tăng lãi suất ngân hàng là một dấu hiệu xấu cho sinh hoạt kinh tế nước mình, nhiều quốc gia gắn liền với đồng đô la Mỹ đã phải tăng lãi suất tiền lời theo. Chỉ trừ hai nước Nhật và Trung Quốc vẫn duy trì lãi suất tiền lời thấp vì giữ nhiều quốc trái của Mỹ nhất (60 đến 70%), các công ty của hai nước này kiếm lời từ quốc trái Mỹ nhiều hơn từ lãi suất tiền lời thấp ở các ngân hàng nước mình.

Cho đến nay hối suất đồng đô la Mỹ đã cao đến mức dị thường: nước Mỹ đang mang nặng trên vai hai thùng thâm hụt cán cân tài chính và mậu dịch: mỗi ngày tim cho ra hai tỷ USD để trả tiền lời do vay mượn từ khắp thế giới.

Vấn đề là đồng đô la Mỹ hiện nay đang chiếm một vị trí độc nhất vô nhị trong chế độ tiền tệ quốc tế, đó là một đồng tiền quốc gia đã được quốc tế hóa để trở thành đồng tiền cơ bản được lưu hành và được chấp nhận tại khắp mọi nơi. Sự kiện này chẳng do một quy định quốc tế nào, các quốc gia chỉ làm theo thói quen do thực tế mang lại khi chưa có một đồng tiền quốc tế chính thức.

Nhiều quốc gia còn lấy đồng đô la Mỹ làm nguồn dự trữ ngoại tệ nên không muốn đồng đô la Mỹ bị hạ giá khiến trữ lượng ngoại tệ của họ bị giảm theo. Vì thế mỗi lần có điều chỉnh lớn đồng đô la Mỹ cho đúng giá với thị trường, nghĩa là bị hạ giá, các quốc gia có trữ lượng đô la Mỹ lớn này liền tung tiền mua đồng đô la vào lượng lớn để giữ cho đồng đô la không bị giảm giá. Sự kiện này đã làm trở ngại không ít trong việc điều chỉnh hối suất đồng đô la. Nhưng không ai có thể chọc gãy mãi vào một bánh xe đang lăn tới với tốc độ cao, thế giới đã bắt đầu nhận thức rằng nếu không điều chỉnh hối suất đồng đô la đứng với trị giá của nó trên thị trường, sự bất quân bình trong cán cân chi phí

của Mỹ sẽ dẫn đến khủng hoảng kinh tế trên quy mô toàn cầu.

Dĩ nhiên điều chỉnh hối đoái thôi cũng chưa đủ, thế giới phải giải quyết cả sự mất cân bằng giữa tiết kiệm và đầu tư trên thế giới. Một nghịch lý hiện nay là trong khi ở Mỹ cán cân chi thu luôn thiếu hụt, ở các nước Đông Á cán cân vẫn tiếp tục dư thừa. Lý do là ở Mỹ tỷ lệ tiết kiệm thấp trong khi tỷ lệ tiêu thụ cao, ở các nước Đông Á thì ngược lại : tỷ lệ tiết kiệm cao trong khi mức tiêu thụ lại thấp. Do đó sự điều chỉnh phải ở cả hai phía Mỹ và Đông Á.

Tuy nhiên vì các nước trên thế giới không có cùng cán cân chi phó nên không có những chính sách về ngân hàng và tiền tệ đồng đều như nhau. Nếu các quốc gia buôn bán với Mỹ nếu không giảm được mức lời thì mức lỗ trong cán cân chi thu của Mỹ không thể giảm được. Vấn đề này phải được giải quyết trên quy mô toàn cầu và với sự thiện tâm của tất cả mọi phía.

Một nhân định khác, vì Hoa Kỳ lúc nào cũng giữ lượng tiền đầu tư từ nước ngoài lớn nhất nên có dư luận cho rằng đây là một "sự bất ổn cân bằng có tính ổn định". Nhưng tình trạng này không thể kéo dài được mãi, nước Mỹ mượn tiền nước ngoài quá nhiều, qua công trái phiếu, khiến ngân hàng dự trữ liên bang Mỹ (FRB) phải than rằng không thể tiếp tục tăng lãi suất tiền lời lên mãi được. Việc chưa có đồng tiền quốc tế nào đủ tín nhiệm để có thể thay thế đồng đô la Mỹ thể hiện sự bất lực của thế giới trong việc ngăn ngừa không cho đồng đô la Mỹ bị hạ giá bất ngờ.

### Xuất khẩu không phải là chiếc phao để thoát khỏi khủng hoảng

Tỷ lệ thâm hụt trong cán cân chi phó của Mỹ năm 2008 dự định sẽ vượt quá 8% tổng sản lượng quốc nội (GDP) của Mỹ. Các nhà phân tích kinh tế cho rằng mức cần thiết để một nước có thể phát triển kinh tế bền vững là dưới 3%. Muốn kéo thâm hụt của Mỹ xuống 3% của GDP thì phải hạ giá đồng đô la Mỹ 30% mới mong giải quyết tận gốc.

Nếu đô la hạ giá đến 30%, nguồn dự trữ ngoại tệ bằng đô la Mỹ của nhiều nước sẽ bị thiệt hại nặng. Do đó số nước chuyển qua trữ lượng bằng vàng như Đài Loan, Trung Quốc, Singapore. Thông thường khi đồng đô la thấp thì giá vàng cao và ngược lại, nhưng hiện nay trị giá đồng đô la Mỹ cao, giá vàng vẫn ở mức cao. Chưa có biện pháp hữu hiệu nào để điều chỉnh tình trạng mất cân bằng trên. Nếu tình trạng này kéo dài, sinh hoạt kinh tế thế giới chắc chắn sẽ lâm nguy.

Sự cần thiết để hạ giá từ từ đồng đô la Mỹ, bằng cách nâng cao từ từ hối suất đồng Nguyên (CNY), đồng Yen (JPY), đồng Euro (EUR) là điều có lợi cho sinh hoạt kinh tế thế giới. Lý do là khi kinh tế Mỹ bị suy thoái, vì dựa nhiều vào xuất khẩu sang Mỹ, vùng Đông Á sẽ bị ảnh hưởng nặng nếu đồng đô la Mỹ vẫn ở giá cao. Ngoài ra vì sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc, Ấn Độ quá nhanh nên nền kinh tế quá nhiệt của hai nước lớn này ảnh hưởng đến các nước Đông Nam Á vừa chịu ảnh hưởng của nền kinh tế Mỹ vừa chịu hiện tượng xép bong bóng xà phòng dẫn đến suy thoái trong nước và toàn vùng.

Trong cuộc khủng hoảng sắp tới, nếu đồng đô la Mỹ bị hạ giá bất ngờ và tiền tệ của các nước Đông Á lên giá, các quốc gia Đông Á không hy vọng gì vào xuất khẩu để làm chiếc phao cứu đói vì giá thành sản xuất cao không thể bán ra với giá thấp hay lỗ được. Do đó để tạo một hàng rào ngăn chặn nguy cơ tài chính này, các nước Đông Á phải gia tăng hối suất lệ thuộc lẫn nhau trong vùng bằng cách sử dụng lượng tiền tiết kiệm tích trữ lớn của dân chúng vào việc chấn hưng nền kinh tế khu vực, nhờ đó mở rộng khu vực trao đổi và gia tăng nhu cầu tiêu thụ giữa các quốc gia trong vùng.

Tuy nhiên cách thức giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính do đồng đô la Mỹ bị hạ giá này không thể do từng nước giải quyết được vì vấn đề quá lớn vượt lên tầm vóc quốc gia. Phải có sự hợp tác vùng, mỗi quốc gia trong vùng phải lập ra những định chế để hợp tác với nhau về tài chính, tiền tệ, kích thích sử dụng hữu hiệu các biện pháp có tính đòn bẩy cho nhu cầu phát triển và tiêu thụ của toàn vùng. Nếu làm được như thế, sự thành hình từng bước thị trường chung Đông Á sẽ trở thành hiện thực. Có thể nói nếu các quốc gia Đông Á có đủ chuẩn bị thì cuộc khủng hoảng do đồng đô la Mỹ mất giá sẽ là một tai họa cho các quốc gia khác nhưng sẽ là một cơ may cho các nước Đông Á để tiếp tục duy trì mức sống cao.

Đối với Nhật Bản, với nội các Abe mới thành lập kế tục đường lối ngoại giao Đông Á của tiền thủ tướng Koizumi, khu vực Đông Á - Thái Bình Dương là tài sản công cộng của các nước trong khu vực. Nhật vừa tiếp tục đường lối cẩn bản xem mình là một quốc gia đại dương (tương tự như Anh ở châu Âu) vừa sử dụng các phương tiện ngoại giao như viện trợ chính phủ (ODA) để tiếp tục hợp tác với các nước châu Á - Thái Bình Dương và góp phần tích cực vào việc hình thành thị trường chung Đông Á vào năm 2015. Những hiệp ước đối tác về kinh tế (EPA-Economic Partner Agreement) vừa được ký kết giữa các quốc gia đó là một bước mới của FTA nhằm gia tăng hợp tác trong các ngành dịch vụ, thông tin và phòng ngừa nguy cơ suy thoái kinh tế thế giới.

Việc gia tăng lượng đầu tư của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) vào mùa hè 2006, có thể thay thế vai trò của Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế trong việc viện trợ và cố vấn cho các nước Đông Nam Á trong việc hoàn thành xa lộ châu Á : Chang Mai - Rangoon và Dakar - Calcutta, cũng như việc khai thác khu vực sông Mekong rộng lớn (Great Mekong River) giúp cho các nước Đông Dương có phương tiện khai thác các tài nguyên phong phú có sẵn, kể cả việc nghiên cứu nguồn nhiên liệu mới thay thế xăng dầu từ mía, v.v., để có thể phát triển thị trường tiêu thụ nội địa.

Việc Việt Nam được vào WTO là một may mắn, vì qua đó có thể giảm được ảnh hưởng của những nguy cơ khủng hoảng về đồng đô la Mỹ và nhân dân tệ sắp tới. Chỗ đứng của Việt Nam là ở vùng Đông Á cùng với Nhật, Úc, Tân Tây Lan, các nước ASEAN và Ấn Độ để tạo một lực phát triển bền vững chung cho toàn khu vực Đông Á.

**Nguyễn Minh** (Tokyo)

## Vài ghi chú về chủ nghĩa cá nhân

Nguyễn Gia Kiêng

Đảng Cộng Sản Việt Nam, cũng như mọi đảng cộng sản, coi chủ nghĩa cá nhân là thù địch ; họ nhắc lại trong mọi văn kiện quan trọng của họ. Thái độ này dù đúng hay sai cũng phù hợp với chủ thuyết của họ. Điều đáng nói là rất nhiều trí thức Việt Nam, trong đó có những trí thức dân chủ mà tôi quý mến, cũng tỏ ra dị ứng với chủ nghĩa cá nhân. Nhiều người đồng hóa nó một cách tự nhiên với chủ nghĩa vị kỷ. Như vậy một số điểm cần được đả thông.

1. Trước hết chủ nghĩa cá nhân là gì ? Một cách ngắn gọn, đó là trường phái tư tưởng dành cho cá nhân chỗ đứng trước hết và trên hết. Đối lập với nó là chủ nghĩa tập thể (collectivism, holism) coi tập thể (thông thường là xã hội, nhưng cũng có thể là giáo hội, đảng, tổ quốc) là cứu cánh; cá nhân chỉ có ý nghĩa nếu là thành phần của tập thể và do đó một mặt có nhiệm vụ đóng góp cho tập thể, mặt khác có thể bị hy sinh vì quyền lợi của tập thể.

Một minh định quan trọng : *cá nhân không phải là bản thân mình*. Những chống đối chủ nghĩa cá nhân chủ yếu là do sự lẩn lộn này. Thay vì hiểu rằng chủ nghĩa cá nhân đặt quyền lợi và hạnh phúc cá nhân lên trên hết, người ta hiểu chủ nghĩa cá nhân là đặt quyền lợi của mình lên trên hết, rồi đồng hóa nó với chủ nghĩa vị kỷ (egoism).

Nhưng cá nhân và bản thân mình là hai ý niệm rất khác nhau và không thể lẩn lộn. Cá nhân phải được hiểu là con người được nhìn một cách độc lập với tư cách thành viên của một tập thể nào đó. Con người này vừa trùu tượng vừa phổ cập, vì không là riêng ai cả nhưng lại hiện diện trong mọi người, nó được coi là giá trị cao nhất. Mỗi cá nhân là một thể hiện cụ thể của con người này và phải được tôn trọng. Sự khác biệt giữa cá nhân với bản thân mình cũng giống như sự khác biệt giữa số 1 và một con gà hay một con vịt. Chủ nghĩa cá nhân coi mục đích của tổ chức xã hội, trong đó quan trọng nhất là chính quyền, là tạo điều kiện để mỗi cá nhân xây dựng hạnh phúc của mình. Nói cách khác, cá nhân là cứu cánh, mọi tổ chức trong xã hội kể cả nhà nước chỉ là phương tiện.

Ngược lại, chủ nghĩa tập thể coi xã hội là cứu cánh, cá nhân là phương tiện. Một thí dụ của chủ nghĩa cá nhân là Hoa Kỳ trong đó những quyền cá nhân căn bản được coi là bất khả xâm phạm. Một thí dụ của chủ nghĩa tập thể là chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay, trong đó việc xây dựng "xã hội xã hội chủ nghĩa" được coi là cứu cánh.

2. Loài người, từ khi biết sống có tổ chức cho đến thế kỷ 18 đã chỉ biết có chủ nghĩa tập thể mà thôi. Trong mọi tổ chức xã hội trên khắp thế giới cho đến lúc đó tập thể là tất cả, và tập thể thường thường thể hiện qua người cầm quyền tự phong cho mình vai trò đại diện, cá nhân không có vai trò nào cả ngoài vai trò của một bộ phận trong tập

thể và có thể bị hy sinh vì quyền lợi của tập thể. (Xét cho cùng thì những bầy thú vật, như đàn ong, đàn kiến, đàn chim cũng tổ chức theo chủ nghĩa tập thể dù chỉ là một cách vô ý thức). Như vậy chủ nghĩa tập thể không có gì mới, nó chỉ là công thức tổ chức sống chung rất cổ xưa.

Điều thực sự mới là chủ nghĩa cá nhân.

Chủ nghĩa cá nhân đặt nền tảng trên khái niệm về con người phổ cập, được coi là giá trị cao quý nhất và phải được tôn trọng trong từng thể hiện cụ thể của nó, nghĩa là trong mỗi cá nhân. Khái niệm cá nhân đã được thai nghén trong suốt cuộc hành trình của loài người từ hoang dại tới văn minh và đã được chính thức khai sinh vào thế kỷ 18, thường được gọi là Thế Kỷ Ánh Sáng để đánh dấu một bước tiến vĩ đại của trí tuệ loài người. Trước đó không làm gì có con người nói chung hay phổ cập. Người ta là người Pháp hay người Ý, người Việt, người Trung Hoa hay người Chiêm Thành, là chủ hay là nô lệ, là vua, là quan hay là dân, là kẽ sỹ, hay nông dân, v.v., nghĩa là một thành phần hay một vai trò nào đó. Khái niệm con người là một khám phá thực sự mới và vĩ đại. Khám phá quan trọng nhất của loài người đã là sự khám phá ra chính mình !

3. Khái niệm công bình xã hội, nghĩa là lợi tức quốc gia phải được phân phối một cách tương đối đồng đều thay vì tập trung vào một thiểu số ngay cả nếu vì thế mà đà tiến chung của xã hội phần nào bị chậm lại, chỉ có ý nghĩa trong chủ nghĩa cá nhân. Nếu tập thể là tất cả, như các chủ nghĩa tập thể chủ trương, thì một mức độ tăng trưởng tổng sản lượng quốc gia (GDP) 10% như Trung Quốc, hay 7,5% như Việt Nam là tốt rồi. Sự kiện có những người nghèo khổ, hay bệnh tật mà không được chăm sóc, là đáng buồn nhưng không quan trọng. Chính sự tôn trọng từng con người, nền tảng của chủ nghĩa cá nhân, mới không cho phép chấp nhận tình trạng này. Đây không phải là một lý luận trừu tượng. Hãy nhìn vào tình trạng các nước cộng sản còn lại: Trung Quốc, Việt Nam, Cuba và Bắc Triều Tiên.

Cần nhấn mạnh rằng đây không phải là một tình trạng mới, người ta chỉ nhìn rõ hơn những gì đã xảy ra từ lâu nhở những tiến bộ về truyền thông. Ngay từ lúc được thành lập, các chế độ này vẫn quan niệm rằng mọi cấp lãnh đạo đương nhiên cần và phải được cung cấp nhiều tiên nghi và thực phẩm hơn một người bình thường vì họ giữ vai trò quan trọng hơn trong xã hội.

4. Cũng thế, sự quí trọng con người là nền tảng của mọi hoạt động từ thiện. Chính niềm tin rằng có một con người phổ cập phải được kính trọng ở trong ta và ở trong mọi người mới khiến ta không thể chấp nhận tình trạng có những con người bị rơi vào cảnh cùng cực. Đây cũng không phải là một lý luận trừu tượng. Thực tế chứng tỏ rằng các

hoạt động thiện nguyện mạnh nhất tại các quốc gia theo chủ nghĩa cá nhân như Hoa Kỳ và các nước Anglo-Saxon nói chung, và Tây Âu. Các hoạt động thiện nguyện tại các nước này vốn đã mạnh từ lâu rồi chứ không phải mới gần đây, do đời sống sung túc.

5. Con người phổ cập với những quyền bất khả xâm phạm đã được khẳng định trong bản tuyên ngôn lập quốc của Hoa Kỳ năm 1776, rồi trong bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp 1789, sau cùng được tổng hợp trong *Bản Tuyên Ngôn Phổ Cập Về Quyền Con Người* của Liên Hiệp Quốc năm 1948.

Các văn kiện này, rõ rệt nhất là bản tuyên ngôn Liên Hiệp Quốc 1948, qui định những quyền cơ bản - những quyền "không bị" cũng như những quyền "được có" - của cá nhân mà mọi nhà nước phải tôn trọng, để mỗi người có thể sống một cách xứng đáng. Bản tuyên ngôn Liên Hiệp Quốc 1948 chỉ qui định những bốn phần của nhà nước đối với cá nhân chứ không qui định một bốn phần nào của cá nhân đối với nhà nước. Tài liệu này mặc nhiên coi cá nhân là giá trị cao nhất ; tổ chức xã hội, trong đó có nhà nước, có mục đích sau cùng là phục vụ cá nhân ; nó có thể được coi như là bản tuyên cáo của chủ nghĩa cá nhân và đem lại cho chủ nghĩa cá nhân một nội dung cụ thể.

6. Bản tuyên ngôn Liên Hiệp Quốc năm 1948, và những văn kiện bổ túc sau đó, qui định những quyền căn bản của cá nhân phải được tôn trọng *không điều kiện*, trong đó có các quyền tự do thông tin và ngôn luận, tự do thành lập và tham gia các tổ chức kể cả chính đảng, tự do bầu cử và ứng cử. Các quyền này định nghĩa một chế độ dân chủ. Bản tuyên ngôn nhân quyền 1948 vì vậy cũng là bản tuyên ngôn dân chủ. Dân chủ và nhân quyền như vậy chỉ là cùng một khái niệm dưới hai góc nhìn khác nhau : dân chủ là nhân quyền dưới góc nhìn quốc gia, nhân quyền là dân chủ dưới góc nhìn cá nhân. Phân biệt đấu tranh cho dân chủ và đấu tranh cho nhân quyền là sai.

7. Nhiều người đặt câu hỏi : chế độ chính trị nào cũng đặt nền tảng trên một tín ngưỡng hay một chủ nghĩa, vậy nền tảng của dân chủ là gì ? Hai điểm 5 và 6 trên đây trả lời dứt khoát. *Nền tảng của dân chủ là chủ nghĩa cá nhân*. Người ta không thể đấu tranh cho dân chủ trong khi vẫn dị ứng với chủ nghĩa cá nhân. Các chế độ độc tài - cộng sản, nazi, phát-xít, quân phiệt, v.v. - là sự ứng dụng chủ nghĩa tập thể dưới các dạng khác nhau ; chúng đều có một đặc điểm chung là coi thường con người.

8. Sự lấn lướt chủ nghĩa cá nhân với chủ nghĩa vị kỷ là do ảnh hưởng của văn hóa Pháp mà người Việt Nam đã tiếp thu. Một trong những điểm đặc thù của nước Pháp là sự lấn cấn này. Nhiều trí thức Pháp rất lỗi lạc, có thể có những lý luận rất độc đáo và sáng tạo trên nhiều vấn đề, vẫn tỏ ra bối rối khi đề cập đến chủ nghĩa cá nhân, vẫn coi chủ nghĩa cá nhân như là con đường dẫn tới thái độ vị kỷ, với hậu quả là làm phai mờ ý thức quốc gia và cộng đồng.

Alexis de Tocqueville, nhà tư tưởng chính trị lỗi lạc nhất của Pháp đầu thế kỷ 19, trong tác phẩm để đời của ông *Về nền dân chủ Hoa Kỳ* (De la démocratie en Amérique) tỏ ra rất ngưỡng mộ quốc gia mới thành lập này, nhưng vẫn băn khoăn tự hỏi chủ nghĩa cá nhân sẽ đưa nước Mỹ tới đâu ? Câu trả lời đã quá hùng hồn : vào lúc De Tocqueville đặt câu hỏi này, Hoa Kỳ là một nước ít ai biết đến với không đầy mươi triệu dân. Ngày nay, non hai thế kỷ sau, họ là siêu cường số 1, vượt rất xa phần còn lại của thế giới, với 300 triệu dân, tất cả đều hanh diện là người Mỹ ; hàng tỷ người trên thế giới mơ ước được như họ ; thể chế dân chủ mà họ khởi xướng đã trở thành đồng thuận của loài người văn minh.

Mặc dầu vậy, trí thức Pháp vẫn tiếp tục dị ứng với chủ nghĩa cá nhân do trọng lượng của di sản lịch sử và văn hóa; đặc biệt là di sản của cuộc cách mạng đẫm máu 1789. Đoạn tuyệt với một văn hóa khó hơn nhiều so với thay đổi một chế độ chính trị. Nhưng hơn một nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày người Pháp ra đi, chúng ta cũng cần chứng tỏ sự độc lập về văn hóa. Vả lại chính người Pháp, từ ít nhất hai thập niên, cũng đã từ bỏ thành kiến xấu với chủ nghĩa cá nhân.

9. Như trên đã nói, trong suốt quá trình tiến hóa, từ cuộc sống tiền sử đến cận đại, tất cả mọi tổ chức xã hội trên thế giới đều đặt nền tảng trên chủ nghĩa tập thể. Chủ nghĩa cá nhân xuất hiện vào thế kỷ 18 như là một phản bác đối với *tất cả* các chủ thuyết, các chế độ chính trị và các thế lực cầm quyền. Không có gì ngạc nhiên nếu nó đã là đối tượng đánh phá từ mọi phía của các thế lực thủ cựu cố duy trì chủ nghĩa tập thể. Lý thuyết của Karl Marx là một trong vô số những phản ứng này, nó nhìn nhận quyền con người ở một mức độ nhưng lại dựa vào đó để ngụy biện cho chủ nghĩa tập thể. Đằng sau những biện luận có vẻ rất hùng hồn của Marx chỉ là một sự triết thoái lúng túng, tương tự như chính sách "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa".

## 10. Hòa giải với dân chủ

Ngày nay có thể nói là mọi người Việt Nam đều muốn dân chủ, kể cả đa số đảng viên cộng sản. Một câu hỏi phải được đặt ra : vậy tại sao chúng ta vẫn chưa có dân chủ ?

Câu trả lời có thể chỉ giản dị là tuy chúng ta muốn dân chủ nhưng dân chủ lại không muốn chúng ta. Đại bộ phận người Việt Nam, dù cộng sản hay chống cộng, dù ở miền Nam hay miền Bắc, trong một thời gian dài đã chỉ biết có chủ nghĩa tập thể, đã chỉ nhầm xây dựng những chế độ độc tài dưới các dạng khác nhau ; không những thế còn ngưỡng mộ bạo lực. Tâm lý chúng ta thực ra chưa thay đổi bao nhiêu. Chúng ta thấy các nước dân chủ giàu mạnh và tự do cho nên cũng muốn được như họ. Nhưng thèm muốn không phải là tình yêu. Chúng ta không yêu dân chủ đến mức độ có thể phấn đấu cho nó. Không có gì ngạc nhiên nếu dân chủ không muốn chúng ta. Chúng ta cần hòa giải với dân chủ, trước hết với chủ nghĩa nền tảng của nó : chủ nghĩa cá nhân.

Nguyễn Gia Kiểng

## Mọi sự không còn như trước

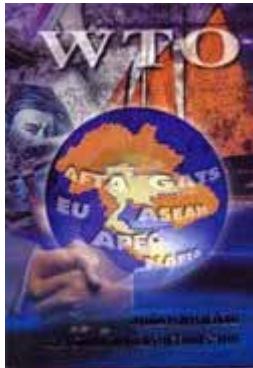
Bùi Tín

Có thể nói : thế là xong. Không còn trở ngại gì đáng kể. Ở Hà Nội, nhiều nơi mở sâm-banh. Quốc hội đang họp, mọi người hoan hỉ. Sáng 26 tháng 11 này, chủ tịch Nguyễn Minh Triết sẽ đích thân báo tin mừng và đề nghị quốc hội phê chuẩn những văn kiện về Việt Nam chính thức gia nhập Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (WTO-World Trade Organization).

Một chiến dịch thông tin mở ra. Hàng trăm vấn đề, hàng ngàn điều khoản, hàng vạn trang nội dung nay mới bắt đầu được phổ biến, liên quan đến trao đổi hàng hóa, dịch vụ, giá cả, thanh toán, thuế khóa, hải quan, kiện cáo, tòa án, bồi thường..., những thỏa thuận chung và những thỏa thuận tay đôi với một số nước trong 150 nước thành viên.

Thuận lợi nhiều mà thử thách cũng không ít.

Bộ kế hoạch và đầu tư cùng với bộ thương mại sắp mở một số lớp tập huấn cho cán bộ kinh tế tài chính, hành chính, văn hóa... về các nội dung được thỏa thuận và sẽ được áp dụng rất nghiêm trong cuộc sống. Tình hình đất nước sẽ ra sao, sau bước ngoặt hoành tráng này ?



### 1. Những mâu thuẫn không thể điều hòa

Đối với một bộ máy từ nửa thế kỷ nay hầu như đóng kín cửa, rồi hé cửa với thế giới, quá quen với nếp làm việc dưới chế độ độc đảng độc đoán, coi ý kiến của Bộ chính trị như của vua chuyên chế, không có luật pháp và tòa án theo đúng nghĩa, việc gia nhập WTO sẽ không tránh khỏi chuệch choạc, vấp váp, hờ hênh và thiệt thòi. Tổn thất sẽ lớn hay cực lớn, ngắn hay kéo rất dài tùy theo sự thích ứng của chế độ và bộ máy nhanh hay chậm. Đó là "học phí" phải trả của số người theo chế độ bao cấp kéo dài, lấy kế hoạch hóa tập trung làm phương thức quản lý duy nhất, lấy loại bỏ tư hữu và thị trường tự do làm mục tiêu, nay buộc phải *đi ngược lại con đường cũ* ấy.

Học phí sẽ cao, rất cao khi kinh tế, buôn bán, tài chính ngân hàng đi về phía *đa nguyên, dân chủ và bình đẳng* mà chính trị thì lại cố trói chặt trong khuôn khổ *độc quyền đảng trị* với một *quốc hội độc đảng* và một nền *báo chí bị cưỡng bức*. Mâu thuẫn không thể điều hòa này sẽ gây nên vô vàn xung đột, trống đánh xuôi kèn thổi ngược, quân ta đánh quân mình, chân phải dẫm lên chân trái, loạn xì bát nháo không sao chấm dứt được.

Rồi sẽ diễn ra cảnh chân phải cố bước lên, chân trái cố kéo lại, như hiện nay đang diễn ra nghịch cảnh ở khắp nơi. Một ông thủ tướng ra lệnh phải đưa công khai vụ PMU18 và kết luận *tướng Oánh* có phạm tội hay không ngay trong tháng 9 thì đến nay mọi sự vẫn ủ lỳ ; ông thủ tướng còn ra lệnh đưa công khai 5 vụ bê bối lớn của *Hàng Không Việt Nam* (mua máy bay đầu Ngô Minh Sở, cho con các ông lớn đi học sai tiêu chuẩn, hờ hênh về pháp luật bị phạt 5 triệu đôla, lái máy bay "ngủ gật" (!) để máy bay Tiệp phải bay lên đánh thúc

(!), người lái và chiêu dãi viễn chinh buôn lậu và rửa tiền, nhưng không ai nhúc nhích ; Bộ thông tin - văn hóa còn lệnh cho các báo không nói về Hàng Không Việt Nam nữa, vì nói ra thì sẽ mất khách, ế và lỗ to, mà rồi Mỹ sẽ không cho bay vào nước Mỹ vì không có an ninh tối thiểu... Nhưng càng giấu uy tín càng giảm, cả làng hàng không quốc tế đã biết quá rõ và cười ầm lên rồi.

Quốc hội cứ việc ra cả một đạo luật về giải quyết các *tố cáo và khiếu kiện* của dân, rồi một loạt hướng dẫn liên bộ về tôn trọng người dân khi tiếp dân, nêu cao viên chức là công bộc, công an là bạn dân, thế nhưng hằng ngày người dân đi đòi công lý vẫn bị công an đánh đập, chửi bới, có khi bị lột truồng, bị bóp hụt, dù là mục sư, sư bà, mẹ liệt sĩ, nhà văn, luật sư, cụ già 70 tuổi... *Công an là bạn hay là nạn của dân ?*

Luật báo chí nói rõ khi thi hành kỷ luật cảnh cáo, đình bản một tờ báo nào cơ quan thông tin - văn hóa phải chỉ rõ về *tội cụ thể nào*, vậy mà mới đây bộ trưởng Lê Doãn Hợp ra lệnh đình bản báo *Thời Đại* (của Liên hiệp các hội hữu nghị) và báo

*Công Lý* (của Tòa án Nhân dân Tối cao) mà *không chỉ rõ về tội gì trong số báo nào*. Đã vậy ông Hợp còn dâm dọa luôn 6 tờ báo khác là *Nhà Báo và Công luận, Sài Gòn Tiếp Thị, Người Lao Động, Tuổi Trẻ, Thanh Niên* và *An Ninh Thủ Đô*. Các báo trên chỉ có cái "tội" là nói lên sự thật về tiền in polymer kém chất lượng, lại do thống đốc ngân hàng nhà nước Lê Đức Thúy giao cho cậu ấm con của mình là Lê Đức Minh đảm nhiệm. Ở một nước dân chủ, mọi công dân *bình đẳng trước luật pháp*, ông Thúy và cả ông Hợp sẽ phải ra tòa để trả lời về hành vi có dấu hiệu phạm pháp của mình.

### 2. Sự thật và luật pháp là hai vị cứu tinh sắp đến của đất nước

Văn kiện WTO rất nhiều lần nói đến tính *công khai, minh bạch và sự trong sáng* - transparency. Trong giao dịch thời hiện đại mọi sự sẽ diễn ra công khai, minh bạch, các chi phí quốc phòng, ngân sách quốc gia, xuất nhập khẩu, thuế khóa đều phải công khai cho công luận trong và ngoài nước được biết. Không có điều gì có thể che che giấu giấu. Hàng "dỏm", hàng giả, hàng "nhái" - bắt chước, hàng lậu đều bị quét sạch và trừng phạt.

Chế độ độc đảng sống *dựa vào nói dối*. Trên nói dối dưa, đảng nói dối dân, báo chí nói dối công chúng, dài loa nói dối thính giả, sách giáo khoa nói dối học sinh.

Nói dối đi nói dối lại, lặp đi lặp lại hằng trăm ngàn lần, ở khắp nơi thì điều phi lý nhất cũng có thể bị người ta tin là thật. Khi buộc mọi người tin ở những điều giả dối, cấm không được nói khác nghĩ khác, chế độ độc đảng làm cho người dân mụ mị, *mất tư duy độc lập*, quen thói nhầm mắt vâng lời, để tin ở những điều bị đặt, bóp méo, xuyên tạc sự thật dù

cho là những điều không có thật, phi lý nhất. Nếp sống công khai, minh bạch, tôn trọng sự thật về kinh tế tài chính sau khi vào WTO sẽ tập luyện cho cán bộ và người dân ta biết tôn trọng sự thật, biết tự duy độc lập, tự mình phân biệt được đâu là giả dối đâu là sự thật, *tự mình tìm ra sự thật*.

Ngay từ chuyện rất đơn giản về em Lê Văn Tám năm 1946 tẩm xăng tự nguyện làm bô duốc sống để lao vào đốt kho đạn cách cổng trại lính Pháp mẩy trăm mét, được viết thành truyện, dựng thành kịch, đặt thành giải thưởng, lưu truyền hơn nửa thế kỷ, thật ra là vô lý vì xăng bắt lửa cực nhạy, em Tám không chạy nỗi nửa bước, huống chi là mẩy trăm mét.

Một nhà báo Mỹ đã tìm tòi tư liệu về cụ Tôn Đức Thắng, các báo và tin tức quốc tế lưu trữ từ năm 1917 để khẳng định không có chuyện thủy thủ Tôn Đức Thắng kéo cờ khởi nghĩa ở biển Hắc Hải ; khi còn sống cụ đã từ chối sự bịa đặt ấy, nhưng lãnh đạo ép cụ yên lặng để cách mạng Việt Nam được "gắn bó với cách mạng Nga từ hồi ấy" (!).

Tôi được biết mấy năm nay nhiều sinh viên khoa sử trong nước đã chất vấn các thầy giáo về khá nhiều nghi vấn trong sách giáo khoa, liên quan đến cả tiểu sử lãnh tụ, như về những lời phê phán của chí sĩ Phan Chu Trinh với anh Nguyễn Tất Thành (Hồ Chí Minh hồi ấy) ; đây là dấu hiệu tích cực của tuổi trẻ muốn tìm cho ra *sự thật* chân thực. Chính các bạn trẻ đang hiểu rằng chế độ độc đảng là lạc hậu, mọi sự độc quyền là tai hại, *sự thật cấp bách* hiện nay là chỉ có *đa đảng* trong trật tự và luật pháp mới là lối thoát cho nước ta ; không có một nước phi dân chủ nào có mặt trong số vài chục nước văn minh, giàu có và phát triển toàn diện nhất trong thế giới hiện đại.

Vào WTO rồi, việc tôn trọng nghiêm *luật pháp*, thực hiện đúng đắn, đầy đủ những cam kết quốc tế về kinh tế tài chính, thương mại và kể cả về chính trị, văn hóa, nhân quyền sẽ được đặt lên hàng đầu. Nhóm lãnh đạo độc đảng buộc phải hiểu rõ điều này. Cho nên từ hai ba năm qua họ đã chạy đua với thời gian thông qua hàng 40 đạo luật và bổ sung hàng trăm đạo luật khác. Từ chỗ khinh thường luật pháp, giải thể trường đại học luật suốt gần 30 năm, tòa án xử không có luật sư, cấp ủy đảng định trước mức hình phạt, nay đã có những thay đổi tích cực, tuy mới chỉ ở bước đầu.

Từ chỗ tôn trọng các cam kết về thương mại, tài chính, ngân hàng, dịch vụ quốc tế thành nề nếp thật nghiêm, nhà cầm quyền cũng buộc phải thi hành nghiêm các cam kết quốc tế về nhân quyền, về tự do tôn giáo, cũng từ đó họ phải thực hiện nghiêm luật pháp đối với dân nước mình. Bởi vì một yêu cầu cơ bản của luật pháp là *bình đẳng*, là *công bằng*.

Bình đẳng, công bằng có nghĩa là dù cho chủ tịch nước, thủ tướng hay chủ tịch quốc hội, dù cho tổng bí thư hay bất cứ ủy viên bộ chính trị nào phạm pháp cũng đều bị xét xử như người dân thường, không được nói tay, châm chước, khoan hồng, ký luật nội bộ. Phải giữ nghiêm nguyên tắc bị can vẫn được coi là *vô tội* cho đến khi chánh án tuyên bố là *có tội* và *tuyên án*. Cũng cần thi hành pháp luật rất nghiêm đối với người có trách nhiệm thực thi pháp luật, như : *thẩm phán, công an điều tra, thanh tra, kiểm sát, thi hành án, trại giam*.

Những ngành này hầu hết là đảng viên cộng sản thường lợi dụng quyền hạn lớn để những nhiễu kiếm tiền, đang tâm bênh kẽ gian, trị người ngay, làm lệch hẳn cán cân công lý, gây cơ man nào là bất công, uất hận trong dân. Biết bao kẻ dựa vào quyền thế là thẩm phán, thanh tra, kiểm sát viên, công an điều tra để ăn tiền, chạy án, đánh tráo hồ sơ, dựng chứng cứ giả, xây nhà cửa, làm giàu trên sự đau khổ, oan ức, bất công tràn đầy trong xã hội. Điều này phải được chấm dứt.

Nói tóm lại, sau khi Việt nam gia nhập WTO, một tình hình mới, một *cục diện mới* mở ra cho nền kinh tế tài chính nước ta, cho xã hội nước ta, mà đặc điểm lớn nhất là cánh cửa hé mở lâu nay sẽ được *mở toang ra rộng rãi*, để sự *hòa nhập với thế giới* bên ngoài được rộng khắp, trọn vẹn, lâu dài. Xã hội ta sẽ tận hưởng được những làn gió lành từ những thành tựu của nền văn minh thế giới.

Những gì có lợi cho dân, cho nước, cho xã hội bao giờ cũng là có hại cho thế lực thù cựu cực đoan chủ trương duy trì độc đảng, độc quyền, độc đoán để kiếm đặc lợi bất chính. Chính vì lẽ ấy mà theo lệnh thiên triều của họ ở Bắc Kinh, Đỗ Mười và Lê Đức Anh đã đích thân ra lệnh *tri hoãn* các cuộc thương lượng và ký kết gia nhập WTO chậm mât đến

5, 6 năm, để cho Trung Quốc nhanh chân đi những bước trước trong buôn bán với Mỹ và sau đó là vào WTO để buôn bán trước với toàn thế giới. Chính vì vậy mà đến nay, nhóm giáo điều cực đoan rất lo sợ tình hình sẽ tuột dần khỏi tay họ một khi nước ta thêm gắn bó với thế giới bên ngoài.

### 3. Thời cơ mới, vũ khí mới trong tay các chiến sĩ dân chủ

Giới lãnh đạo độc đoán vui mừng vì việc gia nhập WTO đến trước cuộc họp cấp cao APEC, sẽ có sự tham dự của hơn 20 nguyên thủ quốc gia và hàng ngàn nhà báo quốc tế, sau một thời gian dài phép phỏng lo âu.

Tuy vậy những *nỗi lo lớn* vẫn còn đè nặng. Các cơ sở kinh tế thương mại ngân hàng vẫn chưa được chuẩn bị tốt để vào sân chơi mênh mông còn bí hiểm. *Hàng hóa* xuất khẩu manh mún, chất lượng và giá cả không cạnh tranh nổi với thị trường ngoài nước ; hàng trong nước cũng khó sống ngay trên nước mình. Phần lớn *các giám đốc* các cơ sở quốc doanh cũng như tư nhân trình độ quá kém về kỹ thuật, tổ chức sản xuất, tiếp thị, kế toán, giao dịch... Đây là hậu quả tất yếu của chính sách bao cấp, tự cấp tự túc, lấy quốc doanh làm chủ đạo, để bạt theo lý lịch, thân quen, phong bì. Do đó "học phí" để tiến lên bằng người trong WTO sẽ đắt, rất đắt.

Trong khi cuộc họp APEC sắp và sẽ diễn ra, chính quyền buộc phải nới lỏng ách kềm kẹp. Họ sẽ lập nút chặn không để dân kêu oan kéo về thủ đô. Họ sẽ bố trí chương trình hoạt động, tham quan, giải trí dày đặc trong hai ngày đêm để các vị khách chính không còn thời giờ gặp các chiến sĩ dân chủ. Họ sẽ trở mặt rất nhanh, nhẹ nhanh vượt ra ngay khi khách khứa ra về. Nhưng họ vẫn sẽ chỉ có thể ở trong tư thế *chống đỡ bị động* vì đuổi lý, không có lẽ phải, chỉ có sức vũ phu trước một xã hội đang biến chuyển theo hướng tự do và trọng nhân quyền.



Các chiến sĩ dân chủ đã sẵn sàng, *chủ động* trên thế *tiến công* trong thời kỳ mới, thời kỳ sau WTO. Anh chị em ta sẽ tận dụng 2 vũ khí sắc bén ; một là *sự thật*, tính công khai, minh bạch và hai là *luật pháp* và quyền bình đẳng trước luật pháp.

Hãy suy tầm các *lý lẽ* cho sắc bén, từ một số điều khoản của Hiến pháp, của luật pháp đến các điều khoản của Tuyên ngôn nhân quyền, từ các văn kiện về các quyền tự do ngôn luận, tư tưởng, báo chí, di chuyển, cư trú, quyền bất khả xâm phạm cơ thể và danh dự công dân đến quyền tố cáo và khiếu kiện của công dân, cũng như nghĩa vụ của cơ quan chính quyền phải tôn trọng công dân, tiếp dân một cách có văn hóa, trả lời những vướng mắc, yêu cầu của công dân...

Hãy nói chuyện ngay thật với *nhân viên công an*, yêu cầu họ phải xưng danh, cấp, chức như quy định khi tiếp dân, lịch sự nhã nhặn, phân hóa họ, lấy gương của ông Nguyễn Trung Thành, các tướng Nguyễn Tài, Trần Độ để cảm hóa họ.

Hãy dùng vô vàn *sự thật* hiển nhiên để chứng minh quốc sách lừa dối, che dấu sự thật, bóp méo sự thật của đảng cộng sản ; lừa dối về tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, về lời hứa hy sinh đi trước, hưởng thụ đi sau của người cộng sản ; về phương châm xây dựng xã hội văn minh, bình đẳng của người cộng sản...

Hãy tiến công khôn khéo bằng *luật pháp*, ghi rõ tên tuổi chức vụ hành vi phạm pháp của họ để phổ biến rộng, để phát đơn kiện lại họ với nhân chứng và buộc họ phải xin lỗi và đền bù tổn thất theo đúng luật.

Chúng ta biết rằng nếu như luật pháp nghiêm, mọi tổn thất gây ra cho công dân, kẻ gây ra phải *đền bù thỏa đáng* như luật định thì... đảng cộng sản hiện tại có bán hết tài sản của đảng và đảng viên cũng không đủ để đền bù cho công dân là nạn nhân của họ.

## Kết luận

Chưa bao giờ cuộc đấu tranh cho dân chủ trên nước ta lại thuận lợi như hiện nay. Số người dân thân ngày càng đông đảo. Nhiều tổ chức chính trị, tập hợp, liên minh, đảng chính trị, công đoàn độc lập xuất hiện, bác bỏ độc quyền phi lý của đảng cộng sản. Nhiều kinh nghiệm trong các cuộc đấu "giáp lá cà" đã được trao đổi.

Đảng cộng sản đã *cướp chính quyền* - như họ thường nói - rồi ôm chặt lấy nó, trốn khỏi sự kiểm soát của nhân dân qua các bầu cử tự do định kỳ theo nguyên tắc đa nguyên đa đảng, để rêu rao điều không có thật là "nhân dân đã chọn riêng một mình đảng cộng sản để cầm quyền mãi mãi". Đây là *sự tham ô quyền lực* để ra mọi tệ tham nhũng, cần phải sớm chấm dứt.

Việc Việt Nam vào WTO tạo thêm điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp dân chủ hóa đất nước, để sớm ra khỏi chế độ độc quyền độc đảng tệ hại. Một cục diện mới đang mở ra. Mọi người Việt Nam thật lòng yêu nước mình, thật lòng thương dân mình hãy dần thân mạnh mẽ hơn nữa, chung sức chung lòng, trong và ngoài nước nhất hô bá ứng, quyết dựng lên nền dân chủ đa nguyên đa đảng, nhằm phát triển mạnh mẽ đất nước vì hạnh phúc chung cho toàn dân ta.

Bùi Tín (Paris)

## Chào mừng Hội nghị Waszawa 2006

# Quyền lợi chính đáng của công nhân Việt Nam phải được quan tâm

Nguyễn Thanh Giang

LTS : Như Thông Luận đã loan tin trong số này cùng với Thông cáo báo chí của hội nghị, một hội nghị của những người quan tâm đến tình trạng công nhân Việt Nam đã được triệu tập tại Warszawa, thủ đô Ba Lan, để thảo luận về những việc có thể làm để bảo vệ quyền lợi của anh chị em công nhân trong nước. Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, một trong những khuôn mặt dân chủ uy tín nhất hiện nay ở trong nước đã được mời tham dự và muốn tham dự nhưng vì lý do mà ai cũng hiểu ông đã không thể có mặt tại hội nghị. Ông viết bài tham luận sau đây.

Đảng Cộng Sản Việt Nam luôn tự xưng là con đẻ, là đội tiền phong của giai cấp công nhân Việt Nam. Đây là điều hoàn toàn ngụy ngôn. Trong tiểu luận "Thử bàn về giai cấp công nhân Việt Nam" viết hồi tháng 9 năm 1998, tôi đã chứng minh với nhiều tư liệu xác đáng rằng trước và, cho đến nhiều thập kỷ sau khi thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam, ở nước ta chưa hề hình thành giai cấp công nhân có tư chất như một lực lượng lãnh đạo xã hội. Tuyệt đại đa số những người sáng lập và lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đều không phải là công nhân. Đến nay, tự giác hay không tự giác, chủ nghĩa tư bản hoang dã đã hiện thực ở Việt Nam thì giai cấp công nhân Việt Nam khả dĩ đã được hình thành theo định nghĩa của Lenin : "Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác do chỗ các tập đoàn có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế-xã hội nhất định". Cái tập đoàn công nhân Việt Nam ngày nay đang bị chính bon tư bản đỏ, những thế quyền của Đảng chiếm đoạt lao động và bóc lột thậm tệ. Thậm tệ hơn dưới thời Pháp đô hộ hay trong chính quyền Sài Gòn trước 1975.

"*Ngày làm việc 12 đến 13 tiếng. Trong nông nghiệp, ngày làm việc còn dài hơn. Những ngày lễ - và nhiều khi cả những ngày chủ nhật - đều không được đếm xỉa tới. Không có bảo hiểm xã hội cho tuổi già, không có trợ cấp cho lúc bị thương tật hoặc đau ốm. Tiền lương của công nhân không lành nghề không quá... Công nhân nhiều khi phải ký những giao kèo một phía, bắt buộc họ phải làm việc cho bọn chủ trong một số năm nhất định. Theo giao kèo, bọn chủ nhà máy có thể sa thải họ bất kỳ lúc nào, nhưng người công nhân lại không thể bỏ việc trước lúc hết thời hạn như đã quy định trong giao kèo... Tất nhiên, không thể nói tới tự do bãi công. Một vài cuộc nổi dậy lớn mang tính chất bãi công, không phải là do vận động tuyên truyền gây ra mà là do bị dối, đã bị đàn áp bằng mọi cách tàn ác nhất*".

Đoạn văn trên phải chăng rút từ một báo cáo mật, lưu hành nội bộ, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam mới đây ?... Hay từ một bài viết của "cánh dân chủ" ?

Xin thưa, không phải. Đây là đoạn trích từ bản "Tham luận tại Đại hội lần thứ III Quốc tế Công hội đỏ", tháng

6-1921, của Nguyễn Ái Quốc.

Đâu phải tình cảnh của công nhân Việt Nam ngày nay chỉ tương tự như vậy. Nó còn tồi tệ hơn ! Ở xí nghiệp quốc doanh, công nhân chỉ được đi vệ sinh khi có tích-kê... Ở xí nghiệp 100% vốn nước ngoài, công nhân bị các ông chủ quật roi vào lưng, bị các bà chủ đập gót giày vào mặt... Ở doanh nghiệp tư nhân (như của một ông chủ là sĩ quan công an tại Lương Sơn, Hòa Bình ), công nhân bị bắt ăn cứt lợn...

Ngày làm việc vất vả đến kiệt sức, đêm về chen chúc nhau trong những nhà trọ tồi tàn, nồng nực, không quạt điện, không tivi, không có nhà vệ sinh cho phụ nữ... Khi đau ốm vào bệnh viện, hai ba bệnh nhân phải nằm chổng chân vào mặt nhau trên một chiếc giường đơn. Khổ sở hơn trong nhà tù loại mạt hạng ở nước tư bản. Đồng lương quá rẻ mạt. Một lao công Mỹ được thuê 5 USD/giờ. Công nhân Việt Nam chỉ được trả khoảng 0,25 USD/giờ, và thấp hơn.

Công nhân Việt Nam không chỉ bị các ông chủ trực tiếp mà còn bị Đảng, bị Nhà nước bóc lột. Chủ trực tiếp bóc lột thông qua việc trả lương quá thấp. Đảng và Nhà nước bóc lột do quan chức tham nhũng bòn rút ; do công nhân phải gánh chịu hậu quả thiệt thòi từ những đường lối sai lầm, những chủ trương bất cập gây nhiều lãng phí hết sức lớn ; do người lao động không chỉ phải vất kiệt sức để góp phần nuôi một bộ máy hành chính quá công kênh mà còn, một cổ đôi trùng, phải nuôi một bộ máy Đảng cùng các tổ chức cận thần của Đảng quá lớn.

Đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ tâng bốc phỉnh lừa để động viên công nhân và nông dân xả thân đổ máu phơi xương ra để cướp lấy chính quyền cho Đảng, rồi Đảng đưa Điều 4 vào Hiến pháp để được vĩnh viễn ngồi nghiên trên đầu nhân dân. Thực tế Đảng chẳng chăm lo gì đến công nhân. Sau hơn nửa thế kỷ ra đời và nắm quyền lãnh đạo, nghị quyết 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII còn ghi rõ ràng : "Giai cấp công nhân thông qua Đảng tiên phong của mình đã lãnh đạo cách mạng nước ta trong nửa thế kỷ qua, ngày nay lại đang di đầu trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng trong quá trình chuyển sang cơ chế mới đã có nhiều biểu hiện coi nhẹ vị trí, vai trò của giai cấp công nhân... Chưa chú trọng bồi dưỡng ý thức giai cấp, trình độ kiến thức và tay nghề, lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp... cho công nhân. Chưa làm tốt việc chăm lo lợi ích tạo ra động lực trực tiếp kích thích công nhân sáng tạo...".

Tệ bạc hơn, tệ bạc đến mức táng tận lương tâm khi Đảng đưa vào Nghị quyết Trung ương 7 : "Giá nhân công tương đối rẻ là một lợi thế quan trọng để phát triển" (Ngay khi bản Nghị quyết này ra đời tôi đã phản ứng qua bài viết "Mấy suy nghĩ nhỏ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" như sau : "Tôi thật sự xấu hổ khi thấy bản Nghị quyết của Đảng nêu yếu tố : "Giá công nhân tương đối rẻ là một lợi thế quan trọng để phát triển". Nêu như vậy vừa không đúng, vừa rất tàn nhẫn. Chúng ta hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân để làm gì ? Để giá công nhân cứ tương đối rẻ mãi hay sao ! ? Bởi vì, theo cách nhận thức của bản Nghị quyết thì khi nhân công không còn rẻ tức là

không còn lợi thế quan trọng để phát triển ... ". Oan ức sao, chỉ do những chuyên như vậy mà tôi bị quy là chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội..., bị trù dập, bị bắt tù...).

Vì những nghị quyết kiểu ấy, lại cũng vì những chủ trương dở dẩn kiểu "trí thức hóa công nhân" mà công nhân không được đào tạo, không được bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho nên xuất khẩu lao động nếu không làm con sen, thằng nhỏ thì cũng chỉ được làm cu-li khuân vác hay phu hồ...

Bị bóc lột, bị đối xử tệ bạc, bị quyết lương..., công nhân cũng không được đấu tranh, không được biểu thị phản ứng cần thiết. Những quy định của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chống lại công nhân, trói chặt công nhân đến mức hầu hết các cuộc biểu tình, bãi công của công nhân đều bị quy là trái pháp luật ! Người lãnh đạo biểu tình bị bắt bớ, giam cầm, người tham gia biểu tình bị đe dọa, bị đuổi việc ...

Không thể trông cậy vào Đảng, Chính phủ, công nhân Việt Nam phải nhanh chóng đứng lên tự cứu mình. Bằng ý chí sáng suốt và lòng dũng cảm cần thiết, hãy quyết tâm tích cực vận động để thành lập ngay các công đoàn độc lập do chính anh chị em công nhân tổ chức ra và trực tiếp bầu người lãnh đạo. Chỉ những tổ chức công đoàn như vậy mới thực sự là của anh chị em công nhân, mới thiết tha vì lợi ích hôm nay, mới biểu hiện được nguyện vọng và toan tính tương lai của chính công nhân.

Lời hiệu triệu của Marx ngày nào có thể hôm nay mới càng thôi thúc "Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại !". Nhằm vận động dư luận quốc tế lưu tâm đến tình trạng bất công mà công nhân Việt Nam đang phải gánh chịu, yểm trợ công nhân Việt Nam thành lập công đoàn độc lập theo đúng luật lao động quốc tế và tìm mọi cách cụ thể để tranh đấu cho quyền lợi chính đáng của công nhân Việt Nam, một số người quan tâm tại Âu châu, Úc châu, Bắc Mỹ... phối hợp tổ chức hội nghị Warszawa 2006 tại thủ đô Ba Lan trong ba ngày, từ 28 đến 30 tháng 10 năm 2006.

Chương trình Hội thảo gồm ba phần :

1. Kinh nghiệm đấu tranh của Công đoàn Đoàn kết Ba Lan, Ủy ban Bảo vệ Công nhân Ba Lan, và các tổ chức lao động tại Âu châu, Úc châu, và Bắc Mỹ

2. Luật Lao động và tình trạng công nhân tại Việt Nam

3. Những biện pháp đấu tranh cụ thể đòi quyền lợi cho công nhân Việt Nam.

Xin nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn những người có sáng kiến và đang dồn công sức cho chủ trương này. Hy vọng Hội nghị Warszawa 2006 tổ chức tại chính nơi đã khai sinh Công đoàn Đoàn kết (Solidarnosc) với sự quan tâm trực tiếp của cựu tổng thống Lech Walesa chắc chắn sẽ thành công tốt đẹp và những chủ trương hoạch định sẽ được hiện thực hóa tích cực.

Nóng lòng chào đón sự xuất hiện của Công đoàn độc lập ở Việt Nam để từ đây những quyền lợi chính đáng của công nhân Việt Nam được bảo vệ thực sự, được đáp ứng thỏa đáng.

Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2006  
Nguyễn Thành Giang

Xin cảm giác :

## WTO có phải là chiếc đũa thần giải quyết mọi vấn đề của Việt Nam không ?

*Lâm Thu Văn*

Mọi người hiện nay đã biết rằng chỉ còn vài thủ tục hình thức nữa thôi là Việt Nam sẽ được gia nhập WTO (Tổ Chức Thương Mại Thế Giới). Nhiều giới đón nhận tin này một cách hồn hôi. Nhưng chúng ta nên xét lại vài vấn đề sau đây và đừng nên nghĩ rằng WTO là chiếc đũa thần sẽ trong phút chốc giải quyết mọi vấn đề còn tồn đọng trong nước ta.

Xin được lưu ý cả hai phía :

- Phía người cầm quyền trong nước vừa muốn duy trì chế độ cộng sản, vừa muốn cứu nền kinh tế (èo ợt và lai căng) gọi là "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

- Phía người dân trong và ngoài nước đang tích cực đấu tranh để đem lại sự phát triển toàn vẹn cho đất nước với tiến bộ về kinh tế, chính trị, công bằng xã hội và các quyền căn bản được thực thi.

Trước nhất, chúng ta hiểu rằng WTO là tổ chức toàn cầu về buôn bán, tức là nhắm vào kinh tế và hiệp thương với những quy luật rõ ràng, sòng phẳng. Các thành viên phải tuân theo các quy ước và sẽ được hưởng những điều lợi như mở rộng thị trường, được giảm thuế nhập cảng hàng của mình vào các nước khác và công khai cạnh tranh với các mặt hàng của các nước khác, vân vân...

Chính vì nhắm vào điều lợi kia mà cộng sản Việt Nam đã ra sức vận động để được vào WTO. Tuy nhiên, thay vì thực hiện những cải tổ cần thiết để đáp ứng những đòi hỏi của WTO, thì chính quyền cộng sản Việt Nam lại chỉ đưa ra những biện pháp vá víu, nửa vời. Thí dụ : luật đầu tư, sửa đổi sửa lại mấy lần nhưng khi áp dụng vẫn tùy tiện, thiếu minh bạch và để lộ ra những điều bất trắc cho giới kinh doanh từ nước ngoài.

Thêm một thí dụ khác : các công ty quốc doanh, vừa thua lỗ vừa thiếu minh bạch từ mấy chục năm qua cho đến nay vẫn tiếp tục, chẳng những làm một gánh nặng cho kinh tế nước nhà, mà còn làm bằng chứng không chối cãi được của sự lạm dụng quyền lực bởi đảng cộng sản Việt Nam. Việc "cố phần hóa" các doanh nghiệp nhà nước, từ mấy năm qua, thực sự chỉ là trò xảo thuật "bình mới rượu cũ" mà thôi. Công ty quốc doanh chiếm một tỷ lệ quá cao trong nước và được hưởng những quyền lợi mà các công ty tư nhân không được hưởng, trong khi các công ty quốc doanh luôn bị lỗ vốn và được bù đắp bởi công quỹ (Vietnam Net, 22-8-2006) ! Điều này cũng đã được Ngân Hàng Thế Giới (World Bank) nêu ra mỗi khi xét lại hồ sơ của Việt Nam để gia hạn.

Khi vận động để vào WTO, chính quyền cộng sản Việt Nam chỉ nhắm vào những lợi lộc mà không thực tâm theo đúng quy luật của sân chơi quốc tế này. Bằng chứng mới nhất và rõ ràng nhất là những cuộc đình công của mấy chục ngàn người lao động trong các hảng xưởng từ Nam,

Trung ra Bắc vào đầu năm nay (2006). Cái ung nhọt của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã vỡ ra khiến cho quốc tế có thêm bằng cớ rằng Việt Nam "nói một方言 làm một néo", rêu rao phát triển kinh tế đều đẽu, nhưng thực chất đó là nhờ chính quyền cộng sản đã "bỏ quên" hay "hi sinh" quyền lợi của giới sản xuất, bóc lột sức lao động của công nhân mà không đền bù tương xứng.

Theo tin mới nhất, Việt Nam sẽ được chấp thuận để vào WTO trong năm nay. Nhưng thử xét riêng về những đòi hỏi của công nhân mới đây, Việt Nam có thực tâm "sửa soạn" để thích nghi với những quy luật của sân chơi mới WTO này chưa ?

Chính quyền cộng sản Việt Nam đáp lại những đòi hỏi của công nhân các xí nghiệp tư nhân (ngoại quốc) bằng cách tăng lương 40% trên số lương hiện tại, tức là số lương từ 1999, bất chấp lạm phát của đồng bạc Việt Nam trong suốt 6 năm qua. Còn lương của công nhân các xí nghiệp quốc doanh thì sao ? Tình trạng của họ còn bi đát hơn nhiều.

Thực ra, tăng lương "nhỏ giọt" như vậy chỉ là biện pháp tạm bợ. Trên thực tế, cuộc đình công vừa qua đã đem ra ánh sáng một điều khuất lấp tầy trời mà kẻ cầm quyền cố tình không đề cập và không giải quyết : đó là người công nhân Việt Nam không có một cơ chế nào để bảo vệ quyền lợi của công nhân. Công nhân Việt Nam bị đặt dưới sự điều khiển của nhà cầm quyền qua Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam. Đây là công cụ của nhà cầm quyền chứ không phải một nghiệp đoàn đại diện công nhân và binh vực quyền lợi của công nhân. Người của Tổng Liên Đoàn Việt Nam ăn lương của nhà nước. Nhiệm vụ của họ là kiểm soát công nhân, thương lượng giá cả với các chủ nhân. Nhà nước Việt Nam cần cạnh tranh với các nước Á Châu khác như Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Dương, Miến Điện.... và vì thế hạ lương của công nhân để thu hút đầu tư ngoại quốc. Qua bao nhiêu năm nay, mỹ từ "mở rộng kinh tế" của Việt Nam che đậy sự bóc lột sức lao động của đồng bào trong các hảng xưởng mà người dân trong nước đã phải ngâm miếng cúi đầu, vì coi đó là một cách giải quyết nạn thất nghiệp và nghèo đói.

Báo Tuổi Trẻ online ngày 9 tháng 6, 2006 đã nói rằng cuộc đình công của công nhân vào đầu năm 2006 là "chuyện chẳng đặng đừng", vì người công nhân Việt Nam bị ép dưới bộ luật lao động quái đản, không có phuong tiện nào để phản đối những bất công trong hảng xưởng bằng cách đình công hay biểu tình. Hai điều này không có luật cấm, nhưng ai tham gia sẽ có nhiều khả năng bị mất việc hay bị bắt bớ, v.v... Tuy biết rằng đình công là có thể mất chén cơm nhưng "tức nước vỡ bờ", họ đã đình công, và nhờ thế vấn đề của họ đã được mọi người quan tâm.

Tóm lại, cộng sản Việt Nam trong quá khứ đã cho chúng ta thấy rằng họ tin tưởng nơi tài che đầy sự thật,

dùng xảo thuật để qua mặt sự kiểm soát của quốc tế. Và trong tương lai, trò ma giáo này có thể sẽ tiếp diễn sau khi Việt Nam trở nên thành viên của WTO.

Đây có lẽ là điểm chính mà đồng bào đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền cần quan tâm : có rất nhiều người nói rằng : "phát triển kinh tế là chìa khóa vàng mở cửa cho dân chủ và tự do". Đối với những người này, WTO có những quy luật mà thành viên của nó phải tuân theo như : minh bạch trong sổ sách, phẩm chất của hàng hóa phải tương xứng với giá cả, tác quyền các sản phẩm trí tuệ phải được tôn trọng, thông tin hai chiều (vô và ra) phải công bằng và chính xác (và như thế Internet sẽ phá tung các bưng bít trong các nước độc tài ?), vân vân... những người lạc quan nghĩ rằng : khi vào WTO, Việt Nam sẽ bị bắt buộc tuân thủ các quy luật của WTO và chứng đó những mơ ước về tự do dân chủ, nhân quyền sẽ đương nhiên trở thành sự thực ?

Chúng ta sẽ bớt lạc quan khi nhìn lại những gì xảy ra tại Trung Quốc sau ngày Trung Quốc gia nhập WTO. Và nên nhớ rằng Việt Nam luôn theo gương Trung Quốc như một đàn em ngoan ngoãn phục tùng đàn anh. Sau khi gia nhập WTO, Trung Quốc tiếp tục duy trì những biện pháp nhằm bảo vệ chế độ độc tài, bất chấp rằng các biện pháp đó đi ngược lại các quy chế của WTO. Thí dụ : về việc tự do thông tin, các hội quốc tế bảo vệ tự do ngôn luận như Reporters sans Frontières vẫn tiếp tục tố cáo Trung Quốc (và Việt Nam) dùng biện pháp ngày càng tinh vi để ngăn cản thông tin bằng Internet giữa người dân Trung Quốc (và Việt Nam) với thế giới văn minh bên ngoài !

Thêm một thí dụ nhỏ trên lĩnh vực kinh tế sau : ngày 5-10-2006, đài BBC loan tin rằng cuộc điều tra của Liên Hiệp Âu Châu cho thấy Trung Quốc (và Việt Nam) đã gian lận bằng cách bán giày qua Âu Châu với giá rẻ mạt để cạnh tranh với các sản xuất giày tại các nước Âu Châu. Đương nhiên Liên Hiệp Châu Âu sẽ có những biện pháp chế tài để bảo vệ các hãng giày bản địa.

Chúng ta không nên lạc quan, ý lại vào WTO để giúp phá vỡ chế độ độc tài trong nước ta. Xin hãy nhìn kỹ cách cộng sản Việt Nam đối đãi với người dân trong nước sau khi cam kết tuân thủ công ước quốc tế ký vào năm 1982 nhằm tôn trọng các quyền dân sự và chính trị như quyền tự do thông tin, tự do báo chí, tự do lập hội. Thí dụ : giáo sư Đoàn Viết Hoạt ra khỏi tù năm 1988 thì bị bắt lại vào năm 1990 vì tung ra tờ báo *Diễn Đàn Tự Do*, và bị kết án 20 năm tù. Bác sĩ Nguyễn Dan Quế ra khỏi tù năm 1986 thì bị bắt lại cũng năm 1990 vì thành lập Cao Trào Nhân Bản và đòi chính quyền tổ chức bầu cử tự do. Năm 2000, Nguyễn Vũ Bình thành lập đảng Tự Do Dân Chủ thì bị kết 7 năm tù, cho tới nay vẫn còn bị giam trong trại Ba Sao. Ba vụ án này chứng tỏ rằng chính quyền cộng sản Việt Nam tuy có ký vào công ước của Liên Hiệp Quốc nhưng không áp dụng những điều đã cam kết.

Dưới chế độ cộng sản, từ 60 năm nay, đã có biết bao nhiêu "bánh vẽ" mà nhà nước bắt người dân ăn để cho quốc tế tưởng rằng dân Việt Nam no, nhưng trên thực tế dân Việt Nam tiếp tục đói. Thí dụ : Quốc Hội vẫn có,

nhưng trong các cuộc bầu cử quốc Hội, Mặt Trận Tổ Quốc chọn ứng cử viên trong hàng ngũ đảng viên đảng cộng sản. Chỉ có 5% là ứng cử viên độc lập ! Người trong nước ai cũng biết rằng Mặt Trận Tổ Quốc là một tổ chức tay sai do chính quyền cộng sản dựng lên.

Thêm một bánh vẽ to lớn khác là Hội Nhà Văn Việt Nam mà ông chủ tịch là người của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam, và là bộ trưởng Thông Tin Văn Hóa, có nhiệm vụ kiểm soát tất cả các hoạt động của nhà văn, nhà báo Việt Nam và ngoại quốc hành nghề tại Việt Nam. Người nước ngoài nhìn vào tưởng rằng các nhà văn, nhà báo Việt Nam được độc lập và tự do sáng tác, rồi đăng tải hay xuất bản nhưng trên thực tế nhà nước nắm toàn quyền sinh sát đối với các sản phẩm trí tuệ của công dân.

Sự đòi hỏi của công nhân Việt Nam trong các cuộc đình công vừa rồi là chính đáng. Đây là một cuộc tranh chấp về quan hệ quyền lợi kinh tế. Trong tiến trình hội nhập thị trường thế giới hiện nay, nhà nước không thể tiếp tục "ôm" các doanh nghiệp và nghiệp đoàn mãi. Những thành phần đối tác trong đó có công nhân, cần tạo sức ép đưa đến thực thi tư nhân hóa. Công việc tư nhân hóa đòi hỏi thu hút vốn tư nhân thực sự. Và để thu hút vốn tư nhân, doanh nghiệp cần phải hữu hiệu hóa kỹ năng và sức lao động của công nhân. Khi đầu tư trong điều kiện lao động và sản xuất thích hợp, doanh nghiệp sẽ nhanh chóng trở nên đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Đừng tạo lý cớ để chính quyền chụp mũ và đòn áp cuộc tranh đấu đòi quyền sống của người lao động bằng cách vu cho công nhân tội "phá rối trị an" hoặc "lật đổ chính quyền nhân dân" để làm mất chính nghĩa của những người lao động chỉ đòi công bằng xã hội mà thôi.

Phong trào đòi quyền của người lao động trong nước ta còn trong thời kỳ rất non nớt. Nhưng sự phát động phong trào có vai trò xúc tác cho xu thế tự do hóa thị trường và kinh tế.

Hãy vọng rằng mọi người trong và ngoài Việt Nam đánh giá đúng vai trò của người công nhân trong các doanh nghiệp để đáp ứng một cách thỏa đáng các đòi hỏi chính đáng của công nhân. Giai đoạn kế tiếp, không kém phần cấp thiết, là lo săn sóc đến các thành phần khác cũng đóng góp cho nền kinh tế nước nhà như nông nghiệp, ngư nghiệp, xuất khẩu lao động, trong đó ; cho đến nay, số phận của người lao động không được ai quan tâm, quyền lợi không có ai bênh vực.

Nhìn chung tình hình hiện nay, chúng ta không lạc quan lắm nhưng cũng không thực sự bi quan. Thực tế là Việt Nam còn quá nhiều vấn đề cần giải quyết. Vì thế, mỗi người Việt Nam, dù ở đâu, dù ở vị trí nào, nên tiếp tục nỗ lực đấu tranh. WTO chỉ mới là một chặng đường, chưa phải là bến bờ để chúng ta dừng chân. Chúng ta chỉ ngừng nghỉ khi nào các quyền tự do căn bản được tôn trọng, người dân sống trong một xã hội công bằng, mọi người đối đãi với nhau trong tinh thần bao dung, tương kính.

Montréal, ngày 18 tháng 10, 2006

Lâm Thủ Văn  
Trung Tâm Dân Chủ cho Việt Nam / Montréal

## Tư thế mới của Việt Nam trong khu vực

Trương Nhàn Tuấn

Tháng 11 năm 2006 tới đây Việt Nam sẽ đứng ra tổ chức Hội Nghị Thượng Đỉnh của các nước thuộc Hiệp hội Hợp Tác Kinh Tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC). Tiêu đề của Việt Nam cho hội nghị là "hướng đến một cộng đồng năng động vì phát triển bền vững và thịnh vượng". Đây là một diễn đàn thuần túy kinh tế, chỉ nói về kinh tế. Nhưng tình hình khu vực Đông Á năm nay có nhiều biến động phức tạp về địa lý chiến lược liên quan trực tiếp đến các nước hội viên. Việc này có thể làm cho hội nghị thượng đỉnh APEC 2006 trở thành nơi gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo để giải quyết các việc mà Liên Hiệp Quốc chưa giải quyết được. Vì thế tiêu đề của Việt Nam đặt ra chưa chắc sẽ được bàn thảo đầy đủ, sâu rộng. Nhưng dầu vậy, những biến cố này lại có thể tạo cho Việt Nam một tư thế bất ngờ, một cơ hội cực tốt để hội nhập vào cộng đồng thế giới bằng một vai trò tích cực.

### Vài nét về APEC

Hiệp hội Hợp Tác Kinh Tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC-Asia Pacifique Economic Cooperation) được thành lập lần đầu tiên tại Canberra (Úc) qua hội nghị 12 bộ trưởng kinh tế các nước Châu Á - Thái Bình Dương vào tháng 11 năm 1989 do sự vận động của Úc Đại Lợi. Mục tiêu của hội nghị là thúc đẩy phát triển kinh tế các nước trong vùng.

APEC, trước hết, không có tiêu chuẩn như một tổ chức hay một hiệp hội quốc tế có thẩm quyền tư vấn cho chính phủ các nước về vấn đề kinh tế, vì nó không có bản qui ước kết hợp các nước hội viên với nhau. Nhưng trong khuôn khổ của APEC người ta có thể thảo luận về các nguyên tắc quản lý thương mại, hợp tác đầu tư, về kinh tế hay khoa học kỹ thuật, hoặc về xây dựng cơ sở hạ tầng và vấn đề nâng cao mức sống của người dân cho các nước hội viên.

APEC cũng có vai trò nối kết các nước trong lãnh vực trao đổi thông tin ; kết hợp các nguồn vốn hay khoa học kỹ thuật và hợp tác năng lượng cũng như vấn đề nâng cao giá trị và bảo vệ các nguồn tài nguyên của đại dương. Điểm mạnh của APEC là kinh tế. Trọng lượng của nó rất đáng kể: chiếm 57% PIB thế giới, chiếm 45,8% lượng hàng hóa trao đổi và chiếm 44,8 dân số địa cầu. APEC quần tụ 21 nước, gồm : Úc, Brunei, Canada, Chí Lợi, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hongkong, Nhật Bản, Kiribatis, Mã Lai, Mê Tây Cơ, Tân Tây Lan, Papousie Nouvelle Guinée, Pérou, Phi Luật Tân, Nga, Nam Hàn, Tân Gia Ba, Thái Lan, Đài Loan và Việt Nam. Thư ký Hiệp Hội Các Nước Đông Nam Á (ASEAN), Hội Đồng Hợp Tác Kinh Tế Các Nước Thái Bình Dương (CCEP) và Diễn Đàn Nam Á (FPS) thì có tư

cách "quan sát viên" trong tổ chức.

Việt Nam gia nhập vào tổ chức, cùng lúc với Nga và Pérou, năm 1997. Cùng năm này, một quyết định mở rộng APEC (moratoire) có giá trị 10 năm đã được các nước thông qua.

Chương trình hoạt động của APEC hoàn toàn dựa trên những tuyên bố chung hay những nghị quyết đã được lãnh đạo các nước thông qua tại các hội nghị thượng đỉnh như Tuyên Ngôn Hán Thành (1991), Tuyên Ngôn Băng Cốc về hợp tác Châu Á - Thái Bình Dương, Hiệp Ước về đặc tính của các định chế (1992), Tuyên Ngôn Seattle, Tuyên Ngôn

APEC về tình trạng kinh tế (1993), Tuyên ngôn các bộ trưởng kinh tế APEC về các khuynh hướng tổng quát (Bogor, Indonésie, 1994), Tuyên Ngôn hành động của APEC về kinh tế được thông qua tại Ossaka năm 1995...

Một số tiêu điểm cụ thể mà các hội nghị APEC trong quá khứ đã cố gắng thực hiện như :

- Năm 1989 : dựa vào sự hợp tác của các nước và sự phát triển kinh tế để hướng đến việc bãi bỏ rào cản hoặc giảm thiểu các điều kiện về đầu tư cũng như thương mại cho các nước trong nhóm.

- Năm 1994 : nhằm tới việc thành lập năm 2010 cho các nước đã kỹ nghệ hóa và năm 2020 cho các nước đang phát triển, một hệ thống đầu tư và thương mại tự do cho các nước trong nhóm.

- Năm 1995 : khai sinh chương trình Osaka, theo đó các nước hội viên có một kế hoạch riêng biệt, được xét lại mỗi năm, nhằm hướng tới việc tự do hóa chế độ kinh tế và đầu tư mỗi nước.

### Hội Nghị Thượng Đỉnh 2006

Việt Nam có tư cách chủ tịch Hiệp Hội. Hội nghị này sẽ có mặt của các vị nguyên thủ 20 quốc gia, trong đó có bốn vị ở tầm quan trọng cao nhất thế giới, đó là : tổng thống Hoa Kỳ George W. Bush, tổng thống Nga Vladimir Putin, thủ tướng Nhật Shinzo Abe, chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào.

Hoa Kỳ và Nhật Bản là hai nước có nền kinh tế lớn nhất, có nguồn tư bản dồi dào nhất, có nền khoa học và kỹ thuật tiên tiến nhất thế giới. Trung Quốc có nền kinh tế năng động nhất thế giới hiện nay và có sức lôi cuốn tư bản đầu tư mạnh hàng đầu. Người ta ví Trung Quốc là nhà máy sản xuất của cả thế giới. Nga là nước có nhiều tiềm năng, đang trên đường phục hồi vị trí đại cường bị đánh mất đầu thập niên 1990. Nga là nhà xuất khẩu quân dụng quốc



phòng lớn nhất cho Trung Quốc và cũng là nhà xuất khẩu dầu khí quan trọng trên thế giới.

Ngoài tiêu đề mà Việt Nam đặt cho hội nghị "Hướng tới một công đồng năng động vì phát triển bền vững và thịnh vượng" còn có các tiểu chủ đề :

- Tăng cường thương mại và đầu tư thông qua lộ trình Busan và thúc đẩy vòng đàm phán phát triển Doha ;
- Tăng cường hợp tác kinh tế kỹ thuật để thu hẹp khoảng cách và phát triển bền vững ;
- Thúc đẩy một môi trường kinh doanh an toàn và thuận lợi ;
- Gắn kết cộng đồng.

Việc này cho thấy Việt Nam ước mơ, nếu không nói là khao khát, được trở thành một nước "năng động, thịnh vượng và phát triển bền vững".

Về thời điểm thì có những trùng hợp rất ý nghĩa : Ngoài việc đứng ra tổ chức Hội Nghị Thượng Đỉnh APEC, Việt Nam cũng sẽ gia nhập WTO vào tháng 11. Mọi thương thảo đa phương đã kết thúc. Ngoài ra Việt Nam cũng sẽ được qui chế Quan Hệ Thương Mại Bình Thường Vĩnh Viễn (PNTR) với Hoa Kỳ, việc này có thể xảy ra trước hay đồng thời với hội nghị.

Nhìn chung, mọi cánh cửa sẽ mở ra cho Việt Nam vào tháng 11 và những ngày sắp tới. Thời cơ đang đến và chắc đây sẽ là thời cơ cuối cùng để Việt Nam thực hiện ước mơ của mình.

### Một biến cố quan trọng trong khu vực

Như đã nói trên, có thể đặt lại cái nhìn địa lý chính trị vùng Đông Á, ảnh hưởng đến nội dung đã chuẩn bị trước của hội nghị, là Bắc Hàn thử bom nguyên tử vào tuần lễ đầu tháng 10. Chắc chắn việc này sẽ được thảo luận, chính thức hay sau hội trường, tại đây vì nó liên quan trực tiếp đến 5 nước quan trọng nhất APEC là Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản và Nam Hàn.

Vấn đề nguyên tử Bắc Hàn đã dấy dưa từ năm 1991 cho đến nay.

Nguyên nhân do một điều khoản từ Công Ước Không Phổ Biến Vũ Khí Nguyên Tử (TNP) cho phép một nước không có vũ khí nguyên tử, đã ký vào công ước này, có quyền sử dụng vũ khí nguyên tử để tự vệ chính đáng nếu nước này bị đe dọa bởi các vũ khí cùng loại.

Vấn đề là đến năm 1991, Hoa Kỳ vẫn còn giữ ở Nam Hàn các loại vũ khí còn từ thời chiến tranh lạnh (từ 1958). Bắc Hàn cho rằng họ bị đe dọa bởi vũ khí nguyên tử nên có quyền tự vệ chính đáng. Tổng thống Hoa Kỳ thời đó là ông G. Bush (senior, cha) đã thương thuyết với Bình Nhưỡng. Hoa Kỳ nhượng bộ, giúp đỡ Bắc Hàn về kinh tế và vũ khí nguyên tử của Hoa Kỳ được rút khỏi Nam Hàn. Các việc này hoàn tất trước khi ông Bush (cha) rời tòa Bạch Ốc. Đổi lại, Bắc Hàn ngưng chương trình nguyên tử. Nhưng đến thời kỳ tổng thống Clinton, tháng giêng 1992, vì quá nghiêng về kinh tế, nên đã cho chấm dứt mọi cuộc đàm phán. Hồ sơ Bắc Hàn bị gạt qua một bên. Chỉ sáu tuần lễ sau, Bình Nhưỡng tuyên bố rút khỏi TNP sau khi lên án những nhân viên AIEA (Agence Internationale de l'Energie

Atomique) là CIA. Các cơ sở kỹ nghệ nguyên tử Bắc Hàn ở Yongbyon tái hoạt động lại. Tháng 5 năm 1994, Bình Nhưỡng cho lấy từ nhà máy tại Yongbyon chất liệu fissile, sau khi sàng lọc và tinh hóa, đủ để làm 5 hoặc 6 trái bom A. Vấn đề trở nên gay gắt cho Hoa Kỳ.

Cuối tháng 6 1994, B. Clinton gần như tuyên bố chiến tranh với Bắc Hàn. Nhưng nhờ vào nỗ lực của cựu tổng thống James Carter, Bình Nhưỡng đồng ý hòa giải và chấp nhận ngừng hoạt động hoàn toàn khu kỹ nghệ hạt nhân Yongbyon. Chất liệu phóng xạ lấy ra từ nhà máy trước đây được đưa vào tồn trữ trong những hòm bê tông và khu kỹ nghệ được AIEA kiểm soát. Đổi lại, Bắc Hàn được Hoa Kỳ trợ giúp kinh tế và hứa giúp xây hai nhà máy nguyên tử điện theo một kiểu mẫu không thể lạm dụng cho mục tiêu quân sự. Việc đáng chú ý, trong khoảng thời gian từ 1998-2000, đặc sứ Hoa Kỳ W. Perry phụ trách thương thuyết với Bắc Hàn, đặt điều kiện sẽ "công nhận" Bắc Hàn, đổi lại, Hoa Kỳ sẽ "mua" toàn bộ hỏa tiễn của nước này. Nhưng cùng lúc, ban phản gián của Hoa Kỳ lấy được những bằng chứng cho rằng Bắc Hàn đã nhập khẩu các dụng cụ kỹ thuật dùng để tinh luyện uranium. Thái độ phe Cộng Hòa lúc đó, từ chỉ trích Clinton nhu nhược, chuyển qua việc lên án Bắc Hàn là một quốc gia "côn đồ".

Tình trạng chỉ trỏ nêu bi đát sau ngày 11 tháng 9 năm 2001. Nguyên do, tổng thống G. W. Bush (junior, con) và nội các mới đã bỏ chủ thuyết "be bờ" để áp dụng chiến lược "chiến tranh phòng bị", tức Hoa Kỳ dành quyền đánh trước một nước nếu xét thấy nước này đe dọa an ninh Hoa Kỳ. Iraq nằm trong chính sách này. Bush lên án gắt gao chế độ Bình Nhưỡng và xếp nước này vào "trục ác", cùng với các nước Iraq và Iran. Có nghĩa là, sau Iraq, Hoa Kỳ sẽ đánh Iran và Bắc Hàn. Nhưng việc Hoa Kỳ sa lầy tại Iraq làm cho những toan tính của họ sai lệch, cục diện thay đổi hoàn toàn. Bắc Hàn, cũng như Iran, cho là bị Hoa Kỳ đe dọa, nhân danh quyền tự vệ chính đáng theo điều khoản của Công Ước Không Phổ Biến Vũ Khí Nguyên Tử, đẩy mạnh việc nghiên cứu hạt nhân nhằm trang bị vũ khí nguyên tử sau này.

Phải nhìn nhận là thái độ hung hăng của ông Bush cũng như nội các của ông trong khi giải quyết vấn đề Bắc Hàn đã làm cho mọi nỗ lực hòa giải của James Carter, Kim Dae Jung, thậm chí của cha ông là G. Bush senior, trở thành con số không, nếu không nói là làm cho thế giới nguy hiểm thêm hơn.

Những đối thủ chiến lược của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nga, nhân dịp này đề nghị "giúp đỡ" để giải tỏa cuộc khủng hoảng. Hoa Kỳ chấp nhận cuộc họp "tay sáu" : Hoa Kỳ, Bắc Hàn, Nam Hàn, Trung Quốc, Nga và Nhật Bản từ tháng 8 năm 2003. Nhưng sự hiện diện của Nga và Trung Quốc dường như chỉ làm cuộc khủng hoảng càng thêm trầm trọng. Bắc Hàn tiếp tục hoạt động nghiên cứu hạt nhân cho quân sự, tiếp tục thử nghiệm hỏa tiễn tầm xa Taepodong II, cuối cùng là tuyên bố thử nổ thành công bom A vào đầu tháng 10.

Việc thất bại trong các cuộc đàm phán "tay sáu" có thể tiên đoán được phần nào vì bên nào cũng muốn có lợi trong

việc giải quyết nhưng quyền lợi các bên mâu thuẫn lẫn nhau, rốt cục không giải quyết được việc gì.

Vấn đề vì vậy hết sức phức tạp, không thể viết hết trong phạm vi bài này, người viết sẽ trả lại trong một bài chuyên đề về Bắc Hàn trong bài viết tới.

Trở lại vai trò có thể có của Việt Nam trong cuộc khủng hoảng Bắc Hàn. Phải nhìn nhận là Việt Nam có một tư thế hết sức đặc biệt mà không nước nào có được. Vừa thân Nga, vừa thân Tàu vừa thân Bắc Hàn. Ba nước này đã từng là đồng chí anh em khắng khít với nhau trong thế giới cộng sản. Thế giới cộng sản sụp đổ, tinh đồng chí anh em vô sản không còn, hay phai nhat, nhưng mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước này vẫn nguyên vẹn. Mặt khác, từ khi đổi mới đến nay, Việt Nam đã có những mối quan hệ ngày thêm khắng khít về kinh tế với các nước Nhật, Nam Hàn và Hoa Kỳ. Việt Nam rất cần các nước này, nhất là Nhật và Hoa Kỳ, để phát triển kinh tế cũng như tạo một liên minh chiến lược quốc phòng.

Vì thế Việt Nam không thể bỏ qua dịp may này. Tư thế Việt Nam đã có. Việt Nam có thể "nói chuyện" được với cả 6 bên. Việt Nam phải suy nghĩ về một giải pháp sao cho Hoa Kỳ không bị mất mặt, Trung Quốc không cảm thấy bị thiệt hại, Nga không cảm thấy bị đứng ngoài, Nhật và Nam Hàn không còn cảm thấy bị đe dọa và vấn đề vũ khí hạt nhân được kiểm soát chặt chẽ, không thất thoát vào tay bọn khủng bố.

Việc này không dễ nhưng không phải là bất khả thi.

Nếu làm được việc này Việt Nam sẽ tạo được một uy tín, một thế đứng đặc biệt cho mình ở Châu Á và có thể trở thành đồng minh mật thiết với cả ba nước Hoa Kỳ, Nhật Bản và Nam Hàn.

Và từ khởi điểm này để đi đến "thịnh vượng và phát triển bền vững" cho Việt Nam thì còn rất xa và tùy thuộc vào rất nhiều yếu tố. Hội nghị APEC hay WTO tạo cho Việt Nam môi trường, mở cửa cho Việt Nam vào sân chơi, nhưng thắng hay bại là do khả năng của mình. Đây chỉ là "thời cơ" chứ không phải là yếu tố nội tại giúp Việt Nam đi đến thịnh vượng. Nhìn thấy thời cơ là dễ, nắm bắt và vận dụng thời cơ mới khó. Việc này do bản lĩnh của người lãnh đạo.

Hiện nay, tại Châu Á, tư bản các nước đầu tư vào Trung Quốc đến 70 tỉ đôla/năm, trong khi Việt Nam chỉ khoảng 1,8 tỉ. Việt Nam cần vận dụng mọi phương cách để chuyển hướng các nguồn FDI, thay vì đổ vô Trung Quốc thì đổ vô Việt Nam. Có thể Việt Nam mới hy vọng phát triển và bắt kịp các nước khác, nhất là Trung Quốc. Phần lớn các nguồn tư bản trên đến từ Nhật và Hoa Kỳ.

Những cản trở đầu tư vào Việt Nam là chính trị, do chế độ đảng quyền công an trị. Không một nước nào có thể thu hút đầu tư khi pháp luật nhập nhằng, ai hiểu sao thì hiểu, trung ương giải thích theo trung ương, địa phương giải thích theo địa phương nhưng tối hậu vẫn là công an vì quyền hạn công an bao trùm lên tất cả. Quyền lực thì tròng chéo, không biết bên nào đảng bên nào nhà nước. Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý nhưng rốt cục không ai chịu trách nhiệm. Nhà nước, cũng là đảng, vừa đá bóng vừa thổi còi,

quyền dân, phép nước không còn ra cái gì. Nhà nước, tức đảng, bao thầu mọi thứ, có mặt trong mọi lãnh vực. Quyền dân theo Hiến Pháp và quyền con người chiếu theo Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền không hề được tôn trọng.

Những việc như thế và tương tự như thế không thể chấp nhận. Chúng là lực cản trong quá trình phát triển quốc gia.

Hãy thử tìm hiểu vấn đề ở các nước khác : tôn giáo không cần "đứng trong" nhà nước mà vẫn không suy tàn cũng không hề đe dọa an ninh xã hội. Vấn đề tranh chấp của công nhân cũng thế, lý ra họ phải có quyền tự do lập công đoàn để tự bảo vệ quyền lợi của mình. Giới nghiệp chủ cũng thế, họ cũng có quyền tự do như công nhân để thành lập nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi của họ. Trong những cuộc tranh chấp giữa thợ và chủ, nhà nước chỉ đóng vai trò hòa giải. Không thể vừa là "đội tiên phong của giai cấp công nhân" để nắm quyền, vừa đứng với chủ nhân để trấn lột đến tận tủy xương công nhân như hiện nay.

Nói chung, để trở thành một nước "thịnh vượng và phát triển bền vững", Việt Nam phải có một chế độ dân chủ đa nguyên, một nhà nước pháp trị (état de droit), một xã hội mà trong đó dân quyền và nhân quyền được tôn trọng triệt để. Đó mới là môi trường đầu tư lý tưởng, lành mạnh, có thể thu hút nguồn tư bản từ mọi nơi. Như thế Việt Nam mới hy vọng cất cánh để "theo hướng rồng bay" được.

Trương Nhân Tuấn (Marseille)

## Nguyệt san THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

Giá bán tại châu Âu : 35 EUR/năm.

**Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :**

**Tại Pháp :** Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề : Vietnam Fraternité.

**Tại Đức :** Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G: Thanh Luong Nguyen, Konto nr : 0077708294 - Bankleitzahl : 50190000.

**Tại Hà Lan :** Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của Stichting mensenrechten voor VietNam (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

**Tại Bỉ :** Nguyễn Gia Thuởng, 83 Avenue de Jette, 1090 Bruxelles. Ngân phiếu xin đề Nguyen Gia Thuong.

**Tại Anh :** Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là 25 GBP. Ngân phiếu xin đề : Vietnamese Centre (báo Thông Luận).

**Tại Hoa Kỳ và Canada :** Nguyễn Văn Hiệp, 1332 Land Grant Road, Charlotte, NC 28217, USA. Giá báo một năm là 45 USD. Ngân phiếu xin đề : Nguyen Van Hiep (TL).

**Tại Úc :** Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl - NSW 2196. Giá báo một năm là 65 AUD. Ngân phiếu xin đề : Thu S. Duong (báo Thông Luận).

## ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG THÔNG LUẬN

# Đảng Cộng Sản Việt Nam rất "ngại" đa nguyên đa đảng

Phạm Quế Dương

Đảng Cộng Sản Việt Nam lâu nay là đảng độc tài, độc trị, độc quyền nên rất "ngại" đa nguyên, đa đảng - điều mà hầu hết các nước dân chủ trên thế giới đều chấp nhận.

Có đa nguyên đa đảng mới có lực lượng đối trọng, đối thoại, mới tìm được hiền tài điều hành đất nước và chính vì vậy các quốc gia ấy phát triển rất nhanh. Ngược lại, nước ta tụt hậu xa với thế giới hòa bình và tham nhũng ngày càng tràn lan chính là do cái tai họa độc đảng đang đe lèn dân tộc ta từ mấy chục năm nay.

Xin trích dẫn một ví dụ chứng minh Đảng Cộng Sản Việt Nam sợ đa nguyên, đa đảng. Đó là bản báo cáo của ông Trần Quốc Thuận, phó chủ nhiệm văn phòng quốc hội, trước ủy ban thường vụ quốc hội trong tháng 6-2006 vừa qua :

"Tôi được đồng chí chủ nhiệm văn phòng Quốc hội phân công dự các phiên họp thường kỳ hàng tháng của Chính phủ. Nội dung kết quả phiên họp Chính phủ đều được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Do đó, khi có nội dung, vấn đề liên quan đến Quốc hội, tôi đều báo cáo kịp thời, đầy đủ với đồng chí Chủ nhiệm văn phòng.

Phiên họp tháng 6-2006 chia làm hai phần :

- Phần 1, từ 8 giờ 30 đến 9 giờ 30 là phát biểu ý kiến chia tay của các thành viên Chính phủ vừa được miễn nhiệm.

- Phần hai, là phiên họp thường kỳ tháng 6-2006 của chính phủ. Các nội dung này đều được các báo dài đưa tin đầy đủ.

Theo đề nghị của một số đồng chí yêu cầu, tôi báo cáo tóm tắt lời phát biểu của nguyên thủ tướng Phan Văn Khải tại phiên họp chính phủ. Tôi xin báo cáo như sau :

...Ý kiến của nguyên thủ tướng Phan Văn Khải khoảng 45 phút, tôi xin phép được ghi lại như sau :

"Tôi ra Hà Nội tháng 3-1989 làm việc ở ủy ban kế hoạch nhà nước, năm 1991 là phó thủ tướng, năm 1996 tới nay là thủ tướng chính phủ; những năm đầu, mô hình "mới", "cũ" chưa rõ ràng. Năm 1991 Liên Xô sụp đổ.

Đến nay tôi có 18 năm, với 6 năm phó thủ tướng, 9 năm thủ tướng, nay nghỉ tôi không lấn cấn điều gì. Trong các năm làm việc tôi thấy :

- Có sự rạn nứt trong Đảng.

- Đại biểu Quốc hội là đảng viên, không chấp hành nhân sự do ban chấp hành trung ương, do bộ chính trị giới thiệu.

- Rất đáng thất vọng".

Tiếp theo đồng chí Phan Văn Khải nói :

"Người càng nói to, uy tín càng thấp, những người đó tôi đều biết họ mấy chục năm nay. Nội bộ chúng ta lật nhau : Lúc mới ra, tôi xin phép anh Đỗ Mười đi nghiên cứu năm nước : Indonesia, Malaixia, Thái Lan, Singapo, và Philippin. Tôi thấy Chính phủ phải kiêm tốn học tập nước ngoài về những nội dung phù hợp với nước ta mới hoạt động có hiệu

quả. Có người học nước ngoài về nói như vẹt : "Đảng ra Đảng, chính phủ ra chính phủ, quốc hội ra quốc hội, người này tôi biết mười mấy, hai chục năm nay, người này uy tín rất thấp".

Cuối cùng, đồng chí Phan Văn Khải nói : "Tôi có mấy điều nói với các đồng chí :

1. Quyết tâm xây dựng, tổ chức bộ máy trong sạch, vững mạnh.

2. Hãy quan tâm xây dựng công bằng xã hội.

3. Thực hành dân chủ - vì có dân chủ, chúng ta mới chọn được người tài, người tốt và mới huy động được sức mạnh của dân tộc, Đảng phải nắm lấy ngọn cờ dân chủ.

4. Quan tâm vấn đề dân tộc và tôn giáo.

5. Chúng ta nhất định không đa nguyên, có người đang đề nghị tái lập Đảng dân chủ, nếu chấp nhận tình hình sẽ rất phức tạp, có thể bị sụp đổ".

Như vậy là Phan Văn Khải nói công khai thể hiện Đảng Cộng Sản Việt Nam rất sợ đa nguyên, đa đảng.

Việc Đảng Cộng Sản Việt Nam sợ đa nguyên, đa đảng không phải là bây giờ. Nhớ lại năm 1990, tôi phụ trách tờ Tạp chí Khoa Học và Tổ Quốc, tờ báo của Liên Hiệp Các Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Việt Nam. Khi ấy, ông Trần Xuân Bách là ủy viên thường trực của Bộ chính trị tổ chức cuộc hội thảo tại trụ sở Liên Hiệp Hội, gồm nhiều nhà trí thức tham dự bàn về đa nguyên, đa đảng. Tôi cho đăng tin này trên Tạp chí tháng 3-1990 và tiếp đó 4-1990 lại đăng bài "Bàn về đa nguyên" của ông Đỗ Đức Dục. Lập tức hai số báo có lệnh bị tịch thu và tòa soạn bị khởi tố. Chúng tôi phải lén bộ công an làm việc bao nhiêu ngày.

Ông Trần Xuân Bách ngay lập tức mất hết chức vụ. Và đầu những năm 2000, nhà báo Nguyễn Vũ Bình làm đơn xin thành lập Đảng Dân Chủ Tự Do cũng bị bỏ tù gần năm năm nay. Ngày 2-9-2001 theo lời kêu gọi của các lãnh đạo Đảng và Nhà Nước, nhân dân phải tham gia chống tham nhũng, tôi và Trần Khuê làm đơn xin thành lập "Hội Nhân Dân Việt Nam Ủng Hộ Đảng và Nhà Nước Chống Tham Nhũng". Lập tức 5-9-2001 bị gọi lên công an làm việc liên tục. Và tôi cùng Trần Khuê bị 19 tháng biệt giam cũng chính vì lý do ấy.

Tóm lại, Đảng Cộng Sản Việt Nam sợ đa nguyên, đa đảng ; cái sợ này là căn bệnh ung thư của đảng này và đang di căn trong cái đảng độc quyền, độc trị, độc tài này.

Bây giờ, đọc nhiều bài của nhiều người viết đề nghị đa nguyên, đa đảng. Đó cũng là điều tốt phản ánh lòng mong muố của nhân dân vì không có đa nguyên, đa đảng thì làm sao thu hút được nhân tài đưa đất nước tiến lên kịp loài người và chống được tham nhũng thật sự. Song thực tế đừng hy vọng Đảng Cộng Sản Việt Nam chấp nhận đa nguyên, đa đảng, họ chỉ chấp nhận nếu không có chọn lựa nào khác. Họ rất sợ đa nguyên, đa đảng.

Phạm Quế Dương (Hà Nội, tháng 10-2006)

# Việt Nam sẽ "làm bạn" với tổ chức các nước ?

Viet Hoang

Ngoại giao hay đối ngoại là một lĩnh vực rất quan trọng trong việc hoạch định và thực thi các chính sách phát triển kinh tế, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đối ngoại là cầu nối giữa Việt Nam và thế giới, nói một cách vắn chuong là đem Việt Nam ra thế giới và mang thế giới đến với Việt Nam.

Các chính sách ngoại giao khôn khéo và đúng đắn sẽ góp phần nâng cao vị thế dân tộc và ảnh hưởng của quốc gia trên trường quốc tế, có lẽ vì lẽ đó mà rất nhiều vị bộ trưởng ngoại giao đã trở thành nguyên thủ của các quốc gia trên thế giới.

## 1. Chính sách ngoại giao của Việt Nam hiện nay

Trước khi "đổi mới" vào năm 1986, chính sách ngoại giao của Việt Nam thì ai cũng biết rồi : bảo thủ, hơm hĩnh (vì có Liên Xô hậu thuẫn, đặc biệt dưới thời Lê Duẩn), co cụm trong khối xã hội chủ nghĩa "anh em", bất hợp tác với các quốc gia văn minh...

Sau khi phải "đổi mới" vì "anh cả" Liên Xô "chết" bất đắc kỳ tử, chính sách ngoại giao cũng đã thay đổi theo. Thay đổi lớn nhất và cơ bản nhất là đã đặt mối quan hệ bình thường với các nước tư bản kể cả "kẻ thù" từng không đội trời chung là Hoa Kỳ. Chính nhờ đường lối này mà Việt Nam đã vượt qua được giai đoạn tăm tối nhất trong lịch sử cận đại của mình, mà báo chí trong nước gọi là "đêm trước đổi mới", tức là giai đoạn 10 năm sau "giải phóng" : 1975-1985.

Từ đó đến nay chính sách ngoại giao của Việt Nam có những đặc điểm chính như sau :

- Một là : chính sách ngoại giao của Việt Nam "ba phải và thiếu khôn ngoan" thông qua câu nói cửa miệng của chính quyền Việt Nam và được giới truyền thông chính thống xem là kim chỉ nam của đường lối ngoại giao hiện nay là "Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước", có nghĩa là Việt Nam "làm bạn" với tất cả các quốc gia trên thế giới mà không cần biết thể chế chính trị của quốc gia đó ra sao, "đế quốc" cũng chơi, "tư bản bóc lột" cũng chơi, các nước "xã hội chủ nghĩa anh em" cũng chơi, độc tài cũng chơi, diệt chủng cũng chơi... tất tật đều chơi tuốt. Cuộc "viếng thăm" và sự đón tiếp "nồng nhiệt" và "chân thành, hiểu biết lẫn nhau" của "người anh em", "người đồng chí lớn" Chavez, tổng thống Venezuela khi sang Việt Nam là một bằng chứng rõ ràng cho chính sách "ba phải" và thiếu hiểu biết của chính quyền Việt Nam.

Trong khi Việt Nam đang cần quốc hội Mỹ thông qua Qui chế bình thường thương mại để gia nhập WTO, thì việc đón tiếp một kẻ thù, một kẻ đối đầu công khai với Mỹ là



một hành động thiếu sáng suốt. "Đồng chí" Chavez không những là một lãnh tụ độc tài mà còn là "nhà ngoại giao" hạng bét khi tuyên bố trên đất Mỹ (trong một phiên họp Liên Hợp Quốc), đất nước mà ông ta đang làm khách, rằng tổng thống Bush là "quỷ dữ" và may cho ông ta là Mỹ chứ nếu đấy là Trung Quốc hay Nga thì chính ông ta chứ không phải thuộc hạ của ông ta (bộ trưởng ngoại giao) đã bị cảnh sát "lột truồng" để "kiểm tra vũ khí".

- Hai là : chính sách ngoại giao "đu dây". Do đặc thù của chế độ Việt Nam là công sản cho nên Việt Nam đành đu dây với cả Trung Quốc, nước cộng sản có "trọng lượng" duy nhất trên quốc tế và là hàng xóm để bảo vệ và hậu thuẫn cho chế độ độc đảng tại Việt Nam. Thế nhưng về mặt kinh tế thì không trông chờ gì vào "người anh em" này được mà phải hợp tác với các nước tư bản, nhất là Mỹ, một thị trường tiêu thụ sản phẩm lớn nhất thế giới. Mắc kẹt giữa hai toan tính này, Việt Nam vừa cần bảo vệ chế độ, vừa cần tiền, đành "đu dây" với cả hai khối này nên không thể thành thật và hết lòng với bên nào, vì thế mọi sự hợp tác, nếu có, cũng chỉ là không đáng kể và không có chiều sâu.

- Ba là : thiếu trung thực, dối trá, quanh co với dư luận và cộng đồng thế giới. Có những giá trị đã được cả thế giới ghi nhận và bảo vệ như những giá trị thiêng liêng của con người như : tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng và thành lập đảng phái, tự do bầu cử, quyền được xét xử công bằng... Đó là những giá trị chung, là tài sản của cả nhân loại mà chính Việt Nam cũng đã nhìn nhận như Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền, Hiến pháp Việt Nam cũng có qui định đủ nhưng trong thực tế người dân không có các quyền làm người đó. Để đối phó với các chỉ trích của dư luận tiến bộ và các tổ chức nhân quyền, Việt Nam đã viện dẫn những lý do như "chủ quyền quốc gia", "công việc nội bộ" để lấp liếm. Chính quyền Việt Nam cố tình "quên đi" rằng các quyền đó là quyền của tất cả mọi người trên thế giới, các quyền đó vượt qua mọi biên giới của các quốc gia. Khi phê phán Việt Nam một điều gì đó, thì các tổ chức hay các quốc gia phê phán đã có đủ mọi bằng chứng và đủ lý do chứ không hề "can thiệp" vô cớ vào chủ quyền của Việt Nam. Càng đối trá và quanh co thì Việt Nam càng bị xa lánh và mất điểm trong con mắt bạn bè quốc tế.

Có một điều rất hài hước là nếu Tổ chức Ân xá quốc tế lên án Việt Nam vi phạm nhân quyền thì Việt Nam phản đối rất dữ dội và cho đó là bịa đặt, xuyên tạc tình hình Việt Nam. Nhưng cũng Tổ chức này, nếu lên án Mỹ vi phạm nhân quyền (ví dụ ở Iraq) thì Việt Nam lại đồng ý ngay và

xem đó là những chỉ trích rất khách quan và công bằng ! "Cây nào thì quả đấy", chế độ chính trị của Việt Nam là cộng sản nên chính sách ngoại giao của Việt Nam cũng dở dở ương ương như vậy. Cộng sản là không giống ai, và không giống ai mới là cộng sản.

Một điều cũng rất đáng nói nữa là vai trò của các tòa đại sứ Việt Nam ở các nước. Nếu tôi không nhầm thì hoạt động duy nhất có ý nghĩa và được dư luận biết đến nhiều nhất liên quan đến sự hiện diện của các tòa đại sứ Việt Nam trên khắp thế giới là việc... quyên góp tiền ủng hộ đồng bào trong nước mỗi khi có thiên tai. Ngoài ra không thấy báo chí nhắc gì đến họ, bà con tại các nước đó cũng chẳng nhở vả gì được ngoài việc cấp đổi hộ chiếu và cũng phải mất rất nhiều tiền so với qui định mới được "xét duyệt".

Một công việc nữa cũng rất thú vị và đáng để "biểu dương" các tòa đại sứ đó là việc họ làm thêm nhiệm vụ "trinh sát ngoại tuyến", tức là làm mật thám. Chuyên theo dõi các cá nhân và hội đoàn người Việt đấu tranh cho dân chủ để kịp thời báo về trong nước và đưa họ vào danh sách đen.

Việc đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan đã can thiệp thô bạo để báo *Thanh Niên* xóa đi một bài viết về hoa hậu Mai Phương Thúy đang có mặt tại cuộc thi hoa hậu thế giới tại Ba Lan, chỉ vì tác giả của bài viết là cô Tôn Văn Anh, một người có các bài viết về dân chủ, đã làm cho thiên hạ chê cười cả chủ lấn tớ vì bài viết không hề liên quan đến chính trị. Đành rằng "ăn cơm chúa phải múa tối ngày", "ăn cây nǎo rào cây ấy" nhưng những hành động như vừa rồi của đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan đã bóc trần thêm bản chất độc đoán, phi dân chủ của đảng cộng sản Việt Nam.

## 2. Chính sách ngoại giao nào cho Việt Nam ?

- Phải biết "chọn bạn mà chơi" vì "gần mực thì đen gần đèn thì sáng", ông cha ta đã nói rất chí lý như vậy. Không thể bạ ai cũng chơi, cần bỏ ngay chính sách "Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước trên thế giới". Chính quyền Mỹ hay bị các nước không dân chủ chỉ trích cũng vì họ rất thẳng thắn, thái độ mạnh mẽ và dứt khoát trong các vấn đề quốc tế. Thứ nhất là vì vai trò "bá chủ" thế giới buộc họ phải có thái độ dứt khoát và rõ ràng, thứ hai nữa thành thật và rõ ràng sẽ khiến uy tín của Mỹ tăng lên chứ không hề giảm đi. Nếu thẳng thắn là tính cách của Mỹ thì đương kim đại sứ Mỹ tại Việt Nam, Michael Marine là hiện thân của tính cách Mỹ, khi mới đây lên tiếng trên BBC ông khuyên Việt Nam nên xem lại chính sách "làm bạn với tất cả các nước" trên thế giới. Thông điệp của ông ta cũng khá rõ ràng "Việt Nam không nên vừa là bạn của Mỹ lại vừa là bạn của các quốc gia thù địch với Mỹ". Việt Nam phải lựa chọn những người bạn tử tế để kết bạn.

- Chân thành và cởi mở. Phải biết lắng nghe những tiếng nói chân thành của bạn bè quốc tế. Rất khó khăn (vì tế nhị ngoại giao) khi một quốc gia hay một nhân vật quan trọng nào đó lên tiếng "khuyên nhủ" Việt Nam, trừ khi đó là việc quá quan trọng tới vận mệnh Việt Nam và quan hệ bang giao giữa hai nước. Các nước văn minh đi trước chúng

ta rất nhiều lĩnh vực chứ không riêng gì lĩnh vực kinh tế. Việt Nam cần chân thành lắng nghe và cần cải thiện ngay tình hình nếu những lời khuyên đó hữu lý. Những chỉ trích nếu đúng thì cần tiếp thu để sửa chữa, không nên cố chấp. Việc đại sứ Mỹ tại Việt Nam mới đây lên tiếng ủng hộ các nhân vật đấu tranh cho dân chủ và khối 8406 là những điều hiển nhiên và tối thiểu mà ông đại sứ không thể không có thái độ vì đó là những giá trị nền tảng của nhân dân Mỹ và các nước dân chủ tôn trọng.

- Việt Nam cần phải có chính kiến rõ ràng và có trách nhiệm với các vấn đề trên thế giới và khu vực. Việt Nam với dân số 83 triệu người nên là một nước "lớn" trong khu vực, không thể vấn đề gì cũng "ngậm miệng ăn tiền" được. Ví dụ, việc Bắc Triều Tiên hay Iran cố tình sản xuất vũ khí hạt nhân, đe dọa an ninh thế giới thì Việt Nam không thể im lặng mà phải có thái độ phản đối dứt khoát. Đây không những là bối phận quốc tế mà còn vì chính quyền lợi của Việt Nam. Nếu việc này không được ngăn chặn thì một cuộc chạy đua vũ trang vũ khí hạt nhân trong khu vực sẽ diễn ra và Việt Nam có đủ tiềm lực để tham gia cuộc đua này không ?

- Quan hệ với Trung Quốc. Đây là một bài toán khó cho chính quyền hiện nay và cả tương lai. Nếu Trung Quốc có dân chủ thì không có gì phải lo lắng quá, nhưng nếu họ vẫn như hiện nay thì việc "lấn át" Việt Nam là chuyện đương nhiên. Tuy vậy không phải là không có cách gì để cứu vãn. Việt Nam cần có thái độ rõ ràng và dứt khoát trong quan hệ đối với Trung Quốc đó là quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, đôi bên cùng có lợi. Ngăn chặn quyết liệt việc buôn lậu hàng hóa qua biên giới và cả vấn nạn tiền giả, buôn người...

Nếu Trung Quốc cố tình "làm khó" cho chúng ta, chúng ta sẽ yêu cầu Liên Hợp Quốc can thiệp và giúp đỡ. Trung Quốc cũng có cái thể "bất lợi" của nước lớn đó là không thể tùy ý hành động theo ý muốn của mình mà phải tôn trọng các định chế quốc tế. Nếu có xảy ra "tranh chấp" giữa hai nước thì uy tín của Trung Quốc sẽ sứt mẻ nhiều hơn là Việt Nam. Việc Nga trừng phạt Grugia mới đây có thể vuốt ve lòng "tự hào" (dởm) cho một số người Nga bảo thủ nhưng uy tín của Nga sẽ mất đi rất nhiều trong con mắt của cộng đồng quốc tế. Cho dù Nga là một "cường quốc" đến đâu đi nữa thì cũng không ai "đổi nồi đồng, lấy nồi đất". Để cho một nước "đàn em" cũ "chơi" cho một "chưởng" như vậy kể ra Nga cũng ê mặt thật. Có lẽ vì thế mà Nga đã phản ứng một cách dữ dội. Điều đáng nói là đối tượng bị ánh hưởng nặng nề nhất lại là người dân vô tội cho nên Nga sẽ bị các tổ chức nhân quyền chỉ trích là điều không thể tránh khỏi.

Tất nhiên là không thể có một khuôn mẫu nào là khuôn mẫu chuẩn cho các chính sách chung, trong đó có ngoại giao. Mỗi thời mỗi khác, mỗi lúc mỗi khác, mỗi hoàn cảnh cụ thể lại khác. Tuy vậy nếu chính quyền biết đặt quyền lợi quốc gia lên trên hết và biết tôn trọng nhân dân, biết "hỏi" nhân dân thì không có việc gì là khó, không có trở ngại nào mà không vượt qua được.

Việt Hoàng (Moskva)

# Suy nghĩ về một chính sách ngoại giao cho Việt Nam

Nguyễn Văn Huy

Chính sách ngoại giao luôn gắn bó chặt chẽ với chủ nghĩa nền tảng của một chế độ cho nên những ý kiến dưới đây sẽ chỉ có một giá trị thời sự rất tương đối.

Chỗng nào đảng cộng sản vẫn còn cầm quyền và theo đuổi chủ nghĩa Mác-Lênin, họ vẫn phải coi các chế độ dân chủ là những mối nguy và vẫn phải coi các chế độ Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cuba và Miến Điện là những đồng minh tự nhiên ; nói cách khác, chính sách ngoại giao của Việt Nam đã được quyết định xong trên những nét chính.

Tuy vậy vẫn có một điểm mà chúng ta phải nhận định là các chính quyền Việt Nam chưa bao giờ có một cái nhìn đúng về thế giới, và đó là một nguyên nhân khiến chúng ta đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Nằm giữa một khu vực đầy sinh động, các chính quyền Việt Nam chưa bao giờ khai thác đúng mức vị trí chiến lược thuận lợi của đất nước mình.

Từ thời lập quốc đến nay, nỗ lực chính của các tập đoàn cầm quyền chỉ tập trung vào các vấn đề nội bộ : diệt trừ nội loạn và củng cố quyền lực. Chống ngoại xâm không mấy quan trọng vì chỉ xảy ra trong những giai đoạn ngắn, và thật ra cũng không phải là một chính sách ngoại giao, có lẽ do vụn vê về ngoại giao thì đúng hơn.

Chính sách ngoại giao truyền thống Việt Nam cũng rất giản dị : thần phục nước lớn (Trung Hoa), khuất phục các nước nhỏ (Champa và Chân Lạp) và các bộ lạc vùng rừng núi. Nói chung đó là một quan hệ không bình đẳng : nước lớn ra lệnh, nước nhỏ nghe theo. Tình trạng này chỉ chấm dứt sau khi nước ta bị người Pháp khống chế (1884) và không thể có chính sách ngoại giao, nhưng lại tiếp tục ngay khi vừa có độc lập (1954).

## Nhìn lại chính sách ngoại giao của Việt Nam

Đầu thập niên 1990, chiến tranh lạnh chấm dứt, quan hệ giữa các quốc gia trên thế giới thay đổi hẳn. Làn ranh tư bản-cộng sản không còn nữa, những quốc gia thù địch trước kia mở rộng cửa đón nhận lẫn nhau. Mục tiêu chính của các quốc gia vừa thoát khỏi đe dọa chiến tranh hủy diệt là tập trung phát triển đất nước để hội nhập nhanh vào sinh hoạt kinh tế đang toàn cầu hóa. Có lẽ đây là thử thách quan trọng nhất của mọi quốc gia từ sau khi thế chiến II chấm dứt ; chỗ đứng vinh quang hay tủi nhục dành cho mỗi dân tộc tùy thuộc vào sự sáng suốt của chính quyền mà họ đang có. Trong cuộc chạy đua về thứ hạng giàu có và hạnh phúc đó, vai trò của ngoại giao trở nên quan trọng. Ngoại giao gần như đồng nghĩa với hợp tác kinh tế, khoa học, kỹ thuật, nghĩa là một tên gọi mới của cố gắng quốc phòng thực sự. Nhưng lần này chế độ cộng sản Việt Nam lại không thể có chính sách ngoại giao đúng nghĩa vì phải liên tục chống trả lại trào lưu chung của thế giới là dân chủ hóa, các cố gắng ngoại giao chỉ là những cố gắng chống đỡ.

Thật vậy, chính sách ngoại giao của Việt Nam vẫn

mang nặng quán tính của thời kỳ đấu tranh ý thức hệ, nghĩa là vẫn còn phân biệt ta-dịch, bạn-thù, cộng sản-tự bản, v.v. Nói chung, không thay đổi trong tinh thần, chỉ thích nghi với thực tại. Triết lý ngoại giao này dĩ nhiên không cho phép đi xa, thí dụ như không thể có những quan hệ hợp tác tốt với các nước Đông Âu và đa số các nước thuộc Liên Bang Xô Viết cũ ngày nay đã thù ghét tất cả những gì nhắc nhở đến chủ nghĩa cộng sản.

Báo cáo của ban chấp hành trung ương đảng khóa 8 về các vấn đề tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 9 của đảng Cộng sản ngày 19-4-2001 vẫn còn đầy rẫy những qui chiếu lỗi thời về chủ nghĩa xã hội và đảng Cộng sản như "bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa", "coi trọng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng", "tiếp tục mở rộng quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, các nước độc lập dân tộc, các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, Trung Đông và Mỹ la-tinh, các nước trong Phong trào không liên kết", "củng cố và tăng cường đoàn kết và hợp tác với các đảng Cộng sản và công nhân, với các đảng cánh tả, các phong trào giải phóng và độc lập dân tộc, với các phong trào cách mạng và tiến bộ trên thế giới", v.v. Trong những đoạn văn lưỡi gỗ có mục đích kể lể tất cả những gì nên làm này không thấy nói tới các nước Đông Âu, đây là một thiếu sót đầy ý nghĩa.

Mặc dù chế độ Cộng sản đã cố gắng để thay đổi bộ mặt kiêu căng và hung dữ của mình, các chính quyền dân chủ phương Tây vẫn nhìn Việt Nam như một nước không bình thường và đáng ngờ vực. Hình ảnh một nước Việt Nam nhỏ bé dám đương đầu với Mỹ, cường quốc quân sự đứng đầu thế giới, chẳng còn đem lại cho Việt Nam một sự kính nể nào cả. Trong suốt thời gian từ 1975 đến 1989 Việt Nam đã bị thế giới tẩy chay và cấm vận. Phải đợi đến đầu thập niên 1990, sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, mối nguy Cộng sản không còn nữa, sự nghi kỵ mới giảm xuống. Nhưng chỉ từ sau khi Hoa Kỳ chính thức bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam tháng 7-1995, chỗ đứng của Việt Nam trên quốc tế mới được chấp nhận một cách dễ dàng. Đất nước mất 20 năm một cách uổng phí.

Nhưng thay vì mở rộng cửa để đón nhận đầu tư quốc tế và tập trung sức lực để phát triển đất nước, chính quyền Cộng sản Việt Nam lại chọn thế liên minh với Trung Quốc, xem Trung Quốc như một khuôn mẫu để theo. Chủ trương "cởi trói kinh tế, xiết chặt chính trị" của Trung Quốc chỉ có lợi cho đảng Cộng sản cầm quyền nhưng rất bất lợi cho tổ quốc và dân tộc Việt Nam. Trong quan hệ với Trung Quốc, trên thực tế là chấp nhận vai trò chư hầu, Việt Nam luôn là nạn nhân : mất đất, mất biển, mất hải đảo, sinh hoạt kinh tế trong nước bị đè bẹp bởi hàng hóa lậu và tiền giả đến từ Trung Quốc. Nếu không có thay đổi chế độ, quan hệ bất bình đẳng này sẽ tiếp tục tồn tại trong một thời gian

dài.

Trên hình thức Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 167 quốc gia trên thế giới, có quan hệ kinh tế thương mại với trên 100 quốc gia và lãnh thổ, có quan hệ bình thường với tất cả các quốc gia và các định chế tài chính quốc tế lớn. Việt Nam còn là thành viên của 63 tổ chức quốc tế và có quan hệ với hơn 500 tổ chức phi chính phủ (NGO). Trên thực tế, những tổ chức NGO lớn và có uy tín nhất vẫn chưa được phép hiện diện tại Việt Nam.

Thế giới phương Tây và các quốc gia châu Á, đặc biệt là Đông Á và Đông Nam Á, đang thúc đẩy Việt Nam đảm nhiệm một cách bạo dạn hơn những vai trò quan trọng như tổ chức các hội nghị thương đỉnh ASEAN, APEC, WTO, Pháp thoại, v.v. Cả châu Á cũng đã để cử Việt Nam làm thành viên không thường trực chính thức đại diện châu Á tại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc vào đầu năm 2008.

Nói chung, cả thế giới đều muốn Việt Nam mạnh lên để xứng đáng với tầm vóc chiến lược của mình, không ai muốn coi Việt Nam là thù địch cả. Nhưng sự lệ thuộc quá lớn của chính quyền cộng sản Việt Nam vào Trung Quốc vẫn còn là một trở ngại.

### **Chính sách ngoại giao nào trong tương lai ?**

Mặc dù có đạt một vài thành tích về tỷ lệ tăng trưởng kinh tế (8%/năm), Việt Nam hiện nay vẫn là một quốc gia nghèo, lợi tức đầu người chưa tới 500 USD/năm. Thái độ nên có là khiêm nhường, chủ nghĩa phải có là một chủ nghĩa nước nhỏ, hòa hoãn với mọi quốc gia, hợp tác với các nước dân chủ giàu mạnh để học hỏi và vươn lên. Trước hết phải rũ bỏ một chủ nghĩa đã lỗi thời và bị lén ám như là một tội ác đối với loài người.

Việt Nam cần hình ảnh một quốc gia hiền hòa và khiêm tốn để được quốc tế nhìn nhận như một quốc gia đáng được giao thương. Ngoại giao Việt Nam phải được coi là một bộ phận của cỗ găng phát triển.

Tuy nhiên, vì nằm trong một khu vực kinh tế và quân sự có tầm quan trọng chiến lược, vấn đề của Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á là Trung Quốc. Trung Quốc đang phát triển mạnh cả về kinh tế lẫn quân sự, ước muốn của Bắc Kinh là sử dụng sức mạnh đó như một phương tiện để bành trướng ra biển Đông, cụ thể là muốn làm chủ các nguồn tài nguyên khoáng sản dưới biển, đe dọa chủ quyền các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Tham vọng này đã là nguyên nhân cho một cuộc chạy đua vũ trang vừa nguy hiểm vừa tối kén mà Việt Nam bắt buộc phải theo, dù không có phương tiện.

Đối với Trung Quốc, chính quyền dân chủ tương lai cần chứng tỏ một thái độ hợp tác thành thật, khiêm tốn, hòa nhã nhưng không nhu nhược, kiên quyết bảo vệ lãnh thổ, vùng biển, các hải đảo và các quyền lợi chính đáng.

Một đối tác kinh tế đồng thời cũng là chỗ dựa của Việt Nam là ASEAN. Vai trò của Việt Nam là góp phần tích cực tăng cường sự liên kết, thúc đẩy sự hình thành một định chế chính trị và quốc phòng chung để có tiếng nói mạnh với Trung Quốc và các thế lực khác. Sinh hoạt kinh tế của Việt Nam sẽ năng động hơn nếu được gia công những hàng hóa

có trình độ kỹ thuật cao về vi tính, truyền thông, hàng hải và hàng không.

Với hai nước láng giềng gần là Lào và Campuchia, cố gắng thắt chặt quan hệ hợp tác trên mọi lãnh vực phải là ưu tiên hàng đầu, cụ thể là ký kết các hiệp ước tôn trọng biên giới với mọi đê dải về giao thông và thương cảng, tạo cơ hội cho dân chúng ba nước Đông Dương tiếp cận và thông cảm lẫn nhau.

Đối với các quốc gia Đông Á (Đài Loan, Nhật Bản và Đại Hàn), sự quan tâm phải rất đặc biệt vì vốn đầu tư của ba nước này rất cần thiết cho sự phát triển của Việt Nam. Tổng số đầu tư nước ngoài của Việt Nam hiện nay đến từ ba quốc gia này, cao hơn gấp nhiều lần vốn đầu tư của Trung Quốc. Hơn nữa đây còn là những quốc gia tuyển dụng nhân công Việt Nam đông nhất. Ba quốc gia dân chủ này đang tạo thành một liên minh Đông Á, một đối trọng với Trung Quốc trong vùng Châu Á - Thái Bình Dương. Kết hợp với liên minh này Việt Nam chỉ có lợi, vì Đài Loan và Đại Hàn là hai quốc gia đầu tư mạnh nhất vào Việt Nam, Nhật Bản còn là quốc gia đầu tư và viện trợ ODA lớn nhất cho Việt Nam.

Tuy nhiên đối tác quan trọng nhất của nước Việt Nam dân chủ tương lai vẫn là các quốc gia phương Tây. Sự giúp đỡ của những quốc gia này đối với dân tộc Việt Nam đã rất tận tình, tất cả đều muốn Việt Nam trở thành một cường quốc kinh tế mới trong khu vực. Mở rộng hợp tác với các quốc gia phương Tây, dân tộc Việt Nam chỉ có lợi : nếu được các công ty phương Tây giao dịch trực tiếp, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ được chuyển giao trực tiếp những kỹ thuật và khoa học mới trong sản xuất, chuyên viên Việt Nam sẽ được huấn luyện cách tổ chức, suy nghĩ và làm việc của các xã hội dân chủ tiên tiến, nhân phẩm của người Việt Nam sẽ được tôn trọng. Doanh nhân và du khách phương Tây còn là một nguồn lợi lớn cho các ngành du lịch và tiểu thủ công nghiệp, văn hóa Việt Nam cũng sẽ được giới thiệu rộng rãi trên khắp thế giới.

Điều với Hoa Kỳ, Việt Nam cần khẳng định một chính sách hợp tác triệt để, chúng ta có rất nhiều điều để học hỏi ở họ. Việt Nam cần khuyến khích sự hiện diện quân sự tích cực của Hoa Kỳ trong vùng Đông Nam Á như là một yếu tố cần thiết để bảo đảm hòa bình và ổn định trong khu vực. Cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ còn là một đầu cầu kinh tế, khoa học và kỹ thuật quan trọng, do đó phải có một chính sách hòa giải thực sự để bình thường hóa quan hệ giữa trong và ngoài nước.

Cũng không quên các quốc gia Đông Âu và Nga, nơi có một cộng đồng người Việt đông đảo và là một thị trường lớn cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Chính quyền dân chủ tương lai, qua các tòa đại sứ, phải làm thay đổi cách nhìn của dân chúng các quốc gia dân chủ mới này đối với nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam.

Nói tóm lại, chính sách đối ngoại lai phải rất thực tiễn. Chúng ta cần hội nhập thật sự và toàn diện với thế giới. Nhưng điều kiện căn bản vẫn là phải chấp nhận dân chủ.

**Nguyễn Văn Huy**

# Tự do, dân chủ cho ai ?

Tôn Thất Thiện

"Tự do", "dân chủ" là hai danh từ rất quen thuộc với mọi người Việt ngày nay. Không những nó là khẩu hiệu tranh đấu của tất cả các đoàn thể và cá nhân phải bỏ xứ ra đi từ năm 1975 để tránh nạn cộng sản, mà trong những năm gần đây nó lại trở thành mục tiêu tranh đấu của một số người càng ngày càng đông không những trong nước, mà chính ngay trong Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Xét về phương diện lịch sử thì hai danh từ này và những khái niệm mà nó chuyển đạt tương đối mới. Nó chỉ nhập vào tiếng Việt vào khoảng đầu thế kỷ trước nhờ các Nho sỹ, như các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, được đọc "tân thư" - các tác phẩm Tây phương được người Trung hoa dịch ra Hán văn -. Nó được phổ biến càng ngày càng rộng bởi phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, rồi bởi giới sĩ phu mới sau khi hệ thống giáo dục Nho học bị bãi bỏ và thay thế bằng hệ thống giáo dục Pháp học sau Thế Chiến Thứ Nhất. Các tuyên bố về "tự quyết dân tộc" của tổng thống Hoa Kỳ Wilson, năm 1918, và Hiến chương Đại Tây Dương của tổng thống Roosevelt và thủ tướng Churchill, năm 1940, làm cho người Việt Nam càng để ý thêm về vấn đề tự do, dân chủ.

Sau Thế Chiến Thứ Hai, hai danh từ tự do, dân chủ trở thành thông dụng trong ngôn ngữ, và trong tư tưởng của người Việt thuộc thế hệ mới. Nhưng chỉ từ 1954, với sự chia đôi đất nước thành hai vùng đối nghịch nhau, thì danh từ này mới thành phổ cập. Nhưng nó chỉ phổ cập ở miền Nam. Miền này theo chế độ cộng hòa, thuộc "thế giới tự do", công khai theo dân chủ. Còn miền Bắc, tuy cũng mang tên dân chủ, nhưng lại là "dân chủ nhân dân", thuộc "khối xã hội chủ nghĩa", theo độc tài kiểu "tập trung dân chủ", thực chất là tập trung thay vì dân chủ.. Trong ngôn ngữ cũng như tư tưởng cộng sản, "dân chủ nhân dân", "tập trung dân chủ" là những nhãn hiệu tung hỏa mù, đồng nghĩa với "xã hội chủ nghĩa" và "độc tài giai cấp".

Xã hội "truyền thống" Việt Nam, theo sát văn hóa Trung Hoa, chỉ quen thuộc với chế độ quân chủ, mô hình Khổng giáo, của Trung Hoa. Theo chế độ quân chủ này, chỉ có quân và thần, vua và dân, mà vua là chủ, thần (quan lại, sĩ phu) chỉ là tôi, kẻ sai của vua. Dân ở dưới thần nữa, nên chỉ là tớ. Cho nên nó không có danh từ để chuyển đạt những khái niệm tự do, dân chủ.

Tình trạng trên đây tóm tắt trong mối liên hệ "tam cương". Đứng đầu trong mối liên hệ này là các khái niệm "quân-thần", về phương diện xã hội, và "trung quân" về phương diện đạo lý. Những khái niệm này là những giá trị tuyệt đối. Khái niệm đi đôi với nó là "tôn ti trật tự", cần thiết để bảo đảm "an trị", tình trạng lý tưởng trong việc "trị quốc" thời xưa.

"Tôn ti trật tự" của xã hội "cổ truyền" Việt Nam xây trên chủ thuyết "thiên định". Được làm vua là do Trời định (thiên định). Làm vua là tuân theo ý Trời (thuận thiên). Vua là con Trời (thiên tử). Vua thay Trời để cai trị. Do đó,

vua có quyền tối thượng tuyệt đối về mọi việc, kể cả quyền quyết định về mạng sống và tài sản của toàn dân. Trong một chế độ như vậy, người thi hành quyết định - quan hay dân - không có một sự lựa chọn nào cả, chỉ biết thi hành mệnh lệnh cấp trên.

Trong quan niệm trên đây không có chỗ cho tự do, dân chủ. Điều này rất dĩ nhiên. Tự do là mình làm gì là tự mình, không ai bảo, không ai ép, không cần xin phép ai. Dân chủ là quyết định xuất phát từ người dân, người lấy quyết định do dân chọn, đại diện cho dân để thực hiện ý nguyện của người dân.

Nhưng tự do, dân chủ hàm chứa một số đòi hỏi căn bản, mà những người đòi hỏi quyền này thường không nhắc đến. Nếu tự do là tự mình quyết định thì nó kèm theo hậu quả là mình là người trách nhiệm về những gì xảy ra. Nếu dân chủ là thực hiện ý nguyện của người dân qua đại diện do chính họ lựa chọn thì người dân phải mang trách nhiệm về những việc mà người đại diện làm.

## Tự do, dân chủ = chấp nhận có kẻ khác

Trên đây là lô-gích của tự do, dân chủ. Nhưng, bình thường, ít người thấy như vậy, hay chịu như vậy. Trong thực tế, tình trạng phổ biến trong các nước có tự do, dân chủ, là các cá nhân, hoặc đoàn thể, đảng phái thường để rất nhiều thì giờ tố cáo, đổ lỗi cho nhau về những tội tệ của tình hình, thay vì nhận trách nhiệm của mình, và bắn bạc tìm phương thức để cải thiện tình hình. Tình trạng này lại càng phổ biến hơn nữa ở những quốc gia chậm tiến, tranh đấu để dành độc lập hay để phát triển hòng bắt kịp các quốc gia tân tiến. Những tầng lớp lãnh đạo tranh đấu ở các quốc gia này dành rất nhiều thì giờ đòi tự do, dân chủ. Nhưng họ đòi tự do, dân chủ, chỉ cho riêng họ. Một khi độc lập đã dành lại được, họ không áp dụng tự do, dân chủ mà họ đã nhân danh những người tranh đấu lớn tiếng đòi trong thời gian tranh đấu.

Một điều nữa, còn quan trọng hơn điều trên nhiều, điểm then chốt trong khái niệm dân chủ, là sự công nhận và chấp nhận rằng ngoài ta còn có người khác, tất cả mọi người đều bình đẳng về tự do và dân chủ, nghĩa là nếu ta muốn tự do và dân chủ thì người khác cũng có quyền được tự do, dân chủ, và quyền của những người này cũng phải được tôn trọng. Nếu họ bất đồng ý kiến với ta, hay theo đuổi những mục tiêu khác ta hay ngược với ta thì ta phải thương lượng và nhân nhượng để đi đến một sự thỏa hiệp ôn hòa thay vì dùng bạo lực cưỡng ép họ, một điều mà một chế độ dân chủ không cho phép. Như vậy, trong một chế độ tự do, dân chủ không thể có tuyệt đối. Lại nữa, "người khác" đây có nghĩa không những là khác ta về ý kiến, mà còn về tính tình và lối cư xử nữa. Đây là hai điều mà những người còn bị ảnh hưởng nặng của di sản văn hóa "cổ truyền" không để ý đến.

Cho nên trong 100 năm qua, chúng ta nghe nói đến tự do, dân chủ nhiều, nhưng ít thấy nó thể hiện trong thực tế. Dưới chế độ quân chủ mô hình Không giáo Trung Hoa, trong thời Pháp thuộc, nói đến tự do, dân chủ, tất nhiên là một điều đố kỵ. Trong thời gian tranh đấu dành độc lập, trong những năm 1945-1954, ta chỉ thấy có một khẩu hiệu được đưa ra để lôi cuốn quần chúng : đó là "độc lập hay là chết !" (Independence or Death !).

Trong những năm 1954-1975, tình trạng chiến tranh được dùng để biện hộ cho nhu cầu kỷ luật, tự do, dân chủ phải tạm gác sang một bên. Tuy vậy, ở miền Nam, dưới chế độ công hòa với ông Ngô Đình Diệm, Việt Nam được hưởng một số tự do, dù rất giới hạn so với các nước dân chủ tiên tiến - Anh, Mỹ, Pháp... -, nhưng lại rất rộng rãi so với Bắc Việt "xã hội chủ nghĩa". Ở miền Bắc dân chúng phải chịu đựng một chế độ vô cùng khắc nghiệt. Nhưng, ngày nay, tuy rằng Việt Nam đã độc lập thống nhất, dưới chế độ "xã hội chủ nghĩa", tự do và dân chủ lại càng xa vời hơn nữa. Nếu năm 1945 ta nghe/thấy khẩu hiệu "độc lập hay là chết" khắp nơi, từ 1954 đến nay ta không hề nghe/thấy khẩu hiệu "dân chủ hay là chết" ! Trong những năm 1965-1975, ông Hồ Chí Minh có tung ra khẩu hiệu : "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Về phương diện độc lập thì đó là một khẩu hiệu vô ý nghĩa, vì sau 1954 Việt Nam đã hoàn toàn độc lập. Về phương diện tự do thì nó chỉ có nghĩa là Đảng Cộng Sản Việt Nam dành quyền tự do cho mình mà thôi, vì đảng nắm độc quyền và toàn quyền.

Những nhận xét trên đây đưa đến kết luận rằng tự do, dân chủ, đòi hỏi một tinh thần cởi mở cao, chấp nhận sự hiện hữu của người khác và quyền của họ được tự do, dân chủ như chính mình, sẵn sàng gạt bỏ ý niệm tuyệt đối và chấp nhận quan niệm tương đối về tự do và dân chủ, và nhớ rằng khi đòi tự do, dân chủ, ta phải nói rõ : đòi tự do, dân chủ đó cho ai ? Chỉ cho riêng ta, hay cho tất cả mọi người ? Và chúng ta có sẵn sàng chấp nhận một tự do, dân chủ tương đối mà thôi hay không ?

### Tự do, dân chủ cho tất cả mọi người

"Cho tất cả mọi người" có nghĩa là bao gồm cả đối lập, hay người thù nghịch của mình, đặc biệt là người quốc gia đối với người cộng sản, và ngược lại. Ta chỉ cần nhớ đến những phản ứng sôi nổi, hung hăng, và có thể nói là dữ tợn nữa, của nhiều cá nhân hay đoàn thể Việt Nam tỵ nạn ở khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, trong những năm 1980-1985, mỗi khi nghe nói đến "hòa giải dân tộc", dù rằng những người đề cập đến "hòa giải" đã giải thích rõ ràng rằng "hòa giải" đây không phải là "hòa giải" với cộng sản, mà với những người đã bỏ cộng sản, nay chống lại cộng sản và công khai tranh đấu cho dân chủ. Ngược lại, phía cộng sản cho đến nay đã không hề tuyên bố chấp nhận hoà giải với người Việt thuộc phe quốc gia trước 1975, tuy rằng trong thực tế họ đã hòa giải với nước Mỹ là kẻ thù số một của họ trong những năm chiến tranh. Một trong những lý do mà giới lãnh đạo cộng sản viễn dân để cầm chẽ những đảng viên, cán bộ mà tinh thần bị lung lay

là : "nếu tụi quốc gia thắng và trở về, tụi nó sẽ làm thịt chúng ta hết".

Như vậy, về phía quốc gia/miền Nam, chấp nhận cho tự do, dân chủ cho mọi người có nghĩa là chấp nhận cho người cộng sản tiếp tục chủ trương dùng bạo lực để áp đặt quyền hành của họ trên dân Việt Nam hay sao ?

Nhưng đây là một vấn đề không thành vấn đề. Người Pháp gọi nó là "faux problème". Nếu dân chủ là một khái niệm quyết định các vấn đề quốc gia, đặc biệt là các vấn đề chính trị xã hội, bằng phương pháp không bạo động, thì hiến pháp và luật pháp sẽ phải có những điều khoản triết để cấm bạo động, và nghiêm khắc trừng phạt các cá nhân đoàn thể chủ trương, hô hào bạo động. Hiến pháp và luật pháp này sẽ áp dụng cho tất cả người Việt Nam không cho phép bất kỳ ai chủ trương dùng bạo lực để uy hiếp kẻ khác. Như vậy những đoàn thể, cá nhân, đảng phái chủ trương độc tài, dùng bạo lực để "diệt" những kẻ chống đối, như đảng cộng sản sẽ đương nhiên tự loại ra ngoài xã hội Việt Nam. Nhưng, ngược lại, các đoàn thể, cá nhân, đảng phái chống cộng chủ trương "diệt cộng" cũng sẽ không được tiếp tục chủ trương "diệt" đối phương nữa. Không có ai - cộng sản, không cộng sản, chống cộng sản - có quyền đứng trên hiến pháp và ngoài pháp luật cả, nếu hiến pháp và pháp luật lấy tự do, dân chủ cho tất cả mọi người làm nguyên tắc căn bản.

Đòi hỏi tự do, dân chủ cho tất cả mọi người là tôn trọng lẽ phải, đáp ứng một nguyện vọng lớn mà toàn dân Việt Nam ôm ấp từ hơn 100 năm nay.

**Tôn Thất Thiện** (Ottawa)

### MUA BÁO Gia nhập HVNAE

Họ (Nom) : .....  
 Tên (Prénom) : .....  
 Địa chỉ (Adresse) : .....  
 Mã số hành chính (Code postal).....  
 Thành phố (Ville) : .....  
 Điện thoại (Tél.) : .....

### ABONNEMENT Adhésion à VNFraternité

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (\*) :

mua / gia hạn mua báo (35 EUR/năm)  
 pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Nghĩa Hội Việt Nam Anh Em  
 (pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité)

(\*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trống nếu KHÔNG  
 (cocher pour OUI, en blanc pour NON)

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité  
 Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) : .....

Chữ ký (Signature).....

# Hãy ủng hộ NGHĨA HỘI TỰ DO VIỆT NAM !

Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam (Association Vietnam Libertés) là một quỹ thiện nguyện theo luật 1901.

Do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên thành lập năm 1993, Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam đã yểm trợ một cách tích cực và rất có hiệu quả các anh em dân chủ mắc nạn hoặc gặp khó khăn trong nước.

Nghĩa Hội yểm trợ một cách cụ thể bằng cách gửi tiền trợ cấp cho gia đình các chiến sĩ dân chủ bị cầm tù hoặc bị chính quyền cộng sản cô lập về mặt kinh tế không thể tìm được việc làm hay sinh hoạt kinh tế độc lập.

Nghĩa Hội cũng động viên một cách hiệu quả dư luận thế giới, các chính phủ dân chủ và các tổ chức nhân quyền bảo vệ những người dân chủ bị bách hại.

Trong vô số các cố gắng yểm trợ anh em dân chủ trong nước, Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam là cố gắng bền bỉ đều đặn và hiệu lực nhất.

Tài nguyên của Nghĩa Hội đến từ các chí hữu và thân hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cũng như từ các cố gắng gây quỹ đặc biệt. Do tình trạng phân tán của các cố gắng yểm trợ anh em dân chủ trong nước, Nghĩa Hội rất ít nhận được đóng góp từ cộng đồng người Việt hải ngoại, ngoại trừ các thân hữu. Bù lại có những đóng góp rất xúc động, như một vị cựu đại tá không quân Việt Nam Cộng Hòa năm nào cũng gửi cho Nghĩa Hội một khoản tiền lớn đối với một người đã vĩnh hưu từ lâu ; hay một mục sư đầy uy tín (mà chúng tôi không được phép nêu tên) vừa gửi cho Nghĩa Hội 2.000 euros.

Cuộc vận động dân chủ đang bước vào một giai đoạn sôi động và đầy hứa hẹn. Công nhân vùng lencil đòi quyền sống, tuổi trẻ nhập cuộc ngày càng dồn dập. Những người dân chủ ngày càng đông đảo hơn, mạnh dạn hơn và công khai hơn. Đây là một khúc quanh và một vận hội lớn mà chúng ta không thể bỏ lỡ. Và muôn không bỏ lỡ, chúng ta cần phương tiện.

Lịch sử nhân loại xét cho cùng là cuộc hành trình của con người về một tương lai tự do hơn. Đó cũng là cuộc hành trình vất vả nhưng vinh quang của các dân tộc về dân chủ và đa nguyên. Mức độ văn minh và phẩm giá của mọi dân tộc được đánh giá qua sự gắn bó với tự do và dân chủ.

Đóng góp cho Nghĩa Hội là đóng góp cho cuộc vận động dân chủ với niềm tin vững chắc là toàn bộ số tiền đóng góp đến tận tay những người rất xứng đáng được yểm trợ.

Chi phiếu, hoặc chuyển khoản, xin đề : Vietnam Libertés và gởi về **Vietnam Libertés, 11 Mail Le Corbusier, 77185 Lognes, France.**

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2006

## Gửi ông Nông Đức Mạnh

Vợ tôi và tôi đã nhiều lần gửi thư cho các ông, phản ánh về việc gia đình tôi bị bắt điện thoại nhưng chúng tôi không hề nhận được phúc đáp nào ! Điều làm chúng tôi phẫn nộ không chỉ ở thái độ miệt thị của các ông mà còn vì đây là một việc làm vừa phi pháp, vừa vô đạo lý, vừa vô lý. Ông hãy thử triệu tập một cuộc họp gồm mấy đại diện các cơ quan như: Công an, Ban Văn hóa Tư tưởng Trung ương, Bộ Ngoại giao, Tổng cục Biên phòng ... để nghe báo cáo rồi phân tích xem ý nghĩa của việc bắt điện thoại của những gia đình như chúng tôi là gì ?, cần thiết ở chỗ nào ?, dựa theo điều luật nào ?, có lợi gì ?, có hại gì ?

Không đúng về phía người dân chúng tôi, ngay đối với Đảng, với Chính quyền, chắc chắn việc làm này cũng chỉ đem lại hại nhiều hơn lợi hoặc có hại là chính. Đảng và Nhà nước bị mang tiếng là đàn áp một cách cỗ lỗ, mông muội trong khi đó không ngăn trở được gì nhiều đối với những hoạt động mà người ta gọi là "xâm phạm an ninh quốc gia". "Anh em dân chủ" vẫn trao đổi được những thông tin cần thiết với trong nước, ngoài nước, vẫn thường xuyên trả lời phỏng vấn nước ngoài, các bài viết chỉ trích, lên án công an, tháo mạ chính quyền vẫn xuất hiện đều đặn trên các trang mạng quốc tế (ngay cả trong trường hợp đang bị đàn áp thường xuyên, khốc liệt như đối với Nguyễn Khắc Toàn, Trần Khải Thanh Thủy, Đỗ Nam Hải...).

Có chăng, việc bắt điện thoại chỉ làm cho không những riêng người được xem là đối tượng mà cả gia đình người đó thêm bức bối, khó chịu và dậy lên tình thần chống đối quyết liệt. Việc sử dụng nhiều sim mobile khác nhau cho phép chúng tôi hoàn toàn vẫn có thể giữ những mối liên lạc cần thiết, trong khi đó việc bắt điện thoại chủ yếu chỉ ngăn trở được giao lưu tình cảm cần thiết và vô hại đối với các ông giữa chúng tôi với bạn bè. Vừa qua, một người bạn già trước đây là cấp phó của vợ tôi, là vợ một trung tướng, bà ấy mất nhưng vì không biết số mobile mới nên không thông báo được cho chúng tôi. Những việc ngăn trở tình cảm thiêng liêng kiểu như thế nhất định mang thêm tội cho các ông không chỉ đối với người sống, mà với cả người chết.

Thư này được sao thành ba bản, một bản gửi trực tiếp cho ông, một bản qua ông Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, một bản qua ông Tạ Ngọc Tân - tổng biên tập Tạp chí Cộng Sản. Sẽ đi tôi phải gửi qua ba nơi và tất cả đều bằng thư bảo đảm là để chắc chắn thư này phải đến tay ông. (Nếu không đến tay ông thì hai ông trên và thư ký của ông phải chịu trách nhiệm về những hậu quả xấu do việc dim bức thư này gây ra).

Tôi tin chắc thư này phải đến được tay ông và trong chờ ông hoặc phải bảo được ai đó đã ra lệnh bắt điện thoại của chúng tôi phải sửa sai và nói lại, hoặc phải trả lời chúng tôi bằng văn bản với lời giải thích đủ lý lẽ thuyết phục.

Nếu ông vẫn tiếp tục coi khinh chúng tôi, không thèm để động gì thì chúng tôi buộc sẽ phải đáp trả ông bằng chính thái độ của ông. Dù ông quyền cao chức trọng đến mấy nhưng thực tế, không kể quá trình tham gia cách mạng, trình độ học vấn, mà ngay tuổi tác của tôi hơn ông cũng nhắc ông phải biết tôn trọng lẽ nghĩa, đạo lý của con người Việt Nam.

Nhiều lão thành cách mạng, nhiều trí thức đang có những nhìn nhận, đánh giá không tốt về ông. Một cựu chiến binh lão thành khi được hỏi đã trả lời một nhà báo nước ngoài (tôi biết cụ thể) rằng : "Nông Đức Mạnh là một tổng bí thư mặc complet đẹp nhất trong các tổng bí thư của Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhưng cũng là một tổng bí thư vô tích sự nhất". Nếu qua việc nhỏ này ông cũng không xử lý, không giải quyết nổi thì tôi sẽ tin hoàn toàn vào những nhận xét, đánh giá đó.

Thư này để gửi riêng cho ông và chỉ khu biệt vào "vấn đề bắt điện thoại". Tôi sẽ kiên trì chờ đợi cho đến sau hội nghị APEC trước khi quyết định bạch hóa với người đọc trong và ngoài nước một bản viết của tôi về ông, kiểu như thư của cụ Phan Châu Trinh gửi Khải Định.

**Nguyễn Thanh Giang**

# Cách phòng ngừa ung thư phổi hiệu quả nhất : cai thuốc lá

Bác sĩ Bài Đặc Lộ

Trong Y Khoa Phòng Ngừa hiện nay, vấn đề cai thuốc lá được xếp lên hàng số một. Cho đến nay vấn đề thuốc lá gây tác hại cho sức khỏe không còn phải bàn cãi nữa, thủ phạm chính gây ung thư phổi.

## Nguy hại của thuốc lá trên sức khỏe con người

Khói thuốc lá chứa đựng hơn 4.000 chất độc hại :

- 12 chất gây ung thư, nguy hiểm nhất là gây ung thư phổi. Ung thư phổi là ung thư gây tử vong nhiều nhất trong các loại ung thư.

- Gây viêm phế quản kinh niên, phế thủng phổi (emphysema), ở trẻ em hít phải khói thuốc dễ sinh ra suyễn, sưng phổi.

- Nguyên nhân gây ra tai biến mạch máu não.

- Nguyên nhân gây bệnh về tim, tắc nghẽn mạch máu tim (heart attack)

- Phụ nữ có bầu, hút thuốc làm tăng nguy hiểm bị hư thai, sanh non, thai nhỏ, thai nhi dễ bị chết.

- Giảm thị giác

- Rất nhiều các bệnh ung thư khác.

- Nicotine trong thuốc lá là một chất gây nghiện.

- Da dẻ mau nhăn, mau già.

Điều quan trọng là những sự nguy hại của khói thuốc không phải chỉ xảy ra cho người hút thuốc. Cả những người không hút thuốc mà chỉ ngửi khói thuốc (second hand smoker-hút thụ động) cũng bị chung số phận.

## Tốn kém về tài chánh

Một người hút trung bình một gói thuốc một ngày, mỗi năm sẽ tiêu phí cho một việc vừa có hại cho chính sức khỏe của mình vừa có hại cho sức khỏe của những người khác trong gia đình : 5 USD \* 30 ngày \* 12 tháng = 1.800 USD. Số tiền này có thể dùng để đi du lịch mỗi năm một lần hoặc tương đương với giá trị của một nửa chiếc xe hơi mới loại trung bình.

## Cái lợi của cai thuốc lá

- Cảm thấy khỏe ngay, thở dễ hơn, đờm dãi bớt tiết ra nhiều, thấy không khí trong sạch hơn.

- Nguy cơ bị bệnh tim mạch giảm ngay sau khi ngưng thuốc, tuy nhiên nguy cơ về ung thư phổi chỉ trở về ngang với người thường sau 10 năm ngưng hút.

- Tiết kiệm tiền, bớt cảm thấy tội lỗi, trong gia đình cũng như ngoài xã hội vì hiện nay ai đâu cũng thấy bài trừ thuốc lá : tiệm ăn, khách sạn, máy bay, các nơi công cộng và gần đây ngay cả các bãi biển.

## Phương pháp cai thuốc lá

Do các tai hại kể trên, vấn đề cai thuốc lá đã được đặt ra từ lâu, và là một vấn đề khó khăn, lâu dài. Việc CAI THUỐC LÁ là một vấn đề khó, đòi hỏi rất nhiều yếu tố nhưng không phải là không làm được. Phần lớn các người hút thuốc đều

muốn bỏ thuốc, đã nhiều lần cai thuốc nhưng ít người thành công vì thiếu nghị lực để bỏ, hoặc bỏ thuốc thì tiếc công lao hút thuốc bấy lâu nay (!), thói quen khó bỏ, hoặc do nghiện chất nicotine.

Do đó một người nghiện thuốc muốn bỏ thuốc cần phải có một phương pháp, kế hoạch để bỏ thuốc thì dễ thành công hơn. Tuy nhiên động lực chính vẫn chính là người hút thuốc phải có ý chí, quyết tâm cai thuốc.

## Muốn bỏ thuốc lá cần phải làm gì ?

- Sau khi quyết định cai thuốc, chọn một ngày nào đó và dứt khoát ngưng. Ngưng hút ngay : cai thuốc lá dễ thành công hơn là cắt giảm từ từ.

- Yêu cầu gia đình hỗ trợ : yếu tố thành công cho người cai thuốc là không trở lại hút: cần sự giúp đỡ rất nhiều ở những người xung quanh, nhất là con cái trong gia đình.

- Mỗi lần cầm một điếu thuốc nên suy nghĩ đến nguy hiểm của nó : ung thư phổi, tai biến mạch máu não, tắc nghẽn mạch máu tim, suyễn, v.v. nghĩ đến gia đình nhất là con cái, vợ hoặc chồng, cha mẹ, anh chị em.

4. Khi đã quyết định cai : không mua thuốc, không cất giấu, không trữ thuốc.

- Tham gia nhiều hơn vào các hoạt động thể dục, thể thao.

- Mỗi lần thấy muốn hút thuốc hay thèm hút, hãy tự phạt mình bằng những cách có lợi cho sức khỏe như hít đất, cử tạ, tập thể dục hoặc tìm một công việc khác vừa có lợi vừa dễ làm như : hút bụi, giặt quần áo...

## Vai trò của bác sĩ trong việc cai thuốc

Nếu tự cai thuốc không đưa đến thành công nên nhờ các bác sĩ can thiệp và giúp đỡ, sự thành công sẽ gia tăng thêm rất nhiều :

- 50% bệnh nhân đã bỏ thuốc sau khi có sự can thiệp, khuyên can của các bác sĩ y khoa.

- Ảnh hưởng rất quan trọng của các bác sĩ khi khám bệnh, chữa bệnh đặt vấn đề cai thuốc với bệnh nhân đã giúp tỉ số cai thuốc đưa đến thành công mỗi năm từ 5% đến 10%. Sự việc các bác sĩ giúp đỡ can thiệp một cách tích cực hơn bằng nhiều cách : tâm lý, cổ vấn và dùng các thuốc nhai, ngậm, xịt mũi có thể làm tỉ số cai thuốc thành công từ 20% đến 25% mỗi năm.

- Phần lớn các bác sĩ Việt Nam trong khu Little Saigon đều đã được tham dự các buổi hội thảo, huấn luyện về việc cai thuốc lá cho bệnh nhân do Hội Ung thư Việt Mỹ tổ chức trong hai năm qua, so với tỉ số các bác sĩ được huấn luyện tại những nơi khác là 20%.

- Các loại THUỐC dùng để cai chỉ áp dụng cho những người hút trên 10 điếu một ngày, khi ngưng hút có thể bị các phản ứng do thiếu chất nicotine. Các thuốc này phần lớn chỉ là chất nicotine dưới các dạng khác như kẹo ngậm, kẹo nhai, thuốc xịt mũi, thuốc dán v.v. Liều lượng của thuốc sẽ tùy theo

# Thành lập ủy ban bảo vệ người lao động Việt Nam

Cuối năm 2005 và đầu năm 2006 đã nổ ra một đợt đình công lớn tại Việt Nam với gần 100.000 công nhân tham gia. Đại bộ phận là những công nhân làm việc cho các xí nghiệp gia công quần áo, giày dép, đồng bao bì, v.v., tập trung tại các khu công nghiệp chung quanh Sài Gòn mà chủ nhân là người Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Trung Quốc. Đợt đình công đã bắt đầu từ vài năm trước trên cả nước; nó đã đánh thức dư luận về tình trạng bi đát của công nhân Việt Nam. Thông Luận đã đăng một loạt bài phân tích của Nguyễn Huy Đức về đợt

đình công này, trong đó điểm nổi bật nhất là sự bất lực của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam mà chức năng là bảo vệ quyền lợi của công nhân. Cuối tháng 10 qua, một số người quan tâm đã họp hội nghị tại Warsaw, thủ đô Ba Lan, để tìm một biện pháp bảo vệ công nhân. Họ đã được chính quyền và các nghiệp đoàn Ba Lan, đặc biệt là công đoàn Đoàn Kết (Solidarnosc) ủng hộ nồng nhiệt. Một Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động đã được thành lập sau hội nghị này.

Sau đây là nguyên văn thông cáo báo chí của ủy ban.

## ỦY BAN BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM

ul. Lanciego 7/70 - 02 792 Warsaw - Poland - Điện thoại : (48) 606 831 600

### THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Hội Nghị Quốc Tế về Quyền Lao Động tại Việt Nam đã được tổ chức trong 3 ngày 28, 29 và 30 tháng 10 năm 2006 tại đại sảnh Quốc Hội Ba Lan với sự tham dự của trên 60 đại biểu đến từ nhiều quốc gia, như: Ba Lan, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Tiệp, Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ, Đức, Anh, v.v..

Sau ba ngày nghiên cứu và thảo luận, Hội Nghị thấy rằng tình trạng của người lao động Việt Nam có nhiều vấn đề cần được quan tâm, đặc biệt :

- Lương bổng còn quá thấp, môi trường làm việc thiếu vệ sinh và an toàn;
- Bị đối xử tàn tệ, bất công, nhân phẩm bị chà đạp;
- Không có bảo hiểm sức khoẻ cũng như các quyền lợi khác theo tiêu chuẩn lao động quốc tế;
- Luật pháp Việt Nam không bảo vệ người lao động đúng mức, trong khi đó Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam do nhà nước dựng lên đã không bảo vệ quyền lợi của người lao động mà chỉ kiểm soát họ theo chỉ thị của Đảng và nhà nước.

Do đó, Hội Nghị nhận định rằng :

Cộng đồng người Việt hải ngoại cần phải có một tổ chức bất vụ lợi (NGO) nhằm theo dõi tình trạng làm việc của người lao động Việt Nam, bênh vực và bảo vệ quyền lợi của họ một cách hữu hiệu với sự hỗ trợ của các tổ chức lao động quốc tế.

Hội Nghị quyết định thành lập Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam và toàn thể đại biểu hiện diện đều là thành viên của Ủy Ban.

Ủy Ban đã được Hội Nghị bầu lên với thành phần nhân sự như sau :

Làm tại Warsaw, ngày 1 tháng 11 năm 2006

Trần Ngọc Thành

Từng trường hợp, do bác sĩ sẽ quyết định, tuy nhiên khi đã dùng nó thì phải ngưng hút vì nếu hút tức là lượng nicotine vào cơ thể sẽ tăng gấp đôi. Sau đó lượng thuốc sẽ được cắt giảm từ từ cho đến khi bỏ hút, trung bình là từ 2-3 tháng. Một loại thuốc thứ hai mà các bác sĩ có thể cho bệnh nhân uống để giúp thêm nghị lực cho bệnh nhân là các loại thuốc chống suy nhược thần kinh (depression) làm bệnh nhân không bị mệt mỏi, bần thần khi bỏ thuốc. Đó là chất Bupropion hay Wellbutrin, dưới dạng thường mại đặc biệt là Zyban. Điều khôi hài là nếu viết toa thuốc là Zyban thì các hàng bảo hiểm lại không trả tiền thuốc cho bệnh nhân.

- Tháng 5 năm 2006, cơ quan FDA đã công nhận cho một loại thuốc mới để cai thuốc lá : Chantix (varenicline tartrate)

áp dụng cho các người trên 18 tuổi. Thuốc này sau khi được nghiên cứu và kiểm chứng, đã được công nhận có hiệu quả tốt hơn là thuốc Zyban. Thuốc có tác dụng tương tự như là chất nicotine trên óc, bệnh nhân dùng nó sẽ không bị các hiện tượng vật vã như thiếu chất nicotin khi cai thuốc.

- Ngoài ra bất cứ ai muốn cai thuốc nên nói chuyện thẳng với bác sĩ của mình hoặc liên lạc các cơ quan tư nhân cũng như của chính phủ để được giúp đỡ về các tài liệu cũng như phương tiện.

Tại Mỹ nên liên lạc với Hội Ung thư Việt Mỹ (714-751-5805) hay đường dây điện thoại giúp đỡ miễn phí (1-800-778-8440).

Bác sĩ Bùi Đắc Lộc (Los Angeles)

## 8. Thời Trịnh - Lê Mạt (1592-1788)

hay

### Hai thế kỷ rực rỡ của văn hóa Thăng Long

Lê Văn Hảo

#### Thời chúa Trịnh vua Lê đã đạt tới đỉnh cao của văn hóa Thăng Long

Cuộc chiến tranh phù Lê diệt Mạc chấm dứt cuối năm 1592 sau khi con cháu triều Mạc chạy lên ẩn náu tại Cao Bằng. Trịnh Tùng chiếm lại Thăng Long, cai trị toàn cõi Đàng Ngoài, đặt phủ chúa với hệ thống quan lại riêng, định chế độ cha truyền con nối, thu tóm mọi quyền hành bên cạnh triều đình vua Lê bù nhìn.

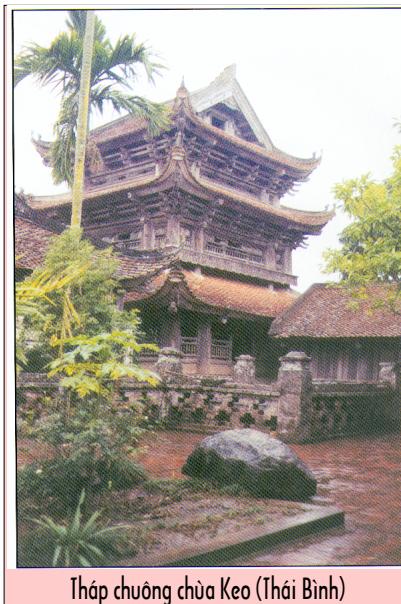
Chúa Trịnh, một mặt phát động chiến tranh chống chúa Nguyễn ở Đà Nẵng Trong (đánh lớn từ 1527 tới 1572), mặt khác ra sức ổn định tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa và ngoại giao, biến Thăng Long thành một kinh đô giàu có và văn hiến. Có thể khẳng định thời Trịnh – Lê Mạt đã chứng kiến hai thế kỷ phát triển rực rỡ của văn hóa Thăng Long.

#### Hai thế kỷ xán lạn của văn hóa dân gian Đại Việt

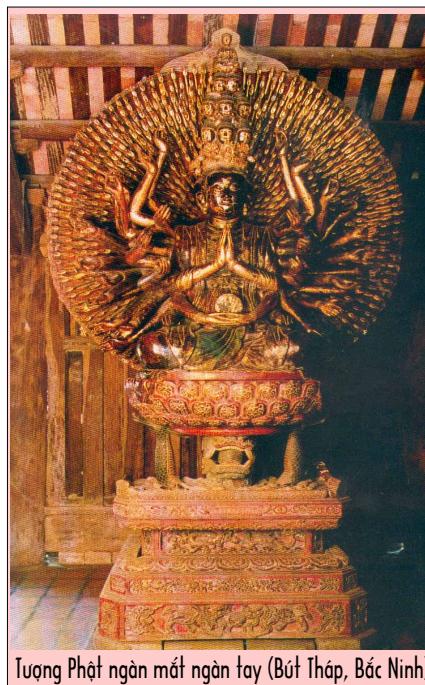
Tất cả các lãnh vực văn hóa dân gian đều có những sáng tạo đẹp đẽ, những thành công vượt bậc chưa từng thấy. Trước hết đây là thời kỳ phát triển phong phú của nhiều trào lưu tranh dân gian ở nông thôn lấn thành đô. Dựa trên già phả các nghệ nhân làng Hồ, có thể biết được là *tranh Đông Hồ* (Bắc Ninh) đã ra đời cách nay trên dưới 500 năm. Sau đó lại xuất hiện *tranh Kim Hoàng* (Hà Tây) và trễ hơn một chút là *tranh Hàng Trống* (Thăng Long).

Đây cũng là thời kỳ vàng son của kiến trúc, điêu khắc và trang trí dân gian với sự xuất hiện của hàng chục ngôi chùa Phật và ngôi đình làng mà một số khá nhiều đã bị khí hậu và chiến tranh hủy hoại. May mắn là một số chùa đình lớn đẹp vẫn còn tồn tại cho tới ngày nay.

Trước hết phải nhắc tới chùa *Bút Tháp* (Bắc Ninh), khởi dựng từ thời Trần nhưng được trùng tu lớn (1646-1647) để trở thành một quần thể hoàn chỉnh trên một trục dài hơn 100 mét. Phía bên phải chùa có tháp Bút (Báo Nghiêm) bằng đá



Tháp chuông chùa Keo (Thai Binh)



Tượng Phật ngàn mắt ngàn tay (Bút Tháp, Bắc Ninh)

xanh năm tầng, cao trên 13 mét, là một tháp đẹp quý hiếm. Kiệt tác thứ hai tô điểm cho chùa là tượng gỗ *Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay*, cao tới 3,70 mét (1656). Thứ ba là một tập hợp 91 bức chạm đá trên lan can bao quanh tòa thượng điện với những đề tài đa dạng (động vật, cỏ cây, mây nước...).

Tiêu biểu cho nghệ thuật Phật giáo thế kỷ 18 ở Đàng Ngoài là kiệt tác chùa Keo (Thái Bình), khởi dựng từ thời Lý rồi được di chuyển, trùng tu và mở rộng để trở thành ngôi chùa lớn nhất đất nước tọa lạc trên khu đất rộng 57.000 m<sup>2</sup>, với bố cục nhiều tầng, nhiều lớp từ ngoài vào trong, từ thấp tới cao. Chung quanh chùa là dây hành lang 70 gian, ở giữa là 21 tòa nhà gồm 154 gian toàn bằng gỗ

lim chạm khắc tinh vi. Đẹp nhất ở chùa Keo là *tòa gác chuông* tuy chỉ cao ngót 12 mét nhưng lại gây được ấn tượng hoành tráng nhờ sự kết hợp hài hòa với thiên nhiên.

Ngoài đình đẹp nhất của Đàng Ngoài ở thế kỷ 17 là đình *Chu Quyến* (Hà Tây), dài 30 mét, với bộ khung gồm sáu hàng cột lim thật lớn và một sàn gỗ rất rộng, cao cách mặt đất 0,8 mét như kiểu nhà sàn Việt cổ thời đại Đông Sơn. Nội thất đình còn giữ được nhiều hình chạm khắc gỗ đẹp độc đáo như các cảnh chơi gà, gảy đàn, hát múa, phượng mèo giữa đàn phượng con...

Nổi tiếng hơn cả giữa các ngôi đình Việt cổ xưa là đình *Đình Bảng* (Bắc Ninh), được xây trong hơn 30 năm trời mới xong (1700-1736). Đây là ngôi đình lớn nhất nước, dài 40 mét, rộng 15 mét, 7 gian, 2 chái với sáu hàng cột lim đồ sộ, đường kính từ 0,55 mét tới 0,65 mét, với nhiều bức chạm khắc gỗ đẹp sống động trên hầu khắp toàn bộ khung nhà : những hình rồng, phượng, lân, ngựa...

Bên cạnh các thành tựu xuất sắc của mỹ thuật dân gian, văn học dân gian thế kỷ 17-18 đã không chịu nhường bước. Đây là thời kỳ xuất hiện của nhiều loại *truyện cổ tích* : cổ tích loài vật với *Châu chấu đá voi*, *Con cóc là cậu ông trời...*; cổ tích thế

sự với Vợ chàng Trương, Cây tre trăm đốt... ; cổ tích thần kỳ với Tú Uyên, Từ Thức, Hòn Vọng Phu...

Truyện ngụ ngôn ra đời làm chứng cho sự trưởng thành của trí tuệ dân gian : Trí khôn tao dãy, Thủ mồi bắt bóng, Giết chó dạy chồng...

Trong không khí loạn lạc bất an, khi dân không còn sợ vua quan, cưỡng hào ác bá nứa thì truyện cười, truyện Trạng này nở mạnh mẽ dồi dào. Những nhân vật quyền thế, danh giá nhất trong xã hội đều trở nên thảm hại, làm trò cười cho dân gian như nhà nho trong *Thầy đồ nói liều*, như nhà sư trong *Nam mô boong*, và nhất là vua chúa trong hai hệ thống truyện *Trạng Quỳnh* và truyện *Trạng Lợn*.

Thế kỷ 17-18 cũng là thời kỳ nở rộ của tục ngũ, ca dao, dân ca, vè và truyện nôm khuyết danh, đánh dấu vị trí ưu việt của thể thơ lục bát thấm đượm nghĩa tình dân gian :

... Nàng về nuôi cái cùng con  
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng.

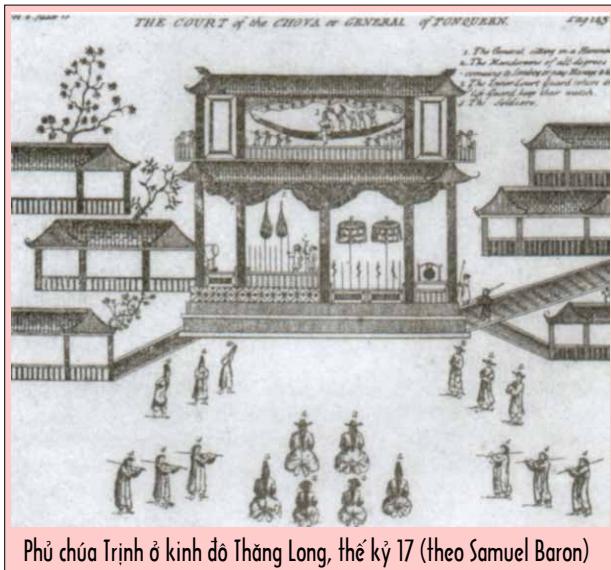
Bên cạnh một số ít truyện nôm có tên tác giả là những nhà nho, đã xuất hiện hàng loạt truyện nôm khuyết danh: những *Quan Âm Thị Kính*, *Phạm Công Cúc Hoa*, *Thoại Khanh Châu Tuấn*... ở đó người bình dân đã gởi gắm nhiều ý tình bức xúc và nỗi niềm thân phận.

### Y học, văn học và khoa học nhân văn qua bốn gương mặt danh nhân tiêu biểu

Trong những lãnh vực vừa kể, các danh nhân thế kỷ 17-18 thật là đông đảo đếm được hàng chục người (xem *Tổng tập văn học Việt Nam*, 2000; *Tự điển văn học Việt Nam*, bộ mới, 2005). Nếu phải lựa chọn những gương mặt tiêu biểu thì cần phải nói tới hai đại danh y, một nhà thơ nỗi lối lạc và một nhà bác học.

Thời Trịnh - Lê Mạt có nhiều thầy thuốc giỏi, nhưng đáng gọi là danh y đã nổi lên hai tên tuổi.

**Nguyễn Bá Tĩnh**, hiệu Tuệ Tĩnh (không rõ năm sinh, năm mất), quê ở Hải Dương. Trước đây có sự lầm lẫn ông là người thời Trần nhưng những nghiên cứu mới nhất cho thấy ông sống ở thế kỷ 17 và đã viết hai bộ sách *Nam được thần hiệu* và *Thập tam phương gia giảm*, được xem là nền móng của y dược học cổ truyền



Phủ chúa Trịnh ở kinh đô Thăng Long, thế kỷ 17 (theo Samuel Baron)

dân tộc. Điều đáng khen ngợi là vị đại danh y đã chủ ý viết bằng chữ Nôm theo lối thơ phú cho nên tác phẩm của ông được phổ biến rộng rãi trong quần chúng.

Vừa bước vào nghề cứu nhân độ thế, ông đã nêu ra phương châm rất đặc đáo và thiết thực : "dùng thuốc Nam chữa bệnh người Nam", vì vậy ông được nhân dân tôn vinh là vị thánh thuốc Nam. *Nam được thần hiệu* giới thiệu 630 vị thuốc liên quan tới 10 khoa, chữa được 184 chứng bệnh cho người và cho cả gia súc nữa. Sau nhiều năm hành nghề, ông viết thêm bộ *Thập tam phương gia giảm* giới thiệu bổ sung 200 vị thuốc, kèm theo một chương lý luận đề cập tới các vấn đề âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc...

Cần nói rõ thêm vị đại danh y này cũng là một thiền sư, người đã xây dựng hoặc tu bổ tổng cộng 24 ngôi chùa, trong số đó có chùa Giám ở Hải Dương là nơi thiền sư đào tạo tăng ni thành thầy thuốc, biến trai phòm thành nơi bão chép, biến vườn chùa thành vườn trồng các cây thuốc thu thập từ bốn phương.

**Lê Hữu Trác**, hiệu Hải Thượng Lãn Ông (1724-1791), cũng quê ở Hải Dương, xuất thân từ một gia đình thế gia vong tộc, đã từ bỏ công danh phú quý, rời hẳn Thăng Long về sống ở quê mẹ (Hương Sơn, Hà Tĩnh) và cống hiến trọn đời cho nghề thầy thuốc. Ông đã tự hứa với mình "*làm hết mọi việc có thể làm và trước thuật thật sâu rộng để cẩn ngọn cờ đào trong y giới*".

Sự nghiệp của ông được tập hợp trong bộ *Hải Thượng y tông tâm linh* (66 quyển), được biên soạn trong ngót 40 năm, và mãi đến 75 năm sau khi ông mất sách mới được in ra toàn bộ. Đây là một công trình đại qui mô kế thừa có

phê phán và sáng tạo những trước tác y học của nhiều thế hệ ở Trung Quốc và Việt Nam. Nó đáng được coi là bộ bách khoa thư y học của thế kỷ 18, mà cũng bộ sách y được hoàn hảo nhất trong thời đại quân chủ.

Lê Hữu Trác đã đúc kết kinh nghiệm của mình, so sánh với thành tựu những người đi trước với thái độ độc lập suy nghĩ và quyết tâm đi tìm chân lý bằng bản lĩnh đầy tự tin của riêng mình : "Thà dắc tội với các bậc tiền bối chó quyết không phụ rầy sở học của tôi". Ông đã chủ trương một cái học xuất phát từ điểm gốc "*lấy đó làm*



Triều đình vua Lê ở kinh đô Thăng Long, thế kỷ 17 (theo Samuel Baron)

cương lĩnh rồi theo loại mà suy rộng mãi ra để rồi học một biết mười, biết trăm".

Ông còn là một nhà văn xuất sắc, sau khi được mời lên kinh đô chữa bệnh cho cha con chúa Trịnh, ông sáng tác *Thượng kinh ký sự* (1782) là tập bút ký của một ngọn bút tài hoa.

**Đoàn Thị Điểm** (1705-1748), hiêу Nǚ Sĩ Hồng Hà, quê ở Chương Dương (Hà Tây ngày nay), là một nhà văn, nhà thơ uyên bác, đã từng mở trường dạy học tại quê nhà với đông đảo học trò trong đó nhiều người sẽ thành đạt. Tiếp thu kinh nghiệm Nguyễn Dữ, tác giả nổi tiếng của *Truyền kỳ mạn lục*, bà đã dùng chữ Hán viết *Truyền kỳ tân phả*, một tập truyện dân gian đề cao nhiều nhân vật nữ với những mối tình nồng nàn, niềm khát khao hạnh phúc và phẩm chất trong sáng.

Nhưng bà được người đời tôn sùng, chủ yếu vì đã diễn Nôm *Khúc ngâm chinh phụ*, nguyên tác chữ Hán của Đặng Trần Côn (không rõ năm sinh, năm mất). Từ lâu mọi người đều nhất trí như vậy, nhưng từ năm 1926 có giả thuyết nói bản dịch ấy là của Phan Huy Ích. Hiện nay đã tìm ra sáu bản dịch khác nhau nhưng chưa có lập luận nào bác bỏ được một cách thuyết phục Đoàn Thị Điểm là người diễn Nôm *Khúc ngâm* tuyệt tác này.

Tuy nhiên, dù bản dịch là của bà hay của ai khác (hiện nay chưa có kết luận dứt khoát), chúng ta vẫn có thể khẳng định: qua hình tượng cao quý và sừng sững như núi Vọng Phu của người phụ nữ Việt, nạn nhân dũng cảm của chiến tranh đến nỗi :



Tượng Hải Thương Lân Ông Lê Hữu Trác (Hải Dương)

Khi mơ những tiếc khi tàn  
Tình trong giấc mộng muôn vàn  
cũng không !

thì bản diễn Nôm hiện hành của *Khúc ngâm* vẫn là áng văn tuyệt đẹp, được mến mộ và phổ biến sâu rộng không nhường truyện Kiều.

**Lê Quý Đôn** (1726-1784), quê ở Thái Bình, xứng đáng được gọi là nhà bác học bách khoa vì sự nghiệp văn hóa to lớn thể hiện qua 40 bộ sách, bao gồm nhiều lĩnh vực : sử học, triết học, văn thơ và khảo cứu khoa học nhân văn. Ông có tinh thần và phương pháp làm việc khoa học hơn những kẻ khác. Là người Việt đầu tiên biết tới học thuyết trái đất tròn, trên thế giới có bốn đại châu Á, Âu, Phi, Mỹ, ông cũng là người đầu tiên chú ý tới những vấn đề của khoa học tự nhiên (sinh vật học, thực vật học...), ví dụ ông đã khảo tả chi tiết tất cả các giống lúa trên đất nước ta với những đặc tính cụ thể về chủng loại.

Tuy nhiên, vì quan tâm nhiều hơn tới khoa học nhân văn, ông đã chuyên tâm duyệt lại lịch sử các triều đại và lịch sử triết học phương Đông. Từ những thành bại của quá khứ soi rọi vào thực tế hiện tại, ông chủ trương : trị nước ngoài phương pháp đức trị phải coi trọng pháp trị, phải trọng người hiền tài, không được câu nệ đẳng cấp xã hội.

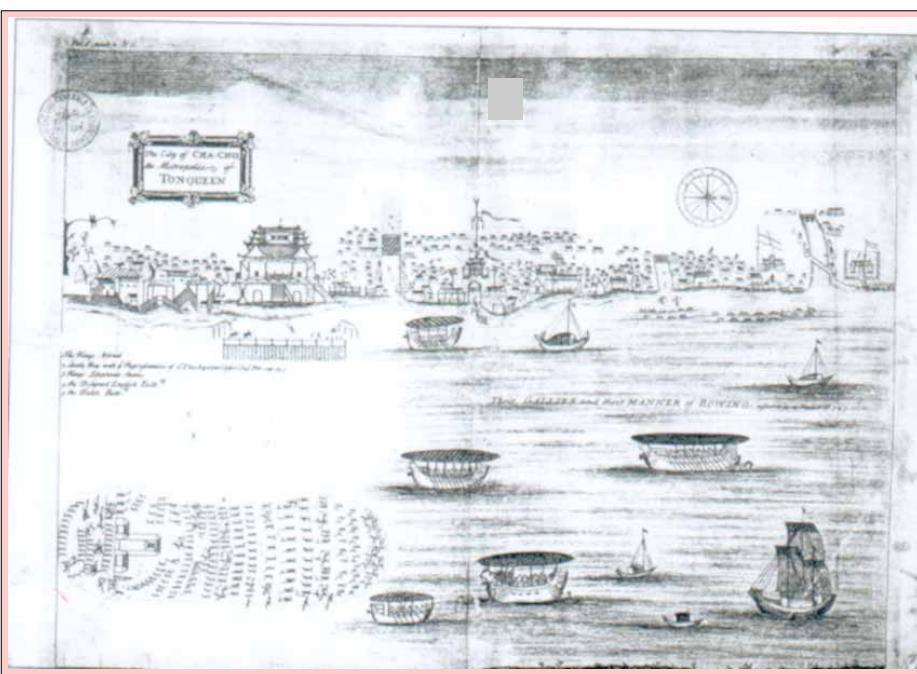
Điều đáng khâm phục nhất là niềm tự hào sâu sắc của ông về nền văn hiến lâu đời của dân tộc, kèm theo ý thức và nỗ lực giữ gìn những thành quả mà dân tộc đã tạo dựng được suốt mấy ngàn năm dựng nước. Cụ thể là với *Toàn*

*viết thi lục* và *Hoàng Việt văn hải*, ông đã sưu tầm khảo sát được thơ văn của 175 tác giả và 21 tác phẩm khuyết danh từ thời Lý tới thời Trịnh.

Nhờ những cố gắng sưu khảo lớn lao của ông, ta có được một cái nhìn khái quát về vốn văn hóa, văn minh đáng kể của cha ông qua những kiệt tác như *Kiến văn tiểu lục*, *Phủ biên tạp lục*, và nhất là *Văn dài loại ngữ* là những công trình văn hóa quan trọng của Lê Quý Đôn ở cuối thế kỷ 18 báo hiệu cho sự ra đời bộ sách bách khoa lớn của Phan Huy Chú đầu thế kỷ 19 : *Lịch triều hiến chương loại chí*.

Có lẽ không có gì quá đáng khi khẳng định Lê Quý Đôn là một trong vài nhân vật văn hóa lớn nhất của thời đại quân chủ Việt Nam ngàn năm.

**Lê Văn Hảo** (Paris)



Toàn cảnh kinh đô Thăng Long và sông Hồng thời Trịnh - Lê Mạt, thế kỷ 17 (theo Samuel Baron)

## TIẾN TỚI MỘT LIÊN MINH Nhật Bản-Hàn Quốc-Dài Loan ?

Những phẫn nộ bê ngoài có thể che giấu những vui mừng bên trong. Trái bom nguyên tử mà Bắc Triều Tiên cho nổ ngày 10-9-2006 thực ra không đe dọa được ai. Nó chỉ có sức mạnh vào khoảng vài ngàn tấn. Bắc Triều Tiên cũng chưa có những hỏa tiễn tầm xa. Mỗi nguy Bắc Triều Tiên bắn những trái bom nguyên tử xách tay cho bọn khủng bố cũng không lớn, theo các chuyên gia. Nhưng trái bom này đã giúp một người : tân thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe và gây nhức nhối cho ít nhất một người khác : chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào.

Ngay trước khi lên cầm quyền, Shinzo Abe không giấu ý định của ông là tăng cường vai trò của Nhật tại châu Á, ngay cả nếu cái giá phải trả là một cuộc chạm trán với Trung Quốc. Trong chiến lược này, đồng minh với Hàn Quốc và Đài Loan là tự nhiên. Trái bom nguyên tử của Bình Nhưỡng đã là một xúc tác quý báu cho chiến lược này bởi vì nó chứng tỏ sự cần thiết của một cuộc hợp tác chặt chẽ hơn, cả về quân sự giữa những nước dân chủ trong vùng. Hàn Quốc cần liên minh này, Đài Loan không mong gì hơn. Nhưng liên minh này chính là điều mà Trung Quốc muốn tránh, bởi vì nếu được thành lập nó sẽ có sức mạnh hơn hẳn Trung Quốc, chưa kể là đằng sau lại có sự hỗ trợ của Hoa Kỳ. Phản ứng của Trung Quốc đã là lập tức lên án người anh em xã hội chủ nghĩa mồi hở răng lạnh Bắc Triều Tiên. Để tỏ thiện chí, Trung Quốc còn mời tân thủ tướng Nhật sang thăm viếng chính thức. Họ cũng mời cả tổng thống Hàn Quốc Roh Moo-hyun sang Bắc Kinh để thảo luận về một biện pháp trừng phạt Bắc Triều Tiên. Đây là một biến cố chưa từng có chứng tỏ Trung Quốc sẵn sàng hy sinh chế độ Kim Chính Nhật để hòa hoãn với Hàn Quốc. Trước đó họ cũng đã nhiệt tình ủng hộ ngoại trưởng Hàn Quốc Ban Ki-moon ứng cử chức vụ tổng thư ký Liên Hiệp Quốc.

Nhưng Trung Quốc có ngăn chặn nổi sự hình thành của liên minh này không ? Câu trả lời dứt khoát là không, nếu Trung Quốc vẫn là một đe dọa cho an ninh thế giới và trong vùng. Nhưng tại sao Trung Quốc lại là một đe dọa ? Trước đây, sau thế chiến II, Nhật và Đức cũng đã từng vươn lên mạnh mẽ mà có làm ai, kể cả Trung Quốc, lo sợ đâu.

Sự lo sợ là ở chỗ Trung Quốc tăng trưởng mạnh về kinh tế trong khi vẫn là một nước độc tài. Kinh nghiệm cho thấy các chế độ độc tài đều tích lũy mâu thuẫn nội bộ và ở một mức độ nào đó phải gây hấn với nước ngoài để duy trì đoàn kết ở bên trong. Mặt khác, Trung Quốc cũng đã liên tục gia tăng ngân sách quốc phòng và trong bang giao quốc tế dần dần xuất hiện như là đòn anh của các chế độ độc tài. Chừng nào những lý do này vẫn còn thì Trung Quốc vẫn còn là một đe dọa buộc các nước dân chủ phải liên minh với nhau để đối phó.

## MỸ XÉT LẠI CHÍNH SÁCH TẠI IRAQ

Từ ngày lên cầm quyền, đầu năm 2001, có lẽ chưa bao giờ tổng thống George W. Bush gặp khó khăn như bây giờ. Đảng Cộng Hòa của ông có thể mất đa số trong cả hai viện.

Một số chuyện bê bối đã làm suy giảm uy tín của đảng Cộng Hòa và giới thân cận của tổng thống Bush. Đặc biệt là vụ Mark Foley. Ông này là một dân biểu cộng hòa rất có thế lực, bạn

thân của tổng thống Bush ; ông bị phát giác là đồng tình luyến ái, một chuyện khá bình thường nếu không xảy ra trong môi trường tự hào là bảo thủ và đạo đức của tổng thống Bush. Hơn nữa ông còn bị tố giác là đã trao đổi những điện thư với nội dung dâm ô với một số thiếu niên. Foley đã nhận tội và từ chức. Tổng thống Bush cũng đã lên án gay gắt. Tuy vậy uy tín của đảng Cộng Hòa và tổng thống Bush đã sút giảm đáng kể.

Nhưng nguyên nhân chính khiến đảng Cộng Hòa có thể thất bại trong cuộc bầu cử tháng 11 này là Mỹ đã sa lầy tại Iraq.

Dánh đổ chế độ bạo ngược Saddam Hussein để thiết lập một chế độ dân chủ tại Iraq là một mục tiêu đúng. Không những đúng mà còn có tầm quan trọng chiến lược lâu dài vì nếu Iraq trở thành dân chủ và phồn vinh thì sẽ là một mẫu mực cho các nước Trung Đông, như Nhật đã là một mẫu mực dân chủ cho châu Á. Iraq cũng là quốc gia lý tưởng để thực hiện chiến lược này. Iraq là nước nhiều tài nguyên nhất trong vùng, có trữ lượng dầu khí cao bậc nhất và hơn thế nữa còn có nước, một tài nguyên mà các nước Trung Đông đều thiếu. Iraq có thừa nước với hai con sông Tigre và Euphrate tưới ướt một bình nguyên phì nhiêu.

Nhưng một chiến lược đúng vẫn cần được thực hiện một cách khôn khéo, trong khi ê-kíp Bush đã hành xử một cách vụng về. Cũng không phải là Mỹ không thể thắng tại Iraq. Vấn đề thực sự là do sự vụng về của ê-kíp Bush, cuộc chiến kéo dài quá lâu và quá tốn kém. Điều mà chính phủ Mỹ lo sợ nhất đang xảy ra tại Iraq : nội chiến giữa hai phe Hồi giáo Shiite và Sunni. Các vụ đánh bom giết thường dân xảy ra hàng ngày và ngày càng gia tăng. Vài con số : năm 2003, tổng số các vụ đánh bom là 109, năm 2004 con số này là 613, sang năm 2005 là 1037. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2006 đã có hơn 1.000 vụ. Số thường dân bị chết từ một vài người mỗi ngày tăng lên thành vài chục người mỗi ngày. Tình trạng nội chiến chắc chắn là rất đáng lo ngại, nhưng dù sao các nạn nhân cũng là người Iraq nên không gây xúc động lớn tại Mỹ, điều mà người Mỹ phản đối nhất là gánh nặng tài chánh. Mỹ hiện duy trì khoảng 140.000 quân và chi phí hàng năm gần 100 tỷ USD.

Chính quyền Bush đang có dấu hiệu muốn xét lại chiến lược tại Iraq. Mỹ sẽ tìm cách thỏa hiệp với hai hệ phái Shiite và Sunni, và sắc dân Kurd, chấp nhận một chính quyền độc lập thay vì một chính quyền hoàn toàn là đồng minh của Mỹ. Trong tinh thần đó, Hoa Kỳ hy vọng sẽ giảm



số quân chiến đấu xuống còn khoảng 50.000 người và một chi phí hàng năm khoảng 30 tỷ USD, một mức độ mà cựu tri Mỹ có thể chấp nhận kéo dài trong nhiều năm.

## SADDAM HUSSEIN SẮP BỊ TREO CỔ

Vụ án xử Saddam Hussein đã đến hồi chót. Saddam Hussein bị tuyên án tử hình và có nhiều triển vọng sắp bị treo cổ. Vụ án này chỉ là vụ án đầu tiên, Saddam Hussein bị giải tòa vì đã giết 148 người bị cáo buộc là mưu sát ông ta. Saddam Hussein không chối, chỉ yêu cầu được xử bắn như một quân nhân. Yêu cầu này chắc chắn sẽ bị bác bỏ. Vụ án này đã kéo dài một năm và ba luật sư bào chữa cho Saddam Hussein đã bị ám sát.

Saddam Hussein và một số cộng sự viên cũng sắp bị xử về tội dùng hơi độc để tàn sát sắc dân Kurd và cũng có mọi triển vọng bị án tử hình. Ngoài ra ông ta còn bị truy tố trong hàng chục tội danh khác. Nhưng có lẽ Saddam Hussein sẽ bị treo cổ trước khi có thể trả lời về mọi tội trạng.

## NASRALLAH đòi một chính quyền mới tại Liban

Hassan Nasrallah trở thành một anh hùng, không phải của riêng nước Liban mà của cả khối Ả Rập, sau khi đã cầm cự nghênh ngửa với quân Do Thái trong gần một tháng mùa hè vừa qua. Đối với Do Thái, không thắng nghĩa là thua, đối với người Ả Rập không thua nghĩa là thắng. Với một đạo quân chỉ khoảng 2.000 người, Nasrallah đã gây cho Do Thái những thiệt hại lớn hơn cả những tổn thất của Do Thái trong cả ba cuộc chiến trước đây : năm 1956, năm 1967 và năm 1973. Cuối cùng Do Thái đã phải chấp nhận ngừng bắn và rút quân theo nghị quyết 1701 của Liên Hiệp Quốc.

Giờ đây, tin tưởng ở uy tín đã lên như cồn của mình, Nasrallah đòi cải tổ chính phủ để có một trọng lượng lớn hơn và đe dọa sẽ kêu gọi dân chúng xuống đường nếu không được thỏa mãn. Hiện nay lực lượng Hezbollah của Nasrallah có hai bộ trưởng trong chính phủ. Chắc chắn chính quyền Liban sẽ phải tìm một giải pháp thỏa hiệp nào đó với Nasrallah vì ông ta được hậu thuẫn rất mạnh của quần chúng. Đặc điểm, và cũng là thiên tài, của Nasrallah là ông ta không những là một tướng tài mà còn là một nhà chính trị khôn khéo. Trái với các lãnh tụ chống Do Thái bằng võ trang khác, Nasrallah không tỏ ra quá khích, không hành động như một tay khủng bố và tuyên bố lúc nào cũng sẵn sàng để hạ khí giới trong những điều kiện hợp tình hợp lý. Trên thực tế lực lượng Hezbollah của ông ta không cư xử như một toán quân khủng bố, trái lại họ tận tụy giúp đỡ dân chúng trong cuộc sống hàng ngày vì thế rất được lòng người.

Liban là một quốc gia rất phức tạp, tuy có một chính quyền trung ương nhưng các phe phái vẫn giữ những đạo quân riêng của mình mặc dù vẫn tham gia chính phủ liên hiệp. Hiện nay các phe phái thân phương Tây chiếm đa số nhưng trong cuộc bầu cử sắp tới cán cân lực lượng rất có

thể sẽ đổi mới. Điều mà Nasrallah đòi là một thay đổi chính phủ ngay bây giờ.

## TRỪNG PHẠT BẮC TRIỀU TIÊN bằng cách nào ?

Mọi quốc gia, kể cả Trung Quốc, đều đồng ý là phải trừng phạt Bắc Triều Tiên sau khi quốc gia chết đói này cho nổ trái bom nguyên tử đầu tiên. Nhưng tới nay vẫn chưa có biện pháp nào và có lẽ cũng không có biện pháp nào được công bố cả.

Cô lập Bắc Triều Tiên ? Vô ích, vì chế độ này đã hoàn toàn bị cô lập rồi. Trừng phạt kinh tế ? Cũng vô ích vì nước này đã quá nghèo khổ, nhiều chuyên gia ước lượng đã có khoảng hai triệu người chết đói trong vài năm qua. Chỉ còn lại biện pháp quân sự, nhưng Hoa Kỳ, nước duy nhất có khả năng này đã vướng mắc, và phần nào sa lầy, tại Afghanistan và Iraq. Hoa Kỳ và Nhật Bản đề nghị phong tỏa đường biển, chặn bắt và khám xét những tàu bè ra vào Bắc Triều Tiên để ngăn chặn Bắc Triều Tiên xuất khẩu bom nguyên tử, nhưng Nga và Trung Quốc bác bỏ, và có lý để bác bỏ. Ngay các chuyên gia Mỹ cũng không tin là Bắc Triều Tiên có khả năng sản xuất những trái bom nguyên tử nhỏ để xuất khẩu.

Tuy vậy, những lý do trên đây không có nghĩa là Bắc Triều Tiên sẽ không bị trừng phạt. Có điều là những biện pháp này sẽ do Trung Quốc quyết định và sẽ không được công bố. Hiện nay Trung Quốc cung cấp mỗi ngày 11.000 thùng dầu cho Bắc Triều Tiên, con số này là 60% nhu cầu năng lượng của nước này. Trung Quốc cũng cung cấp phần lớn viện trợ thực phẩm cho Bắc Triều Tiên. Chắc chắn Trung Quốc sẽ sử dụng hai lá bài này. Ông Chủ Phong, chủ tịch Viện đại học Bắc Kinh về an ninh thế giới, cho biết chưa bao giờ những người cầm quyền Bắc Kinh tỏ ra cứng rắn với Bắc Triều Tiên bằng lúc này. Một khả năng là Trung Quốc sẽ sử dụng những viên chức Bắc Triều Tiên đào thoát và tỵ nạn tại Trung Quốc để xúc tiến một cuộc đảo chính cung đình lật đổ chế độ Kim Chính Nhật, thay thế nó bằng một chế độ tương tự như chế độ cộng sản Việt Nam, nhưng đây lại là một giải pháp mà Nam Hàn và Hoa Kỳ không muốn.

Một biện pháp trừng phạt có thể có là Nam Hàn sẽ ngừng những chuyến du lịch sang Bắc Triều Tiên. Cho tới nay đã có gần một triệu người Nam Hàn du lịch sang Bắc Triều Tiên, đem lại một số ngoại tệ lớn cho chế độ. Hoa Kỳ yêu cầu am Hàn đình chỉ những chuyến du lịch này, nhưng các nhà lãnh đạo Nam Hàn chỉ nói là họ sẽ "nghiên cứu". Nhiều giới chức Nam Hàn cho rằng những chuyến du lịch này có lợi vì giúp người Bắc Triều Tiên nhìn thấy phúc lợi của dân chủ và sự tệ hại của chế độ độc tài.

## SẮP XÉT XỬ 7 NGƯỜI thuộc nhóm Nguyễn Hữu Chánh

Theo tin của Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 2-11-2006

thì chính quyền Việt Nam sẽ đem xét xử 7 người thuộc nhóm Nguyễn Hữu Chánh về tội chống nhà nước xã hội chủ nghĩa và khủng bố. Trong 7 người này, có hai phụ nữ định cư tại Mỹ là bà Nguyễn Thương Cúc, tức Foshee Thuong Nguyen (bang Florida) và Huỳnh Bích Liên, tức Linda (bang California). Hai người đàn ông khác cũng ở bang Florida là Cao Trí và Lê Văn Bình. Ba người còn lại là các ông Trần Đạt Phương, Hồ Văn Giàu và Hồ Văn Hiền đều ở huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Theo nhiều nguồn tin phù hợp thì họ đã bị bắt giam từ khoảng một năm nay. Bà Nguyễn Thương Cúc bị coi là chính phạm trong vụ này. Theo Thông Tấn Xã Việt Nam thì bà đã về Campuchia lập cơ sở kinh doanh cho tổ chức Nguyễn Hữu Chánh rồi vào Việt Nam để mua quần áo, giày dép với mục đích xuất khẩu kiếm lời. Nếu như vậy thì chứng cớ gì để buộc tội những người này là khủng bố ? Viện Kiểm sát Nhân Dân Sài Gòn biện luận một cách tùy tiện và vu vơ rằng bị can có ý thức chống chính quyền rất mãnh liệt nhưng chưa thực hiện được hành động khủng bố là vì công an đã cảnh giác và ngăn chặn. Vụ án hoàn toàn không có chứng cớ buộc tội này chứng tỏ nhà cầm quyền cộng sản rất cần những hành động khủng bố, nếu cần họ có thể chế tạo ra, để biện minh cho bộ máy khổng lồ và chính sách đàn áp.

Nguyễn Hữu Chánh là một trong những nhân vật rất khó hiểu tại hải ngoại. Cũng tương tự như trưởng hợp Thanh Hải Vô Thượng Sư, Lương Minh Đáng, v.v., ông Chánh gây được sự chú ý nhờ làm ồn ào nhưng không ai rõ lý lịch của ông. Những người thân cận với Nguyễn Hữu Chánh phao tin ông là một cựu thiếu tá binh chủng Biệt Động Quân hoặc Lực Lượng Đặc Biệt, điều này các cựu quân nhân của các binh chủng này hoàn toàn phủ nhận.

Những nguồn tin khác từ những người đã thất vọng với Nguyễn Hữu Chánh cho biết ông chỉ là trung sĩ thông dịch viên. Báo Công An của nhà cầm quyền thì mô tả chi tiết quá trình của Nguyễn Hữu Chánh : binh sĩ quân đội Việt Nam Cộng Hòa, đào ngũ và bị bắt đi làm lao công đào binh, sau ngày 30-4-1975 bị bắt bỏ tù nhiều lần vì tội buôn lậu trước khi vượt biên tới Mỹ.

Dù thế nào đi nữa thì khi tới Mỹ Nguyễn Hữu Chánh cũng khá thành công, ông lập được một trung tâm huấn nghiệp khá phát đạt. Năm 1991, sau khi hòa bình được tái lập tại Campuchia, Nguyễn Hữu Chánh cũng về lập cơ sở kinh doanh tại đây và lúc đầu khá thành công. Sau đó bỗng dung ông nhảy vào hoạt động chính trị, lập chính phủ lưu vong Việt Nam Tự Do, tự xưng là thủ tướng, phong cho nhiều người, phần lớn là các cụ già, các chức bộ trưởng, thứ trưởng. "Hoạt động chính trị" của Nguyễn Hữu Chánh có vẻ giống như một vở hài kịch nhưng không thiếu sự khôn ngoan : nó khai thác cảm cô đơn của các cụ già đã một thời có chức vụ lớn tại miền Nam trước đây. Nhiều cụ này sẵn sàng làm bất cứ gì và trả bất cứ giá nào để đỡ cô đơn và được hồi tưởng lại quá khứ sang trọng. Hiện nay vị "quốc trưởng" của chính phủ Nguyễn Hữu Chánh là Nguyễn Khánh, 82 tuổi, đã từng đảo chính và làm "quốc trưởng Việt Nam Cộng Hòa" được 9 ngày. Ngay lúc danh vọng lên cao nhất, Nguyễn Khánh cũng đã bị đánh giá là một tay

hề. Ông Khánh là một biểu tượng rất đúng cho tổ chức Nguyễn Hữu Chánh : chỉ nên nhìn họ như một cuộc giải trí. Hành động "khủng bố" duy nhất của tổ chức này là "ném bom" vào sứ quán Việt Nam tại Thái Lan, nhưng họ cũng đã cẩn thận chỉ ném những trái bom không có ngòi nổ.

## **VIỆT NAM sẽ là thành viên thứ 150 của WTO**

Ngày 26-10-2006, kết quả cuộc xét duyệt đơn xin gia nhập WTO (World Trade Organization-Tổ Chức Thương Mại Thế Giới) của Việt Nam đã rất thuận lợi trong phiên họp đa phương lần chót. Nếu không còn gì trở ngại vào phút chót, trừ khi chính Hà Nội không muốn, Việt Nam sẽ chính thức được kết nạp làm thành viên thứ 150 của WTO trong phiên họp đặc biệt ngày 7-11-2006. Tuy vậy, phải chờ thêm 30 ngày nữa, nghĩa là sau khi được Quốc Hội Việt Nam phê chuẩn, tư cách thành viên của Việt Nam mới chính thức được công bố trong hội nghị các bộ trưởng lần thứ 7 sẽ họp vào cuối năm 2006.

Nhắc lại, Việt Nam đã nộp đơn xin gia nhập WTO từ tháng 1-1995 và đã có thể gia nhập tổ chức này từ 1988, nếu lúc đó phe bảo thủ sau lưng ông Đỗ Mười không bất ngờ cản trở. Từ đó đã có nhiều nước chảy qua cầu, Trung Quốc đã gia nhập và lần này Việt Nam có vẻ thực sự muốn vào WTO. Nhưng vào WTO trước hết là một thử thách, nhất là đối với đảng cộng sản : WTO là một tổ chức thương mại quốc tế không có một cơ chế lãnh đạo, không có quốc gia nào có quyền trên quốc gia nào, tất cả đều được giải quyết bằng đồng thuận. Điều này có nghĩa là một quốc gia trong WTO vẫn có thể áp dụng những biện pháp trừng phạt song phương. Nói chung, càng giàu mạnh thì càng có thể, càng nhỏ yếu thì càng phải lể phép.

Phương châm hoạt động của WTO rất giản dị : tự do buôn bán, không có sự can thiệp của chính quyền. Các xí nghiệp tư doanh tại mỗi quốc gia tập trung sản xuất và xuất khẩu những mặt hàng mà họ giỏi nhất, chất lượng cao nhất với chi phí sản xuất thấp nhất, để sau đó trao đổi với các quốc gia khác. Vai trò WTO chỉ là giữ gìn và xử lý những vi phạm nguyên tắc tự do buôn bán cản bản này trên qui mô toàn cầu.

Nếu được gia nhập WTO, Việt Nam có rất nhiều điểm lợi mà điểm lợi lớn nhất là nguồn lợi tức do xuất nhập khẩu mang lại. Với một lực lượng nhân công đông đảo, trẻ và rẻ, giới đầu tư quốc tế sẽ đổ thêm vốn vào Việt Nam để sản xuất và xuất khẩu hàng hóa sang các quốc gia (tiến bộ và giàu có) khác, giải quyết được nạn thất nghiệp và nâng cao mức sống dân chúng. Chính quyền sẽ có thêm ngân sách, do nguồn thuế lợi tức và xuất nhập khẩu mang lại, để đầu tư vào giáo dục và tu bổ lại hệ thống hạ tầng cơ sở trong mục đích khuyến khích và phát triển kinh tế. Những điểm lợi khác là dân trí được mở mang qua tiếp xúc với nước ngoài. Người dân sẽ có ý thức hơn về quyền con người, những vi phạm cũng sẽ mau chóng bị phê phán. Đường quên là các quốc gia trong WTO vẫn có quyền có những biện pháp chế tài song phương đối với nhau.

Trở ngại mà chính quyền cộng sản Việt Nam chưa giải quyết được để gia nhập WTO là các xí nghiệp quốc doanh. Các xí nghiệp này quản lý kém và không thể sống được trong một bối cảnh cạnh tranh tự do khi Việt Nam phải mở cửa cho các công ty nước ngoài trong nhiều ngành từ trước vẫn dành riêng cho các công ty quốc doanh, như dầu lửa và viễn thông. Các xí nghiệp quốc doanh hiện nay đang là nguồn lợi nhuận của Đảng cộng sản; mất nguồn lợi này đảng cộng sản sẽ rất điêu đứng. Một khía cạnh khác, một khi đã là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ không thể ngăn chặn mãi các sách báo và văn hóa phẩm đến từ nước ngoài. Đây là một điểm tích cực cho những người đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền nhưng cũng là một mối đe dọa lớn cho một chế độ tài sản nhơ bưng bít.

Vào WTO không phải là ngồi vào một bàn tiệc mà là lên võ đài chấp nhận một cuộc đấu. Trong cuộc đấu này, dân tộc Việt Nam có thể lúng túng lúc ban đầu nhưng chắc chắn sẽ có lợi bởi vì chúng ta còn quá nhiều tiềm năng chưa khai thác. Đảng cộng sản và chế độ độc tài đảng trị chắc chắn sẽ gặp nhiều bối rối mới.

## **TRUY BỨC THÔ BẠO những người dân chủ**

Không đợi Hội nghị APEC khai mạc, những truy bức đã liên tục xảy ra đối với những người dân chủ.

Trường hợp điển hình và đáng phẫn nộ nhất là đối với nhà văn Trần Khải Thanh Thủy. Liên tục trong mấy tháng qua bà Thanh Thủy đã bị khám nhà, tịch thu tài liệu, triệu tập đến đồn công an làm việc. Các biện pháp truy bức đã leo thang một cách thô bạo từ một tháng qua. Đầu tháng 10 bà bị triệu tập ra sân vận động Đức Giang để cho một đám đông khoảng 300 người đấu tố, la hét, chửi bới. Hàng ngày có hàng chục người kéo đến nhà bà, có khi xông vào trong nhà chửi bới, tất cả dưới sự điều khiển công khai của chính quyền. Thô bỉ nhất là ngày thứ sáu 27-10-2006 vừa qua, chính chủ tịch ủy ban nhân dân phường đã dẫn đầu hơn 100 người xông vào nhà bà Thanh Thủy chửi bới thô tục, có người tát vào mặt bà Thanh Thủy. Bà Thanh Thủy "cố tội" đã viết những bài báo đả kích chế độ, tham gia khối 8406 và tham gia ban biên tập bán nguyệt san *Tổ Quốc*.

Lê Chí Quang đã bị tịch thu máy PC, bị thẩm vấn gần như hàng ngày hoặc tại nhà, hoặc tại đồn công an. Nhiều khi bị giữ tới nửa đêm. Từ ngày ra tù, tháng 6-2004, Lê Chí Quang không tìm được việc làm, sống bằng cách dạy học tư cho một số học sinh. Từ một tháng qua các học sinh này bị cấm tới học.

Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Đài đã hoàn toàn bị phá sản vì công an thường xuyên tới khám xét, hỏi cung, không ai dám nhờ văn phòng Nguyễn Văn Đài bênh vực nữa. Văn phòng này có bốn luật sư trẻ, trong đó có Lê Thị Công Nhân, phát ngôn viên của đảng Thắng Tiến Việt Nam. Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân liên tục bị triệu tập để thẩm vấn. Cũng như đối với Lê Chí Quang, công an hầu như không hỏi gì cả, ngoài việc lặp lại những câu hỏi đã rất cũ. Mục đích chỉ là để giữ lại thật lâu, tạo

căng thẳng thần kinh.

Nguyễn Thanh Giang bị khám nhà và tịch thu tài liệu ngày 30-6-2006, sau đó bị triệu tập tới cục an ninh sau khi bán nguyệt san *Tổ Quốc* ra đời. Ông Giang bị gán ghép là tổng biên tập tờ báo này mặc dù ông đã nhắc lại nhiều lần ông chỉ là một người tham gia tờ báo như những người khác. Ông cũng bị hăm dọa truy tố ra tòa.

Phạm Quế Dương cũng liên tục bị "thăm hỏi" bốn lần riêng trong tháng 10-2006. Ông cũng bị gán ghép chức phó tổng biên tập bán nguyệt san *Tổ Quốc*. Công an đánh giá tờ báo Tổ Quốc là tờ báo nguy hiểm nhất trong những tờ báo "bất hợp pháp".

Ông Đặng Văn Việt, 87 tuổi, từng nổi danh là con hùm xám đường số 4 khi chỉ huy quân đội cộng sản tại quân khu này trong các chiến chống Pháp, bị truy bức liên tục và bị bắt buộc phải rút khỏi ban biên tập *Tổ Quốc*.

Người ta cũng không quên những truy bức thường xuyên với Nguyễn Khắc Toàn, Nguyễn Chính Kết và Đỗ Nam Hải. Riêng Nguyễn Chính Kết và Đỗ Nam Hải còn bị hăm dọa truy tố về tội gián điệp, âm mưu lật đổ, những tội danh có thể bị phạt những bản án rất nặng.

Trường hợp đặc biệt nghiêm trọng là đối với Vương Quốc Hoài, sáng lập viên và trưởng nhóm của Nhóm *Thanh Niên Dân Chủ Sơn Hà*. Không ai biết Vương Quốc Hoài ở đâu, có lúc công an nói là Hoài đã bỏ trốn và đang bị truy lùng. Một nguồn tin đáng tin cậy cho hay là Hoài đã bị bắt và bị ép buộc phải viết tờ tố giác Lê Chí Quang là đã xúi giục Hoài chống nhà nước.

Người ta tự hỏi phải chăng đây chỉ là những biện pháp trấn áp tinh thần nhằm mục đích vô hiệu hóa những người chống đối trước hội nghị APEC sẽ khai mạc ngày 12-11-2006. Tuy nhiên những người dân chủ trong nước dự trù rằng các biện pháp truy bức sẽ còn gia tăng sau hội nghị này và nhất là sau khi Việt Nam đã chính thức được chấp nhận vào Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO).

## **TUY HÒA dân chúng phản nỗ đánh công an**

Trong hai ngày 21 và 22-10-2006, Quốc lộ 1 đã kẹt cứng ở khúc Phú Yên. Nguyên nhân là một tù nhân bị chết, xác được trả lại cho gia đình và giải thích của nhà tù là tù nhân đã tự tử. Tuy vậy, qua tin từ những tù nhân khác nhau ra, gia đình được biết là nạn nhân đã bị một công an giám thị trại giam đánh chết. Các tù nhân còn cho biết tên của viên công an đánh chết người này.

Nhân dân xã Chí Thành, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, quê hương của nạn nhân, quá phẫn nộ đã cùng với gia đình nạn nhân kéo tới đập phá nhà tên công an giết người này, sau đó tổ chức lễ khâm liệm ngay trên Quốc lộ 1. Khi lực lượng công an tới giải tỏa, họ đã đánh trả. Cuộc đụng độ kéo dài gần hai ngày. Nhà cầm quyền cộng sản giải thích sự tắc nghẽn giao thông trên Quốc lộ 1, khúc Phú Yên, là do đường bị sụp vì mưa, nhưng trong thời đại Internet này không dễ gì giấu giếm vì dân chúng đã phổ biến tin này trên mạng internet.

# Dương vật

Trên ít nhất một điểm người Việt Nam rất tụt hậu : đó là thành kiến xấu đối với một bộ phận thiết yếu của con người.

Một bạn học của tôi có cái tên rất hay là Vương Dật. Hắn không dám lấy vợ người miền Nam vì ở miền Nam, các chữ "v - d - z" đều phát âm như nhau cả, Vương Dật hay Dương Vật cũng như nhau. Hai thằng bạn thân của tôi, một thằng bán phở và một thằng thợ tiện, không nhìn mặt nhau nữa cũng vì một chuyện văn học. Thằng bán phở xuất bản tập thơ, tặng bạn một cuốn ; thằng thợ tiện nhận xét : "Phở mày bán thì ngon chứ thơ mày làm thì như dương vật" (nó dùng chữ nôm). Tôi đứng về phe thằng thợ tiện. Tôi thấy ví tập thơ (hay bất cứ gì) với dương vật chẳng có gì là xúc phạm cả.

Dương vật là một bộ phận của cơ thể, cũng như trái tim, con mắt, và cũng cần thiết không kém. Trong y học hình như có tới mấy ngành chuyên khoa về dương vật. Ông bác sĩ Bùi Đắc Lộc và bà bác sĩ Thu Tâm của báo *Thông Luận* thường viết những bài rất đặc sắc về y học thường thức. Đề nghị ông Lộc, hay bà Thu Tâm, viết một bài để người Việt bỏ thành kiến khinh thường dương vật đi, nên lắm. Tôi thì không có kiến thức uyên bác nhưng cũng có thể khẳng định một điều : nếu không có dương vật thì chỉ một thế kỷ sẽ không còn người nào, sẽ chẳng còn khoa học, nghệ thuật, triết lý, tôn giáo. Thế giới sẽ chỉ còn là một nghĩa trang điu hiu.

Trên nhận thức về dương vật, người Việt chậm tiến cả hàng ngàn năm. Nhiều sắc dân, nhất là trong văn minh Ấn Độ, thờ Dương Vật như một thần linh và họ hoàn toàn có lý. Tại Đồng Tháp vẫn còn một tượng thờ dương vật rất đồ sộ và thẩm mỹ của người Phù Nam dựng lên từ cả ngàn năm, một di tích lịch sử và một công trình nghệ thuật.

Người Việt Nam không chỉ sai mà còn giả dối. Sự khinh bỉ dương vật chỉ là bê ngoài thôi, bê trong thì khác hẳn. Nhiều vị đạo mạo khả kính, quyền cao chức trọng, gia đình hạnh phúc, phút chốc thân bại danh liệt chỉ vì đã hành động đại dột dưới sự chỉ đạo của dương vật. Người Việt cũng không hơn gì các dân tộc khác. Ai thắc mắc điều này xin hỏi quý ông Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Bill Clinton.

Gần đây đảng và nhà nước cộng sản hình như khám phá ra một chiến lược mới để trị bọn chống đối. Vô số thư giả được tung ra mạo danh người này để đánh phá người kia làm các vị tự coi là chiến sĩ dân chủ, vốn đã thiếu bẩn lĩnh, ngờ vực và căm thù nhau. Cũng có những thư nặc danh nói là để đóng góp cho cuộc đấu tranh cho dân chủ nhưng làm như vô tình tiết lộ những chi tiết không tốt về đời tư của những người dân chủ. Làm như vô tình nhưng thực ra là bịa đặt cố tình để bôi xấu.

Tất cả các ông bà dân chủ đều đồng ý rằng đây là một thủ đoạn mới của công an cộng sản để bôi nhọ họ và đánh phá đội ngũ dân chủ. Họ tỏ ra cực kỳ phẫn nộ, coi đây là một hành động thô bỉ. Tuy sự đồng thuận này làm tôi vui vì ít khi các ông bà dân chủ đồng ý với nhau, nhưng tôi phải nói thực là họ thiếu thiện chí rõ rệt. Họ đã để cho lập trường chống cộng quá khích làm mù quáng và không nhìn thấy một

## MỤC LỤC

01. Thế trận mới của cuộc vận động dân chủ  
*Thông Luận*
02. Chuẩn bị đương đầu với sự giám giá đồng đàla  
*Nguyễn Minh*
04. Vài ghi chú về chủ nghĩa cá nhân  
*Nguyễn Gia Kiểng*
06. Mọi sự không còn như trước  
*Bùi Tin*
08. Quyền lợi chính đáng của công nhân Việt Nam  
*Nguyễn Thành Giang*
10. WTO có phải là chiếc đũa thần...  
*Lâm Thủ Văn*
12. Tư thế mới của Việt Nam trong khu vực  
*Trương Nhân Tuấn*
15. ĐCS Việt Nam rất "ngại" đa nguyên đa đảng  
*Phạm Quế Dương*
16. Việt Nam sẽ "làm bạn" với tổ chức các nước ?  
*Việt Hoàng*
18. Suy nghĩ về một chính sách ngoại giao cho VN  
*Nguyễn Văn Huy*
20. Tự do, dân chủ cho ai ?  
*Tôn Thất Thiện*
22. Hãy ủng hộ Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam !  
Thư gửi ông Nông Đức Mạnh  
*Nguyễn Thành Giang*
23. Cách phòng ngừa ung thư phổi : cai thuốc lá  
*Bùi Đắc Lộc*
24. Thành lập Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động
25. Thời Trịnh - Lê Mạt (1592-1788)  
*Lê Văn Hảo*
28. Thời sự quốc tế và Việt Nam
32. Dương vật  
*Đây*

bước tiến theo chiều hướng tốt. Thư nặc danh, xuyên tạc, bịa đặt chẳng hạn là còng tay, tống giam, vu cáo tội gián điệp, phản quốc và giải tòa hay sao ? Lần này thì tôi đứng hẳn về phía đảng và nhà nước.

Càng hoan nghênh sáng kiến gần đây nhất là sự thành lập hội "Bộ Phận Tiểu Tiện Của Dương Vật Đàm Ông" (The Urinary Organ of Man's Penis), qui tụ các tác giả các thư nặc danh và mạo danh. Người cộng sản tỏ ra không có thành kiến sai về dương vật. Họ hiên ngang tự nhận là dương vật, hơn hẳn dân tộc Việt Nam nói chung và xứng đáng với vai trò lãnh đạo. Hội này, và danh xưng chính thức của nó, được công khai tuyên bố thành lập trong lời giới thiệu bài viết gọi là "phỏng vấn Dương Thu Hướng", vị nào không tin tôi xin mời đọc văn kiện này.

Trong tinh thần tán thành và ủng hộ, tôi chỉ muốn đề nghị với quý vị dương vật một điều là nên cải tiến sản phẩm. Bịa đặt trắng trợn những chuyện bẩn thỉu quá thì không ai tin và không đạt mục tiêu. Lời văn thô lỗ quá thì chỉ phản tác dụng. Và không chừng còn có nguy cơ bị cô Phạm Thị Hoài chê là những "dương vật buồn thiu". Đáng tiếc lắm !

Đây